



Quỹ từ thiện
Atlantic

Việt Nam



Trần Thị Tuyết Trinh bỗng con gái mắc bệnh hiểm nghèo Trần Thảo Nhi, đã được cứu sống nhờ các bác sỹ và điều dưỡng viên có năng lực tại Bệnh viện Nhi Trung Ương.

Lời nói đầu	5
Dẫn nhập	11
Tóm tắt	15
Việt Nam	21
Chân dung người nhận trợ giúp	79
Các Trung tâm Y tế Xã	81
Quỹ Khôi phục Nhân lực Fred Holtons và các Bệnh viện Mắt	88
Hội Y tế Công cộng Việt Nam	92
Bệnh viện Trung ương Huế	96
Luật Mũ bảo hiểm Phòng chống Thương tật	101
Các Trung tâm Học Liệu	105
Bệnh viện Nhi Trung ương	110
Đại học RMIT Việt Nam	115
Đại học Y tế Công cộng	119
Các tổ chức hoạt động xã hội	123
Những bài học kinh nghiệm	129
Lời cảm ơn	148

**Quỹ
từ thiện
Atlantic**



Việt Nam

BY LIÊN HOÀNG



Chuck Feeney, chủ tịch sáng
lập Quỹ Từ thiện Atlantic, và
Christopher G. Oechsli, chủ tịch
điều hành và là người đầu tiên
phụ trách chương trình của
Quỹ tại Việt Nam, Úc và Cuba.

Tặng Charles Francis Feeney—tầm nhìn
và thiện tâm hào phóng của ông đã cải
thiện cuộc sống của hàng triệu con người,
tại Việt Nam và trên khắp thế giới.



Sau khi khẳng định được thiện chí của chúng tôi và đã có những đầu tư xây dựng cơ bản có ý nghĩa, Atlantic đã có vị thế để chuyển sang những đầu tư có giá trị cao hơn nữa ... Những cơ hội sâu xa hơn của chúng tôi là ở việc tác động có ý nghĩa thực sự vào hệ thống y tế và giáo dục.

Cha và con
ngồi đợi
trước cửa
một trung tâm
y tế xã mới
xây ở tỉnh
Khánh Hòa,

Lời mở đầu

Quỹ Từ thiện Atlantic đã đầu tư 380 triệu Mỹ kim vào Việt Nam, chủ yếu cho các nỗ lực cải thiện, thậm chí cải tạo, công tác y tế và giáo dục đại học tại đất nước đó. Những nhận định trong tập sách ngắn gọn này, do nhà báo Liên Hoàng chấp bút — có sử dụng những tài liệu từ trang mạng và lưu trữ của Atlantic — sẽ giúp chúng ta hiểu rõ những gì Chuck Feeney và Atlantic mong muốn, cùng cách làm việc của chúng tôi với chính phủ và những người được nhận trợ giúp nhằm thực hiện những mong muốn ấy: những cải thiện bền vững và có ý nghĩa cho cuộc sống của người Việt Nam.

Chúng tôi hy vọng sách này sẽ giúp thông tin, kích thích và khích lệ nhiều nhà từ thiện mở rộng niềm hứng khởi của mình trong việc tìm kiếm cách làm có hiệu quả tác động thực sự, đặc biệt tại các miền đất và môi trường mới mẻ và khác lạ. Câu chuyện về chương trình của chúng tôi ở Việt Nam đã tiến triển như thế nào cho thấy một cách cô đọng nhiều đặc điểm, giá trị và các tiếp cận — vốn là một tổ hợp của cơ hội và sự hình thành các chiến lược — mà Chuck và Atlantic đã sử dụng trong suốt 35 năm lịch sử của chúng tôi.

Công việc của Atlantic tại đây nảy mầm từ một mối quan tâm hỗn nhiên của Chuck khi đọc một bài viết của một nhật báo San Francisco năm 1997 về một tổ chức phi chính phủ nhỏ bé trong Vùng Vịnh — Quỹ Đông Tây Hội Ngộ (East Meets West Foundation– EMWF) — có tham gia vào nhiều dự án cộng đồng tại Việt Nam. Bản chất dựa vào quần chúng trong các nỗ lực phục hồi của EMWF cộng hưởng với tâm thế của Chuck và khơi lại cảm tình của ông với người dân Việt Nam, vốn bắt nguồn từ di sản lịch sử tàn khốc và bất công của họ. Cuối những năm 1990, Chuck bắt đầu cái sẽ trở thành mối quan hệ đối tác kéo dài 17 năm với những món hiến tặng nhỏ — trong phạm vi 100 ngàn Mỹ kim — nhằm thử tình hình và tìm hiểu xem người nhận tiền có thể sử dụng hiệu quả đến đâu.

Trung thành với sở thích của mình, những món hiến tặng ban đầu đều cho việc xây dựng, mở đầu là những trường học nhỏ chỉ có một lớp học, những phòng khám bệnh và các hạ tầng cơ sở nông thôn như giếng nước và cầu đường bộ. Khi Chuck đã thấy khả năng tiếp nhận trợ giúp của cả EMWF và các người nhận tiền khác, ông bắt đầu xây dựng những kế hoạch lớn hơn.

Trong một chuyến đi, ông bắt gặp một tòa nhà thư viện đang xây dở của trường Đại học Đà Nẵng, ngay trước cửa văn phòng EMWF. Những cuộc gặp gỡ với ban giám hiệu đã lập tức khiến ông quyết định tài trợ để nhà trường hoàn tất công trình xây dựng ấy.

Chúng tôi nhanh chóng nhận ra rằng Chuck mong muốn có cái gì đó lớn hơn ở Việt Nam, cần đến một quy hoạch chiến lược nhiều tham vọng hơn.

Thấy được mối quan tâm ngày càng lớn của Chuck, tôi trình bày với ông kinh nghiệm làm việc và quan tâm của mình với các nước đang phát triển, cũng như triển vọng đạt được tác động (“xứng đáng đồng tiền bát gạo”) trong những môi trường ấy. Lúc đó, tôi đang làm với General Atlantic Group, những chi nhánh thương mại chứa đựng hầu hết tài sản của Quỹ.

Cùng với những người thân tín của Chuck — bao gồm người bạn lâu năm và đồng nghiệp bán hàng miễn thuế (Duty Free Shopping) Bob Matousek, Chủ tịch Đại học Limerick Ed Walsh, và chủ tịch Đại học Dublin Daniel O’Hare — chúng tôi nhanh chóng đi thăm thú, quan sát và trò chuyện với các nhà lãnh đạo ý tế và giáo dục Việt Nam, cùng với những thành viên EMWF. Giai đoạn thăm dò đầu tiên này là điển hình trong cách tiếp cận lập nghiệp của Chuck, bao giờ cũng có những người ông đã biết, những bản năng và nhận định của họ đều được ông đưa vào những phép tính riêng của mình.

Chúng tôi nhanh chóng nhận ra rằng Chuck mong muốn có cái gì đó lớn hơn ở Việt Nam, cần đến một quy hoạch chiến lược nhiều tham vọng hơn. Chúng tôi bắt đầu phác thảo những nét chính cho việc hỗ trợ các chương trình học tập của sinh viên thông qua các thư viện được mở rộng, gọi là các Trung tâm Học liệu; và cải thiện trang thiết bị cho ba bệnh viện chính tại Đà Nẵng, Huế và Bệnh viện Nhi Trung ương tại Hà Nội. Những cơ sở này có những người đứng đầu rất đáng tin và nhiệt thành, như Mark Conroy của EMWF và Bác sỹ Bùi Đức Phú ở Bệnh viện Trung ương Huế.

Chuck vẫn là người nhanh nhạy tin tức, sắc sảo trong việc quan sát con người và công việc trong bối cảnh địa phương của họ. Ông thích tận mắt chứ không muốn nghe kể. Cương quyết giữ mình vô danh, ông có thể tận mắt tìm hiểu sự việc, không bị che lấp bởi những màn trình bày bóng bẩy bề ngoài. Chính vì vậy mà hồi đó ông mới tha hồ dạo bộ qua những ngõ nhỏ bụi bặm ở Đà Nẵng, gặp gỡ bệnh nhân và sinh viên trong những gian phòng chật hẹp nóng bức và tối tăm, chuyện trò với các điều dưỡng viên và giáo viên, đồng cảm được với những người bình dị, đưa đến những mong muốn cải thiện hiện trạng và tương lai của họ một cách có ý nghĩa thực sự.

Một lần, khi chúng tôi đang đi thăm những phòng mổ cổ lỗ tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, Chuck rất đau lòng khi thấy một nông dân Việt Nam còn trẻ tuổi bị cấp cứu trong tình trạng thân thể vỡ nát vì vấp phải mìn nổ, một hậu quả chiến tranh, và không có cách gì chữa chạy được. Atlantic đã nhanh chóng đầu tư xây dựng một phòng cấp cứu cho bệnh viện đó.

Sau khi khẳng định được thiện chí của chúng tôi và đã có những đầu tư xây dựng cơ bản có ý nghĩa, Atlantic đã có vị thế để chuyển sang những đầu tư có giá trị cao hơn nữa, những việc đòi hỏi nhiều tương tác hơn với chính quyền trung ương và địa phương, nhiều nguồn lực quốc tế hơn, và một đội ngũ cán bộ người Việt có năng lực, nhiệt thành và làm việc toàn thời gian cho Atlantic. Cơ hội sâu xa của chúng tôi nằm ở triển vọng tác động một cách có ý nghĩa vào các hệ thống y tế và giáo dục. Việc tìm kiếm các cơ hội ấy đưa chúng tôi đến các nỗ lực cải thiện sức khỏe của người dân thông qua trọng điểm chăm sóc sức khỏe ban đầu do cộng đồng chủ động, và, như đã nhắc đến ở trên, cải thiện việc học tập do sinh viên chủ động ở bậc đại học.

Một ví dụ cho việc chuyển hướng này là cuộc gặp gỡ với các hiệu trưởng của tám trường y tế công cộng ở Việt Nam để chúng tôi tìm hiểu các nhu cầu về y tế của quốc gia này. Những thách thức y tế lớn nhất và nguyên nhân của chúng là gì? Chúng tôi đã ngạc nhiên khi biết rằng chúng không phải là các bệnh truyền nhiễm hoặc thiếu bệnh viện, mà lại là căn “bệnh dịch” thương vong gây ra bởi sự bùng nổ giao thông cơ giới hóa mà không tính đếm đủ đến phương diện an toàn.

Chúng tôi làm việc với nhiều tổ chức nhận tài trợ và không bỏ lỡ cơ hội truyền đạt rộng rãi thông điệp của thách thức này thông qua cuộc viếng thăm Việt Nam đầu tiên của một tổng thống Mỹ. Tổng thống Bill Clinton đã cổ động sử dụng mũ bảo hiểm tại nhiều sự kiện tổ chức bởi Quỹ Phòng chống Chấn thương Châu Á, vừa được thành lập do Atlantic tài trợ, và Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF). Câu chuyện về sự đầu tư bền vững của Atlantic cho phòng chống thương vong tại Việt Nam sẽ được trình bày ở phần sau của sách này.

Có một chuyện nổi bật trong buổi đầu cuộc hành trình của chúng tôi tại Việt Nam: Để xây dựng lòng tin của người Việt Nam vào thiện chí và mong muốn của chúng tôi, Bác sỹ Phượng (cuộc đời đặc biệt của ông đã được kể trong cuốn tiểu sử của Chuck nhan đề *Nhà Tỷ phú Không Xu — The Billionaire Who Wasn't*), Matousek và tôi có đến thăm vị phó thủ tướng phụ trách giáo dục để trình bày về lịch sử quỹ Atlantic và những kế hoạch đầu tư của chúng tôi cho y tế và giáo dục. Sau việc đó, khi bày tỏ nguyện vọng được có mặt một cách vô danh tại Việt Nam theo đúng phong cách làm việc của Atlantic, tôi đã lo sẽ bị hiểu nhầm về động cơ, và sẽ bị ngăn trở, vì chúng tôi có thể bị coi là một thành phần mờ ám nữa trong lịch sử lâu dài của một đất nước đã có quá nhiều những thành phần ngoại bang mờ ám. Nhưng vị thứ trưởng ấy đã hiểu. Ông đã bày tỏ thái độ hồ hởi, ủng hộ và biết ơn — biết ơn, ông nói, vì sẽ không phải đứng chụp ảnh cùng với tấm ngân phiếu khổng lồ mỗi lần nhận tiền của một nhà tài trợ ngoại quốc!

Việt Nam là đúng nơi, đúng lúc, đúng người. Sức sống và quyết tâm thay đổi, di sản bất công của cuộc đụng độ tàn bạo, và những khả năng cải thiện việc đáp ứng những nhu cầu về y tế và giáo dục đều rất rõ ràng. Qua lăng kính sự nghiệp của Chuck, ông đã cảm nhận được rằng những người nhận tài trợ sẽ khiến các nguồn lực do chúng tôi cung cấp thành những thay đổi có ý nghĩa và bền vững. Và họ đã vượt quá cả những mong đợi ấy của chúng tôi.

Chúng tôi đã có người ủng hộ. Chương trình đã hình thành. Tại khách sạn Metropole Hà Nội, trên một tờ giấy ăn, Phượng với tôi thỏa thuận để anh mở văn phòng Atlantic, với toàn bộ nhân viên là các nhà chuyên môn người Việt Nam.

Khi đã có văn phòng địa phương, Chuck luôn đề nghị tôi, trong những chuyến công tác thường xuyên đến Việt Nam, phải ghé thăm của Úc, nơi ông đang ngày càng quan tâm hơn đến việc hỗ trợ giáo dục đại học và nguyên cứu y học, để ý đến nhiều nhà lãnh đạo có năng lực và hoạt động quốc tế trong hai lĩnh vực này. (Câu chuyện này có trong sách *Quý Từ thiện Atlantic, Australia*). Những cuộc gặp gỡ chia sẻ về những thách thức và hứng khởi chung ấy đã dẫn đến những triển vọng đối tác giữa nhiều tổ chức tại Úc và công việc đang phát triển của chúng tôi tại Việt Nam, một số sẽ được nhắc đến trong sách này.

Có lẽ những chủ đề lớn quan trọng nhất của Atlantic tại Việt Nam là thúc đẩy những cải thiện có ý nghĩa và bền vững và nhân rộng kết quả của một dự án đầu tư thông qua nỗ lực và nguồn tài trợ nhiều người khác, đặc biệt là của chính phủ.

Mặc dù Atlantic là một tổ chức có đời sống hạn định sẽ kết thúc công việc của mình trong năm 2020, chúng tôi vẫn luôn muốn công việc của mình có tác động lập tức và lâu dài. Để thực hiện mong muốn ấy, dự án cuối cùng của chúng tôi tại Đông Nam Châu Á là khởi động một chương trình học bổng kéo dài 20 năm, hợp tác với China Medical Board, để xây dựng một cộng đồng các nhà lãnh đạo đang lên có cam kết thúc đẩy công bằng y tế tại khu vực này. Chúng tôi kết thúc công việc tại Việt Nam như chúng tôi đã khởi sự tại đó: đầu tư vào những nhà chuyên môn có cam kết và vai trò tác nhân sẽ cải thiện phổ cập chăm sóc và chất lượng y tế cho toàn dân, xây dựng nên những xã hội công bằng hơn.

Sáng kiến chương trình của Atlantic tại Việt Nam hoàn toàn của của Chuck, nhưng chắc hẳn ông sẽ người đầu tiên nhấn mạnh rằng những người khác — người nhận tài trợ và cán bộ của Atlantic — mới chính là những người khiến cho những hy vọng của ông và Atlantic tại đây trở thành hiện thực. Nhiều người trong số đó đã được Liên nhắc đến trong sách này, nhưng còn thiếu nhiều người khác nữa. Sự chưa được đầy đủ, tôi muốn ghi nhận ở đây rằng đội ngũ cán bộ Atlantic là những nhân tố quan trọng trong suốt những năm vừa qua. Tất cả chúng tôi đều có vinh dự được chia sẻ và nhân rộng những gì Chuck đã làm cho Việt Nam.

Ngoài Bác sỹ Lê Nhân Phượng, những cán bộ tại Hà Nội là Bùi Thị An, Hà Ngọc Lan, Mai Hạnh, Nguyễn Hậu, Phan Trúc Quỳnh, Dương Hoàng Quyên, Trần Bích Phương và Hoàng Yến. Từ các văn phòng Atlantic tại Hoa Kỳ, qua nhiều thời kỳ, Rebecca Rittgers, Anne Thatcher, Arden Norvold, Jackie Williams-Kaye và Khanh Phan đã có những hỗ trợ quyết định.

Việt Nam là đúng nơi, đúng lúc, đúng người. Sức sống và quyết tâm thay đổi, di sản bất công của cuộc đụng độ tàn bạo, và những khả năng cải thiện việc đáp ứng những nhu cầu về y tế và giáo dục đều rất rõ ràng. Qua lăng kính sự nghiệp của Chuck, ông đã cảm nhận được rằng những người nhận tài trợ sẽ biến các nguồn lực do chúng tôi cung cấp thành những thay đổi có ý nghĩa và bền vững. Và họ đã vượt quá những mong đợi ấy của chúng tôi.

Christopher G. Oechsli, giám đốc đầu tiên của chương trình Atlantic tại Việt Nam, hiện đang là chủ tịch và giám đốc điều hành của Quỹ Từ thiện Atlantic.



“Điều Chuck muốn nói [với các nhà từ thiện tiềm năng] là: ‘Bạn muốn dẫn thân và tham gia, vậy đừng trì hoãn nữa, vì cuộc đời bạn không cứ mãi như bạn tưởng đâu.’”

Christopher G. Oechsli, chủ tịch và giám đốc điều hành,
Quỹ Từ thiện Atlantic

Sinh viên trong
lớp tiếp thị và
doanh nghiệp
của Phó Giáo sư
Bob Baulch tại
Đại học RMIT,
Việt Nam.

Dẫn nhập

Theo bản năng, kể chuyện từ thiện khiến ta muốn “suy nghĩ tích cực”. Người nhận muốn bày tỏ lòng biết ơn, người cho muốn thấy kết quả thiện ý của mình. Nhưng có ý nghĩa hơn nữa là những khi người ta không cố thêm dệt một thông điệp tích cực nào, mà cứ để câu chuyện bập bẹ tự nhiên. Phần thỏa mãn nhất trong việc tìm hiểu sự hiện diện của Quỹ Từ thiện Atlantic tại Việt Nam là gặp được những người cởi mở, chấp nhận cho chúng tôi được tham dự vào phần đời của họ đã có tác động của tổ chức này. Khi làm vậy, họ cũng cho ta thấy cả một đất nước đang đổi thay nhanh chóng và Atlantic đã lặng lẽ tham gia cuộc tiến hóa ấy như thế nào.

Nghe một người mới lần đầu làm mẹ ở nông thôn ngỏ lời biết ơn các bác sỹ đã chăm sóc mình là một chuyện. Thấy vẻ mặt yên bình lặng lẽ khi chị ôm đứa con gái vừa được cứu sống qua cuộc vượt cạn đầu tiên lại là một chuyện khác. Trần Thị Tuyết Trinh (ảnh ngoài bìa) không phải là người Việt Nam duy nhất đã tỏ ra xúc động khi trò chuyện với tôi.

Chị không hề biết Atlantic đã giúp tài trợ bệnh viện ấy, nơi tôi phỏng vấn chị. Quả thực, hầu hết tài trợ của Atlantic đều là một giọng chảy ngầm suốt từ bắc chí nam tại Việt Nam, làm thay đổi quang cảnh y tế và giáo dục đại học cả nước.

Trong nhiều năm trời sống ở đó, tôi chỉ thấy bề mặt của mọi sự. Sinh viên lên lớp toàn bằng tiếng Anh; người đi xe máy đội mũ bảo hiểm; bệnh nhân có bảo

hiếm y tế. Nói cách khác, Việt Nam hậu chiến đã đang thành một đất nước có thu nhập ở mức trung bình, và rất dễ để ta mặc định rằng có ai đó, ở đâu đó, đã đang chăm sóc quá trình thay đổi ấy.

Thực tế là có nhiều bộ phận chuyển động mới đưa được một đất nước vào con đường tiến tới thịnh vượng. Atlantic chỉ là một trong nhiều lực lượng phức tạp. Nhưng tìm hiểu hàng chục năm hoạt động của Quỹ cũng mới biết được sự trợ giúp của nó trong những bước đi nhiều ngã mà Việt Nam, tổng thể mà nói, đã trải qua trong lĩnh vực giáo dục và y tế. Và gặp gỡ những con người thật sự nhận được sự trợ giúp ấy, như chị Trinh, đã khiến cho toàn bộ công việc ấy trở thành hiện thực chân xác.

Lien Hoang



“Tôi không bao giờ tin chỉ một nhà tài trợ, hoặc một chính sách duy nhất, hay một chương trình duy nhất, có thể làm nên toàn bộ những thay đổi cần thiết. Nhưng chắc chắn là Việt Nam cần có ai đó tới giúp phát động việc ấy.”

BS Lê Nhân Phượng, cựu giám đốc chương trình Việt Nam

Cán bộ y tế từ mọi miền đất nước được học những quy chuẩn và kỹ thuật mới tại Trung tâm Huấn luyện Y khoa, thuộc Bệnh viện Trung ương Huế.

Tóm tắt

Khi Charles F. Feeney, người sáng lập Quỹ Từ thiện Atlantic, có những chuyến thăm dò sang Việt Nam cuối thập niên 1990, ông đã thấy một kiểu môi trường vốn rất hấp dẫn, hợp với cả hai bản chất doanh nhân và từ thiện của ông. Đất nước ấy có những nhu cầu cấp thiết rõ ràng, một tiềm năng lớn lao chưa được thức dậy và có thể khai mở với vốn đầu tư tương đối nhỏ; và những đối tác có tài ở tuyến trước, có khả năng dùng ngay vốn đầu tư ấy cho những dự án quy mô có tác động lớn.

Ông bắt đầu với y tế và giáo dục, hỗ trợ chương trình xây dựng trường học của Quỹ Đông Tây Hội Ngộ (East Meet West Foundation), một tổ chức phi chính phủ, và tạo dựng và trang bị hiện đại cho các trường đại học, phòng khám bệnh và bệnh viện. Trong những năm đầu tiên ấy, ông đặc biệt tập trung hỗ trợ khu vực miền trung còn kém phát triển của Việt Nam, nơi mà theo lời của một đối tác từ thời ấy, BS Bùi Đức Phú của Bệnh viện Trung ương Huế, “Chúng tôi đối mặt với vô vàn khó khăn, nhưng ông Chuck vẫn thấy có tiềm năng”.

Feeney lựa chọn đối tượng ở những nơi mà mức độ trầm trọng về nhu cầu và khả năng có giải pháp kinh tế gây ấn tượng mạnh với ông — mà rất thường là như vậy. “Chuck đã nhận ra rằng Việt Nam là nơi tiền có ích dụng lớn nhất,” Robert Matouseck, một người bạn và cộng tác làm ăn lâu năm của ông, đã nói như vậy.

Vì vậy, những món hiến tặng đầu tiên có tính thăm dò tại Việt Nam đều được quyết định bằng cảm giác về giá trị và cơ hội của một nhà đầu tư, dựa trên giá trị của từng trường hợp cụ thể, chứ chưa có một chương trình hoặc chiến lược

tổng thể cho cả nước. Ông xây dựng lại và mở rộng những bệnh viện lúc đó đang thực sự xuống cấp và cực kỳ quá tải. Hai đến ba bệnh nhân nằm chung một giường. Atlantic cũng giúp khởi động một trường đại học 100% vốn ngoại quốc tại TP Hồ Chí Minh.

Atlantic xây dựng quan hệ đối tác và thiết kế các giải pháp với những quan chức chính phủ phụ trách mảng dịch vụ công cộng. Cách làm này cũng tận dụng được trí tuệ của những người hiểu rõ nhất về cộng đồng của họ cũng như hệ thống tài trợ và luật lệ phức tạp của chính phủ.

Tuy nhiên, với thời gian, khi đã nhận ra ngày càng rõ những lỗi tiến hành hiện đại hóa và cải thiện dịch vụ công cộng của Việt Nam, Atlantic đã nương theo đó để xây dựng chương trình của mình. Trong giai đoạn thứ hai này, tư duy chiến lược của Quỹ ngày càng tập trung vào những nhu cầu và cơ hội có tính chất hệ thống, ví dụ như:

- Củng cố vai trò và hiện đại hóa hệ thống trạm xá chăm sóc sức khỏe ban đầu, đặc biệt là ở những xã nghèo, vùng sâu vùng xa, và khu vực người thiểu số
- Xây dựng lĩnh vực y tế công cộng chuyên nghiệp hơn và mạnh mẽ hơn
- Tạo lập một mạng lưới gồm 5 Trung tâm Học liệu đại học
- Cải thiện các dịch vụ y tế ở các lĩnh vực đang có nhu cầu ngày càng cao, như chăm sóc bà mẹ và trẻ em, sức khỏe tâm thần và hành vi, sức khỏe sinh sản, và các dịch vụ chăm sóc tai và mắt.
- Thúc đẩy phòng chống thương vong và các chiến dịch bảo vệ sức khỏe như Kiểm soát Thuốc lá và Luật Mũ Bảo Hiểm
- Củng cố lĩnh vực công tác xã hội thành một ngành nghề chuyên nghiệp.

Khi thăm viếng từ nước này qua nước khác, Feeney luôn hết sức kết nối các thủ lĩnh của những tổ chức được Atlantic hỗ trợ với nhau. Ông mời các chuyên gia và những người có tầm nhìn sâu rộng ở các tổ chức nhận tài trợ của Atlantic tại Hoa Kỳ, Ái Nhĩ Lan, và đặc biệt là Úc, đi cùng ông đến thăm Việt Nam, gặp gỡ đối tác của ông tại đây và tạo lập những mạng lưới học hỏi, hợp tác và sáng tạo.

Christopher G. Oechsli, lúc ấy đang phụ trách chương trình của Atlantic tại Việt Nam, Úc và Cuba, đã quán xuyến việc thiết kế và thực hiện các sáng kiến chiến lược của Atlantic tại Việt Nam, nhưng ông nhanh chóng nhận ra rằng phải có một đội ngũ ngay tại địa phương, làm việc toàn thời gian, mới có thể hiện thực hóa mọi tiềm năng của nỗ lực ấy. Oechsli chọn một bác sỹ Mỹ gốc Việt còn trẻ, BS Lê Nhân Phượng, để mở văn phòng Atlantic tại Hà Nội. Đội ngũ ấy sau này định hình với 8 nhân viên, điều khiển một chương trình gồm nhiều dự án trên cả nước, và với thời gian, đã thực hiện tổng cộng 297 dự án của Atlantic hiến tặng cho 97 cơ sở địa phương, với tổng số tiền là 381,6 triệu đô la Mỹ.

Trong tất cả mọi lĩnh vực hiến tặng của mình, Atlantic đều thận trọng không đứng một mình, mà luôn tạo dựng quan hệ đối tác và tìm các giải pháp cùng các giới chức địa phương có trách nhiệm quản lý và cải thiện các dịch vụ công. Cách tiếp cận này đã giúp khắc phục được nhiều tâm lý nghi ngại và miễn cưỡng ở phía chính quyền vốn thường thấy khi nhận các đề xuất trợ giúp của ngoại quốc. Nó cũng phát huy được trí tuệ của những người thực sự hiểu rõ cộng đồng của chính mình cũng như hệ thống phức tạp của chính phủ liên quan đến tài trợ và các luật định quản lý mọi việc cải cách ở mọi lĩnh vực.

Những năm sau này, Atlantic đòi hỏi có ngân sách đối ứng, khiến các giới chức chính phủ phải thận trọng sâu sát để ngân sách ấy của họ có hiệu quả thực sự, và họ cũng được ghi danh xứng đáng trong thành tựu của chương trình.

Bằng cách nuôi dưỡng các mối quan hệ đối tác như vậy và giúp các nhà cải cách Việt Nam đạt được chính các mục tiêu của họ, Atlantic đã không chỉ đóng góp vào một số cải thiện thầm lặng. Nó đã tạo đà cho cả một đội ngũ những cán bộ nhiệt huyết tiên phong, những người sẽ tiếp tục thúc đẩy những cải thiện ấy trong toàn bộ hệ thống xã hội.

Gây dựng quan hệ — giữa các nhà cải cách Việt Nam, giữa các nhà lãnh đạo Việt Nam và quốc tế, xuyên suốt các lĩnh vực khác nhau — là đường lối hoạt động chủ đạo của Atlantic, từ những việc nhỏ lẻ đầu tiên của Feeney cho đến mọi giai đoạn sau này.

Do Atlantic có cả một chuỗi các dự án và các cơ sở nhận trợ giúp ở nhiều lĩnh vực, công việc ở lĩnh vực này có thể hỗ trợ cả ở lĩnh vực khác — hoặc, như Feeney thường nói, một dự án tốt có thể dẫn đến một dự án tốt khác. Lúc đầu, chưa bị một kế hoạch dài hạn hoặc chiến lược chi tiết nào ràng buộc, Feeney đã có thể tìm ra nhiều cách đặt vấn đề đa dạng, theo đuổi nhiều cơ hội, xây dựng lòng tin, thiết lập quan hệ và khẳng định được thiện chí của Quỹ với tư cách một đối tác của các giới chức Việt Nam. Sau này, nương theo kinh nghiệm đã có và mạng lưới đối tác ấy, Atlantic đã có thể xác định được những mục tiêu chiến lược có thể được chấp nhận trong môi trường chính trị Việt Nam, và từ đó, những thành tựu đạt được mới có cơ hội lan tỏa và nhân rộng.

Một cách nữa để duy trì những cải cách đã đạt được khi không còn có sự tham gia của Atlantic là đặt ra một yêu cầu, mà những năm sau này đã thành thông lệ, là các khoản hiến tặng của Quỹ sẽ được chính phủ đối ứng bằng ngân sách và các đóng góp từ nhân khác. Việc này không chỉ thu hút thêm tiền và sự ủng hộ của công chúng, mà còn khiến các quan chức nhà nước quan tâm sâu sát hơn đến kết quả sử dụng công quỹ của họ và cho họ được ghi nhận công lao của mình một cách chính đáng.

Gây dựng quan hệ — giữa các nhà cải cách Việt Nam, giữa các nhà lãnh đạo Việt Nam và quốc tế, xuyên suốt các lĩnh vực khác nhau — là đường lối hoạt động chủ đạo của Atlantic, từ những việc nhỏ lẻ đầu tiên của Feeney cho đến mọi giai đoạn sau này.

Số tiền 382 triệu đô la Mỹ mà Atlantic đầu tư vào Việt Nam đã được đối ứng bằng 690 triệu đô la tiền ngân sách của chính phủ trung ương và địa phương và đóng góp của các nhà tài trợ khác. Những mối quan hệ sâu rộng với các quỹ khác, ở cả Hoa Kỳ và quốc tế, đã khiến cho Atlantic không những được chia sẻ kinh phí của nhiều dự án quy mô lớn, mà còn mở rộng thêm nhiều kết nối, học hỏi được nhiều kinh nghiệm và cách nhìn của các nhà tài trợ khác.

Tất nhiên, những thay đổi về trọng tâm chương trình từ giai đoạn này sang giai đoạn khác cũng gây ra vài tín hiệu không rõ ràng và bỏ lỡ mất một vài cơ hội. Trong một vài trường hợp, nhiều dự án trọng điểm của giai đoạn vẫn thiên về cơ

hội trước mắt đã không duy trì được sang giai đoạn có tính chiến lược bền vững hơn. Một ví dụ là việc phát triển các Trung tâm Học liệu đã không giữ được đà phát triển khi Atlantic chuyển trọng tâm từ giáo dục đại học sang y tế chăm sóc sức khỏe.

Trong thực tế, lý do quyết định khiến Atlantic trở nên cần trọng trong việc tạo dựng các quan hệ đối tác lâu dài với các tổ chức địa phương và các cơ quan chính phủ chính là những bài học rút ra được từ các nỗ lực ngăn ngừa ban đầu, khi mà mối quan hệ đối tác chưa được lâu bền như nhẽ ra phải thế.

Khi các quan hệ đối tác đã mạnh, như trong thực tế của hầu hết các trường hợp, cái đà phát triển mà chúng tạo dựng đều có hướng tiếp tục, thậm chí gia tăng, ngay cả khi Atlantic đã không còn ở đó nữa.

Lời khuyên của Feeney, đặc biệt cho những người giàu có: Hãy làm những gì có thể làm được, trước khi bạn rời bỏ hành tinh này, khiến nó thành một nơi chốn tốt đẹp hơn, với những triển vọng tốt đẹp hơn cho những người đến sau.

Chuck Feeney đã nói với các cán bộ của Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng rằng: “Sự thật là mọi công lao đều là của các bạn. Chúng tôi đã làm hết phần mình, nhưng đó là phần dễ. Công việc thực sự là phần của các bạn.” Atlantic, ông nói với họ, “rất tự hào được cộng tác” với các chuyên gia địa phương. Chính sức sống và tài năng của họ mới làm thay đổi được bệnh viện và cả hệ thống y tế bao trùm quanh nó.

Quỹ Từ thiện Atlantic đã chu cấp một phần tài chính đáng kể, nhưng lòng chính trực, tinh thần tận hiến, tầm nhìn và công sức lao động, tất cả, theo lời ông, đều là từ “những con người có phẩm chất cao” ở tuyến đầu của xã hội Việt Nam. Và những tài sản quý giá ấy vẫn ở đó, và sẽ còn tiếp tục lớn mạnh mãi, sau khi Atlantic đã lùi vào lịch sử.

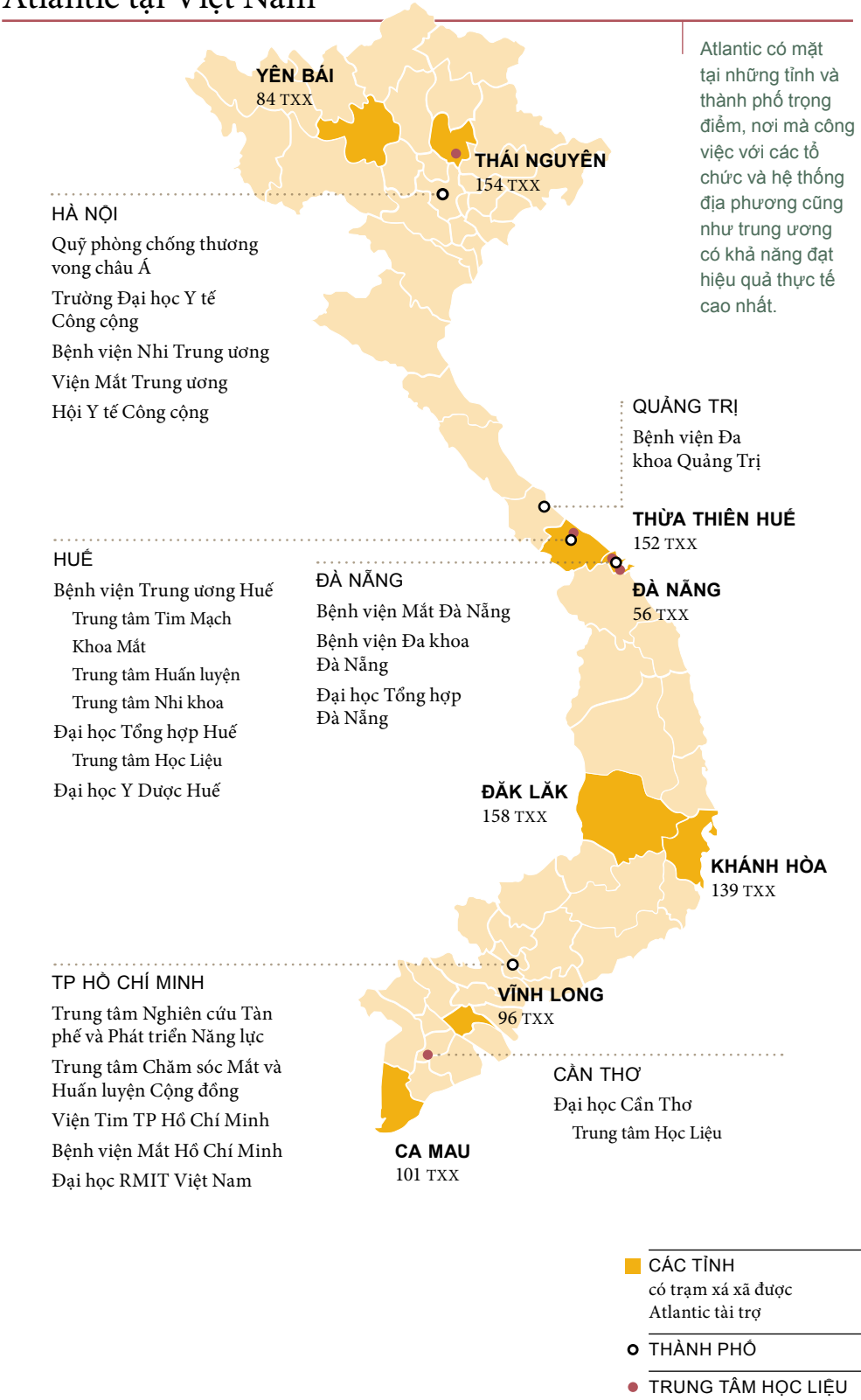


Quỹ Từ thiện Atlantic

Việt Nam

Chuck Feeney, chủ tịch sáng
lập Quỹ Từ thiện Atlantic

Atlantic tại Việt Nam



CHUCK FEENEY VÀ VIỆT NAM

Đánh giá cách nào thì cũng phải thấy rằng Việt Nam đã tiến một bước dài trong một thời gian ngắn. Đến những năm cuối thế kỷ 20, đất nước này đã không còn dấu tích chiến tranh và đang xây dựng một nền kinh tế nhanh chóng sánh vai được với những nước có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất thế giới. Tình trạng nghèo đói đã giảm tới hai phần ba trong hai thập niên, 95% dân số đã thoát nạn mù chữ, và tỷ lệ lực lượng lao động nữ đã cao gấp rưỡi mức trung bình của thế giới. Việt Nam đã được nhìn nhận là một mô hình thành công của các nỗ lực phát triển quốc tế.

Charles Francis “Chuck” Feeney, một doanh nhân quốc tế đồng sáng lập ra công ty bán lẻ cực kỳ thành công với chuỗi cửa hàng miễn thuế tại các cửa khẩu, có một linh cảm nhận ngay ra kiểu tiềm năng này ở một quốc gia. Khi đến thăm Việt Nam cuối thập niên 1990, ông đã cảm thấy điều đó.

Nhưng ông cũng có lý do riêng tư hơn một chút. Ông cảm thấy rằng Hoa Kỳ đã không làm đủ để giúp tái thiết Việt Nam sau cuộc chiến tranh tàn hại kéo dài của mình ở đó. Lúc bấy giờ, đất nước này vẫn còn chưa thoát khỏi tình trạng bị quốc tế cô lập — một cơ hội mà ông nhận ra ngay nhờ kinh nghiệm làm từ thiện ở các nơi khác trên thế giới.

Ông thấy ở Việt Nam một đất nước đang tự thức tỉnh, cũng hệt như khi các quỹ từ thiện của ông, biết đến với cái tên chung Quỹ Từ thiện Atlantic, đầu tư lớn vào

TẠI SAO LẠI LÀ VIỆT NAM?

Vi Feeney tin rằng chính phủ Hoa Kỳ đã bắt công với đất nước này, và đầu tư ở đó là đáng tiền nhất.

Ái Nhĩ Lan và giúp nó trở thành một nền kinh tế tri thức, rồi vào Úc, khi nó chưa nhận ra hết giá trị của nguồn nhân lực cùng khả năng nghiên cứu của chính mình. Đó là một kiểu cơ hội mà ông thích nắm bắt: một nơi chốn có thể làm những việc tốt không hề tốn kém, mà lại thu được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng. Và trên hết, Feeney luôn muốn cứu giúp những người bị thiệt thòi trong xã hội.

\$381,6 triệu tổng đầu tư

297 dự án

97 cơ sở nhận
hỗ trợ

\$1,3 triệu mức trung bình
của dự án

Hai thập niên của Atlantic tại Việt Nam bắt đầu từ 1997, khi Feeney đọc bài của một tờ nhật báo vùng San Francisco viết về Quỹ Đông Tây Hội Ngộ (EMWF), một nhóm có cơ sở tại California, hoạt động nhằm giúp cải thiện sức khỏe và trường học cho người nghèo ở Việt Nam. Lúc ấy, EMWF đang cạn tiền, chỉ còn đủ ngân sách cho 5 tháng tới và chưa có một nguồn hỗ trợ nào xuất hiện.

Rất tò mò vì bài báo ấy, Feeney đã gặp Mark Stewart, bấy giờ là giám đốc điều hành của EMWF, trong một chuyến đi tới California, và đã phấn khích đến mức Atlantic đã nhanh chóng viết ngay một chi phiếu 100 ngàn đô cho EMWF. Feeney chỉ đề nghị Stewart cho ông biết đã làm gì với số tiền đó, và có thể là sẽ có thêm nữa. EMWF lập tức bắt đầu xây mới và nâng cấp các trường học và hệ thống nước sinh hoạt ở các cộng đồng có thu nhập thấp và người thiểu số.

Hài lòng với cách sử dụng món tài trợ ban đầu ấy, Feeney cử một người bạn và đồng sự doanh nghiệp lâu năm của mình là Robert Matousek đi thăm dò Việt Nam, thăm viếng các hoạt động của EMWF tại Đà Nẵng, và tìm hiểu nhiều tổ chức khác đang làm về y tế và giáo dục, là những lĩnh vực quan tâm chính của ông. Quan điểm của Matousek, sau này được khẳng định bởi chính những quan sát của Feeney, là những cơ hội cải thiện tích cực trong hai lĩnh vực này lớn hơn rất nhiều so với những gì mà EMWF đã và đang làm.

Ví dụ, qua EMWF, Feeney được giới thiệu tới Viện Carpentier, một bệnh viện nhỏ ở TP Hồ Chí Minh chuyên chăm sóc tim mạch cho trẻ em nghèo ở Việt Nam. Thế là chỉ ít lâu sau Viện đã nhận được một khoản tiền hiến tặng để mua sắm thêm trang thiết bị, chăm sóc được nhiều trẻ em hơn.

\$106
triệu

Đông Tây Hội
Ngộ nhận được
28% số dự án
của Atlantic
tại Việt Nam,
chủ yếu để xây
dựng cơ bản



Trong những năm đầu, một đoàn đại diện Atlantic đến thăm Làng Hy Vọng, một trại 200 trẻ mồ côi tại Đà Nẵng. Từ trái sang: người lớn là Tâm Hoàng; Chuck Feeney; vợ ông, Helga; Bob Matousek (bế em gái nhỏ); con gái Chuck, Diane; và Bác sỹ Walter Bortz, giáo sư y khoa tại Đại học Stanford.

Được tiếp tục hỗ trợ, Quỹ Đông Tây Hội Ngộ bắt đầu thực hiện các dự án lớn hơn, xây dựng nhiều khu nhà mới quan trọng tại các trường đại học và trung tâm y tế. Theo dòng thời gian, món tiền thăm dò đầu tiên cho Đông Tây Hội Ngộ đã tăng trưởng không ngừng, cuối cùng lên tới tổng số 382 triệu Mỹ kim, với 297 dự án và gần 100 cơ sở được tài trợ.

Tuy nhiên, không phải mọi quan hệ đều khởi đầu xuôi sẻ. Tính cương quyết của Feeney muốn làm một nhà tài trợ vô danh — người nhận tiền không được phép tiết lộ nguồn tiền là của ai — nhiều lúc đã gây tâm lý lo ngại, nhất là ở những xã hội vốn cảnh giác với ảnh hưởng ngoại lai. Ngay cả nhân viên của Đông Tây Hội Ngộ, và nhiều cơ sở được tài trợ khác nữa, cũng chả hiểu tại sao người lạ mặt này lại quan tâm đến mức ấy đến tổ chức nhỏ bé của họ.

“Chuck thường đi bộ vào mọi góc ngách của các bệnh viện và trường học sập xệ xuống cấp và nói ‘Tôi nghĩ mình có thể nâng cấp cái này, xây mới lại cái kia.’”

Robert Matousek, đồng sự lâu năm và là người hướng đạo đầu tiên cho Atlantic tại Việt Nam Robert Matousek, longtime colleague and first Viet Nam scout for Atlantic

Mark Conroy, bấy giờ là giám đốc Đông Tây Hội Ngộ ở Việt Nam, đã từng thốt lên rằng “Nếu ông cứ tiếp tục bí hiểm thế, thì đến bọn tôi cũng thực sự chả biết ông đang định làm gì và tại sao lại thế. Thế này thì làm việc làm sao được.”

Tương tự, một quan chức trường Đại học RMIT Việt Nam, nơi sẽ được Atlantic tài trợ, thì nói thủ tục xin thành lập trường bị kéo dài hơn thường lệ là vì bị các giới chức Úc nghi ngờ. Họ không biết liệu nguồn tiền từ thiện bí ẩn ấy có phải là rửa tiền hoặc cái gì khác nữa hay không. Khi Atlantic bỏ tấm màn vô danh của mình bắt đầu từ 2002, các dự án mới được xét duyệt dễ dàng hơn, đỡ bí ẩn và ít nghi ngại hơn.

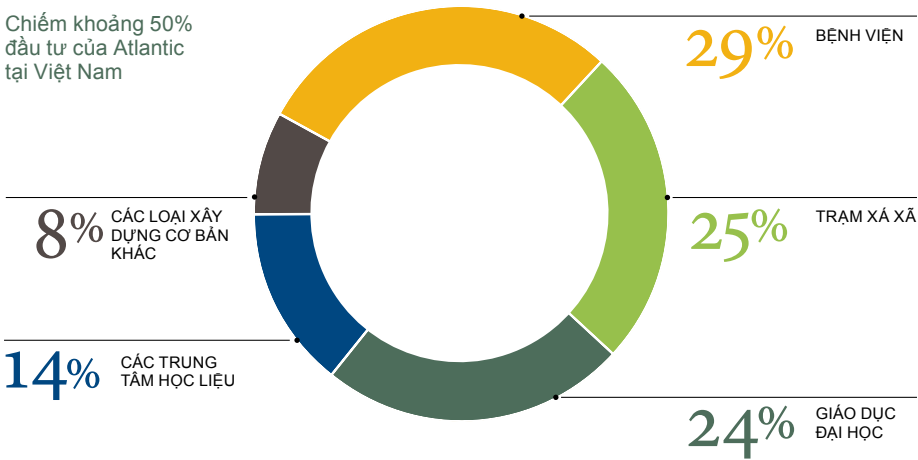
Lúc đầu, cách nhìn khởi nghiệp của Feeney đưa ông đến những dự án đơn lẻ có sức hấp dẫn nhờ ba yếu tố: (a) có nhu cầu cấp thiết, đặc biệt là về các phương tiện hiện đại hơn, được thiết kế và trang bị tốt hơn; (b) có cơ hội đáp ứng nhu cầu ấy với chi phí phải chăng, và khả năng đem lại thiện ích xã hội đặc biệt lớn; và (c) có một tổ chức bảo trợ với những thủ lãnh có tầm nhìn và nhiệt huyết sử dụng tốt nhất sự hỗ trợ của Atlantic.

HỨNG KHỞI CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN ĐƠN LẺ

- Nhu cầu cấp thiết
- Những cuộc đời được cải thiện
- Những thủ lãnh có tầm nhìn và nhiệt huyết
- Tác động lớn, chi phí nhỏ

CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN

Chiếm khoảng 50%
đầu tư của Atlantic
tại Việt Nam



99 dự án | \$193,2 triệu tổng đầu tư

\$56,7 triệu cho bệnh viện | \$48,6 triệu cho các trạm xá xã

“Chuck đã nhận ra Việt Nam là nơi đáng đầu tư nhất,” Matousek đã nói như vậy với tác giả viết tiểu sử Feeney, nhiều năm sau này. “Ông ấy thường đi bộ vào mọi góc ngách của các bệnh viện và trường học tồi tàn, miệng lẩm bầm ‘Mình có thể cải tạo lại cái này, xây mới lại cái kia.’” Ở giai đoạn ấy, Atlantic quyết định các dự án tài trợ tại Việt Nam bằng một cảm thức về cơ hội, dựa trên giá trị cụ thể của từng việc riêng lẻ, chứ chưa có bất kỳ một chương trình hoặc chiến lược bao trùm nào cho cả đất nước ấy.

Ví dụ, trong một chuyến sang Việt Nam, theo lời khuyên của Matousek, Feeney dừng chân tại Đà Nẵng, miền trung Việt Nam, để thăm một bệnh viện. Đó là một tòa nhà hết tuổi thọ từ lâu mà vẫn phải cặng đáng chúc phận của nó, nơi mà gỗ lạt thì mỗi một và sức chứa thì hạn chế đến mức bệnh nhân từ vùng quê

lên đều phải la liệt dưới sàn nhà. Feeney thấy tình trạng ấy ở cả Bệnh viện Trung ương Huế cách đó không xa, gần khu phi quân sự thời 1960-1970, và gặp Bác sỹ Bùi Đức Phú, bấy giờ là phó giám đốc bệnh viện.

Mô tả miền trung gian khổ của Việt Nam, BS Phú dùng những lời sau đây: “Vùng này của chúng tôi có cả lũ lụt và hạn hán, bị chiến tranh tàn phá nặng nhất, có tình trạng kinh tế tồi tệ nhất nước. Không có công nghiệp, cũng chẳng có cơ sở nông nghiệp gì.”

Nhiều năm sau, khi nhắc lại buổi gặp gỡ đầu tiên ấy, BS Phú lại bảo “Chúng tôi đối mặt với muôn vàn khó khăn, nhưng ông Chuck đã thấy được tiềm năng của các thành phố miền trung như Huế và Đà Nẵng.”

Ngoài giá trị tiềm năng của những dự án này, chi phí tương đối thấp của chúng và tài năng của những người phụ trách chúng, còn một yếu tố thứ tư nữa, luôn thường trực trong các suy tính của Feeney: những cuộc đời có thể được cải thiện, trở thành phong phú hơn, và thường là được cứu sống. BS Lê Nhân Phụng, cựu giám đốc chương trình Việt Nam, thì nói rằng những quyết định mở dự án không bao giờ chỉ dựa vào các tính toán đơn thuần.

Các đầu tư xây dựng cơ bản quan trọng tại Đà Nẵng và Huế đã có tác dụng như một “tấm vé vào cửa” của Atlantic đối với chính phủ, và là khởi đầu của lòng tin cậy lẫn nhau với các nhà lãnh đạo Việt Nam, ngày càng trở nên sâu sắc.

Trích nghiên cứu “Hệ thống Y tế Việt Nam” của MASS Design Group, 2017

“Chuck không chỉ dùng lý trí,” Phụng nói về quyết định các dự án ban đầu ở Việt Nam, “mà là cả tấm lòng của mình. Nó hiện rõ trong ánh mắt ông khi lần đầu ông thấy những đứa trẻ được đưa đến bệnh viện với những thương tích do mìn nổ, vẫn còn từ thời chiến tranh. Atlantic cân nhắc các giá trị xã hội bao giờ cũng cân bằng giữa cuộc sống của người dân và tiềm năng chiến lược của dự án.

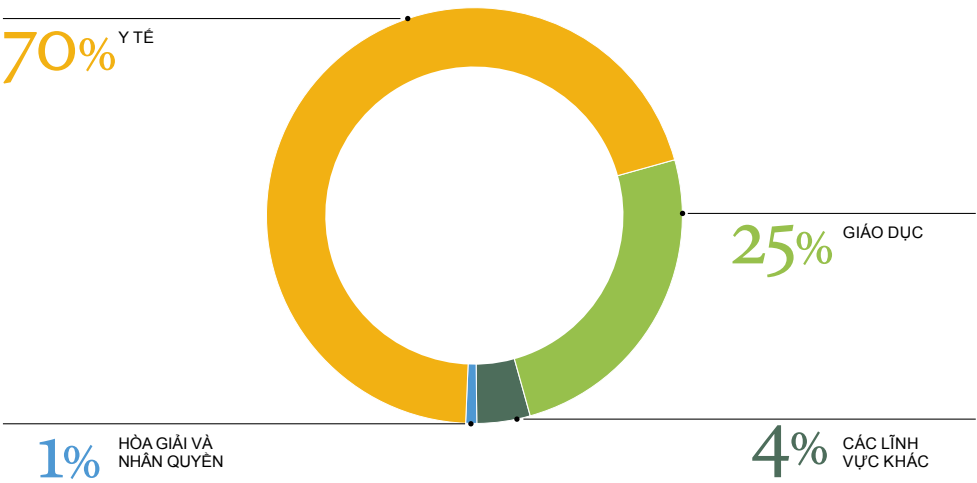
Những gì diễn ra trong những lần tiếp xúc đầu tiên với BS Phú tại Bệnh viện Trung ương Huế đã trở thành điển hình cho cách tiếp cận của Feeney với Việt Nam, và những phúc đáp mà ông nhận được từ các nhà lãnh đạo và cải cách tại Việt Nam.

Atlantic cân nhắc các giá trị xã hội bao giờ cũng cân bằng giữa cuộc sống của người dân và tiềm năng chiến lược của dự án.



Tình trạng quá tải đầu thập niên 2000 tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng khiến bệnh nhân phải nằm cangk đặt dưới đất ngoài hành lang để chờ được điều trị.

CÁC LĨNH VỰC TÀI TRỢ



Lần nào cũng vậy, ông phát hiện một nhu cầu, gặp một nhà lãnh đạo có tài khiến ông tin tưởng, rồi tìm lời khuyên của nhà lãnh đạo ấy về những cách đáp ứng nhu cầu tốt nhất và tạo dựng giá trị lâu dài.

Tại Huế, ông hỏi Phú bệnh viện đang cần gì, và được bảo rằng tòa nhà khoa nhi đã hơn nửa thế kỷ đang tàn tạ đến nơi rồi. Phú cực kỳ kinh ngạc khi thấy người lạ này ngỏ ý tài trợ để cải tạo tòa nhà một cách dễ dàng đến như vậy. Sự hào phóng đầy tin cậy ấy cũng lại xuất hiện khi Phú, một nhà giải phẫu tim mạch nổi tiếng ở Việt Nam, ngỏ lời xin xây dựng một trung tâm tim mạch. Rồi cũng thế khi Phú nói bệnh viện cần một nơi làm trung tâm huấn luyện và chữa trị mắt, và còn nhiều lần như thế nữa trong suốt các hoạt động rộng khắp của Atlantic tại Việt Nam.

Những việc ấy phản ánh phong cách của Feeney luôn tìm kiếm những tiềm năng chưa được khai thác ở con người và nơi chốn, phát hiện những tài năng địa phương năng động nhất, đặt lòng tin vào những nhà lãnh đạo có thể thực hiện một sứ mệnh, rồi hỗ trợ họ với mọi cần thiết về hạ tầng và vật chất để thúc đẩy chính công việc của họ.

TỪ THIÊN HÀN GẤM VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

Việt Nam không muốn được người Mỹ nhớ đến chỉ như một cuộc chiến, mặc dù nhiều thập niên xung đột kết thúc hồi 1975 đã khiến cho nhiều nhà tài trợ quốc tế để ý và giúp đỡ, rồi đến lượt cả Quỹ Từ thiện Atlantic.

Chuck Feeney không tham gia vào cuộc dính líu của Mỹ vào cuộc Chiến tranh Việt Nam, mà người Việt Nam gọi là cuộc Chiến tranh của Mỹ tại nước họ. Nhưng cũng như nhiều người Mỹ khác, ông không coi những gì đã xảy đến với Việt Nam trong và sau cuộc chiến ấy là công bằng, và ông thấy bị hối thúc vào làm cái gì đó.

Cho nên dường như chẳng phải tình cờ mà những việc từ thiện đầu tiên của ông tại Việt Nam lại là thông qua một tổ chức được sáng lập bởi Lệ Lý Hayslip, nhân vật đã thành chủ đề của bộ phim Heaven & Earth của Oliver Stone về cuộc chiến tại Việt Nam. Cùng với nhiều tổ chức viện trợ đầu tiên khác, Quỹ Đông Tây Hội Ngộ (sau này trở thành Reach Viet Nam, và giờ là Thrive Networks) đã vận động được rất nhiều trợ giúp của các cựu binh Mỹ trong cuộc chiến Việt Nam, trong đó có cả chính giám đốc của nó là Mark Conroy.

NĂM CƠ SỞ ĐƯỢC ATLANTIC HỖ TRỢ NHIỀU NHẤT*

Đông Tây Hội Ngộ/Reach Viet Nam	\$105,6 triệu
Viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne/ Đại học RMIT Việt Nam	\$42,2 triệu
Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên-Huế	\$8,5 triệu
Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	\$8 triệu
Sở Y tế tỉnh Cà Mau**	\$7 triệu
Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long**	\$7 triệu

Nhắc đến những lần gặp đầu tiên với Feeney, Mark Conroy thường nói “Chuck nói rõ là ông ấy thấy chúng ta đã xử tệ với Việt Nam sau chiến tranh, và muốn xem ông ấy có thể giúp được gì và như thế nào.”

Việc “xử tệ” ấy và những hệ lụy của nó — bao gồm cuộc cấm vận của Mỹ, kéo dài cho đến tận 1994, và tình trạng bị cô lập của Việt Nam — đã dẫn đến một nhu cầu kinh niên của cả chính phủ lẫn các nhà tài trợ quốc tế phải chú trọng hết vào những vùng bị chiến tranh tàn phá nặng nề nhất.

*Trong nhiều trường hợp, tiền hỗ trợ bao gồm cả tiền cho các tổ chức tại Việt Nam. Ví dụ, Đông Tây Hội Hộ dùng tiền Atlantic để làm các dự án xây dựng cho hầu hết các cơ sở được Atlantic hỗ trợ tại Việt Nam; và Viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT) nhận tiền Atlantic để xây dựng các Trung tâm Học liệu tại 4 trường đại học Việt Nam.

**Cà Mau và Vĩnh Long đều đứng hàng thứ 5 trong danh sách này.



Mấy người đàn bà địa phương
đang chờ được khám bệnh
tại một trạm xá xã trong tỉnh
Khánh Hòa.

Hỗ trợ đáp ứng các nhu cầu lớn nhất ấy, tập trung vào những vùng nghèo nhất và các dịch vụ công kém hiệu quả nhất, với Feeney, là một nghĩa vụ đạo đức. “Chúng ta mắc nợ người Việt Nam,” ông đã nói như vậy với người viết tiểu sử của mình, “sau những gì chúng ta đã đối xử với họ.”

Trong số các dịch vụ công, có lẽ đáng chú ý nhất là sự thay đổi ghê gớm về công tác chăm sóc y tế từ ngay khi chiến tranh chấm dứt, với những hậu quả lập tức sau đó. Đã hàng nhiều thập niên, Việt Nam có một mạng lưới các trạm xá chăm sóc sức khỏe ban đầu dựa vào cộng đồng rất hữu hiệu, dùng ngân sách của các hợp tác xã địa phương. Rồi đến giai đoạn *Đổi Mới* sau chiến tranh — thời kỳ cải cách kinh tế bắt đầu từ 1986 để tạo lập một nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa (giống như thời kỳ *perestroika* tại Liên Xô, cùng một kiểu cải cách điển địa và thúc đẩy tư nhân hóa).

Đổi Mới có nghĩa là “thay đổi và làm mới”.

Các phương tiện chăm sóc sức khỏe tâm thần tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng vốn chỉ được dành cho bệnh nhân lớn tuổi. Nhờ trợ giúp của Atlantic, khoa tâm thần này đã trở thành cơ sở lớn nhất nước, với 40 giường bệnh nội trú và còn thường xuyên điều trị cả trẻ em mắc các chứng động kinh, trầm cảm, ADD và trì độn tâm trí.

“Chuck Feeney và Đồng Tây Hội Ngộ tại Việt Nam”, John Conroy, 2017

Đổi Mới đã xóa bỏ các hợp tác xã nông nghiệp, xóa bỏ luôn nguồn ngân sách của hệ thống các trạm xá xã. Từ đó, chăm sóc sức khỏe ban đầu ở địa phương phải dựa vào ngân sách của chính phủ, mà chính phủ thì không đủ nguồn lực để đáp ứng các nhu cầu y tế đang ngày càng biến động. Các trạm xá xã, đặc biệt quan trọng đến sức khỏe của người dân nông thôn Việt Nam, bị rơi vào tình trạng ngày càng thoi thóp.

Tình trạng ấy chính là xuất phát điểm quan trọng để Atlantic, với thời gian, lựa chọn cách tiếp cận lâu dài và có tính chiến lược hơn để hỗ trợ hệ thống y tế Việt Nam — đi đến mục tiêu cụ thể là cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu trong phạm vi cả nước.

Atlantic hỗ trợ củng cố y tế công cộng và thiết lập công tác xã hội thành một nghề chuyên môn.

Các lĩnh vực y tế công cộng, phòng chống bệnh tật và thương vong, những thành phần cốt lõi khác trong chiến lược chăm sóc sức khỏe toàn dân, đều còn rất sơ khoáng tại Việt Nam. Đội ngũ ít ỏi những người làm việc trong các lĩnh vực này

đều còn thấp về vị thế nghề nghiệp và ít có cơ hội được đào tạo phát triển nghề nghiệp. Vì vậy mà Atlantic đã tài trợ thành lập Hội Y tế Công cộng Việt Nam, chu cấp tài chính cho các hoạt động thiết yếu ban đầu; song hành với nhiều năm hỗ trợ trường Đại học Y tế Công cộng.

Các nhà lãnh đạo Việt Nam mong muốn xây dựng giáo dục phổ cập và y tế toàn dân như hai trụ cột cơ bản của chính phủ. Người ta có thể nghĩ công tác xã hội cũng sẽ được quan niệm như vậy, vì tầm quan trọng của nó đối với tầng lớp dân chúng dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Tuy nhiên, khi Atlantic dần mở rộng công việc của mình tại Việt Nam, từ các trường đại học và bệnh viện cho đến nhiều phương diện khác trong y tế và sức khỏe, nó đã ngạc nhiên khi thấy công tác xã hội rất ít được biết đến, đặc biệt là không được coi là một nghề nghiệp chuyên môn.

Những người làm công tác xã hội giúp đáp ứng các nhu cầu của thường dân trong việc đối phó với rất nhiều thứ, trong đó có chuyện lạm dụng thuốc và rượu cồn, nạn mại dâm, HIV—những căng thẳng của một xã hội trong thời kỳ phát triển kinh tế. Vậy mà công việc của họ nói chung không được coi là một phần

Atlantic tại Việt Nam

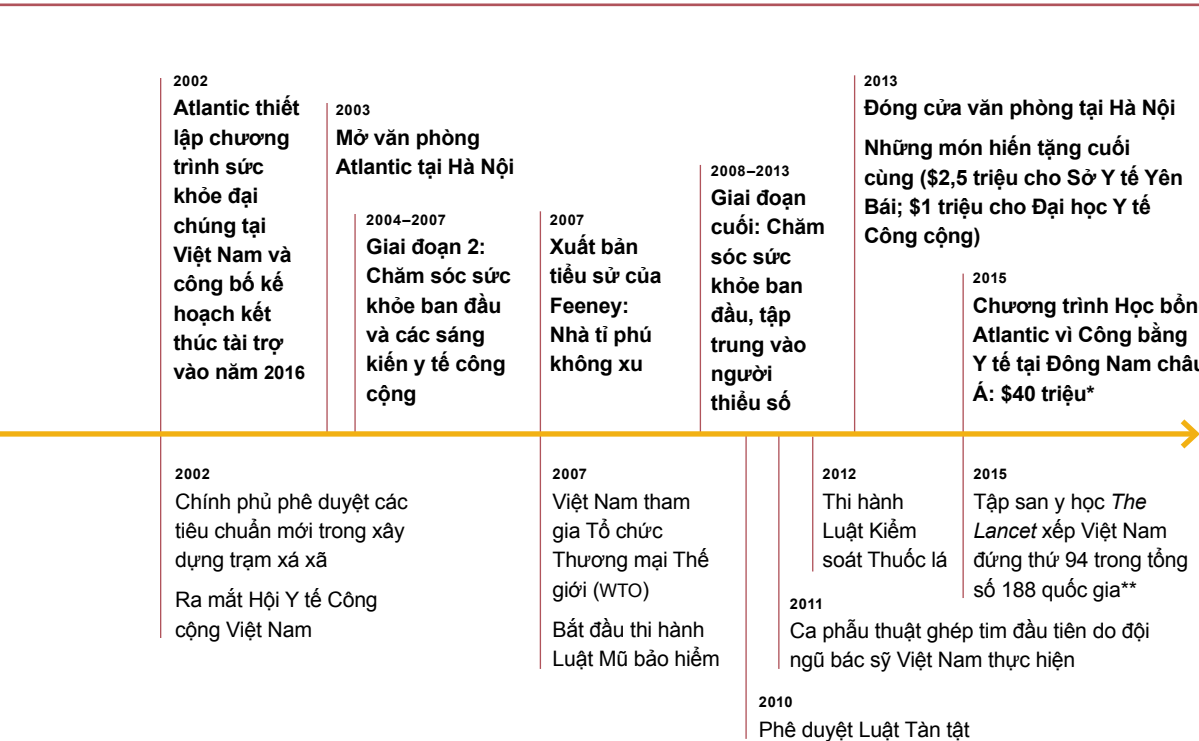
1997–2015

		1997 Từ New York Times coi Feeney là một nhà từ thiện quan trọng Món hiến tặng đầu tiên (\$100.000 cho Đông Tây Hội Ngộ)		1999–2003 Giai đoạn 1: hỗ trợ giáo dục đại học và bệnh viện
1982 Thành lập Quỹ Atlantic		1998 Chuyến thăm dò đầu tiên sang Việt Nam		2000 Bắt đầu chương trình hỗ trợ giáo dục đại học Món hiến tặng lớn nhất (\$15 triệu xây dựng trường RMIT tại Hà Nội)
1955–1975 Chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam (Chiến tranh Việt Nam)	1986 Đổi Mới—chính phủ cải tổ, không còn hợp tác xã nông nghiệp	LATE 1990s Y tế chỉ được 1% ngân sách quốc gia	2000 Tổ chức Y tế Thế giới xếp Việt Nam đứng hàng thứ 160 trong tổng số 190 quốc gia Bộ Y tế quy định mức đào tạo sau đại học cho bộ môn bác sỹ gia đình	
1985 Thu nhập đầu người \$100		1995 Hoa Kỳ và Việt Nam chính thức nối lại quan hệ ngoại giao		

trong hệ thống dịch vụ công mà người dân có quyền được hưởng; mà chỉ như một phân nhánh từ thiện trong xã hội.

Vì vậy, nhiều dự án về sau này của Atlantic tại Việt Nam đã hỗ trợ phát triển lĩnh vực công tác xã hội mạnh mẽ hơn và nâng cao vị thế nghề nghiệp của những người làm công tác xã hội.

Một hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng đúng chức năng của nó còn phải quan tâm cả đến các vấn đề sức khỏe tâm thần, cho nên sau này Atlantic còn tài trợ cho nhiều dự án về sức khỏe tâm thần, trong có dự án được chính thủ tướng chính phủ phê duyệt. Có lẽ hay nhất trong các nỗ lực về chăm sóc sức khỏe tâm thần, như vấn đề di chứng sang chấn, là việc Atlantic đã hợp tác với Quỹ Cựu binh Mỹ của cuộc chiến Việt Nam (Vietnam Veterans of America Foundation). Những cựu binh ấy đã thử nghiệm một mô hình các thủ pháp và công cụ đơn giản giúp cán bộ y tế cơ sở xác định, chẩn đoán và điều trị các chứng bệnh tâm thần thường gặp bằng cả liệu pháp tâm lý và thuốc men. Một phần việc huấn luyện đã được tiến hành tại Đà Nẵng, bởi khu vực miền trung khó khăn và thiệt thòi nhất của Việt Nam đã trở thành một trọng điểm của Atlantic.



*Tiền này không tính vào tổng số \$381,6 triệu cho Việt Nam, vì chương trình Học bổng Atlantic vì Công bằng Y tế là chung cho 10 nước ở Đông Nam Á.

**[www.thelancet.com/pdfs/journals/lancet/PIIS0140-6736\(16\)31467-2.pdf](http://www.thelancet.com/pdfs/journals/lancet/PIIS0140-6736(16)31467-2.pdf)

ĐEM LẠI MỘT MẠNG LƯỚI ĐỒNG MINH CHO VIỆT NAM

Việt Nam chỉ là một trong tám khu vực trên thế giới được Atlantic tập trung tài trợ. Cho nên để hiểu được công việc đã làm tại quốc gia Đông Nam Á này, ta cần biết thêm toàn cảnh hoàn cầu của Atlantic, cũng như câu chuyện khởi nguồn của Quỹ.

Chuck Feeney và Quỹ Từ thiện Atlantic đã góp phần làm nên những sự kiện lịch sử như Hiệp định Belfast đem lại hòa bình cho Bắc Ái Nhĩ Lan, và việc thực hiện bản hiến pháp mới tại Nam Phi sau khi xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc. Nhưng trước khi có tất cả những sự kiện đó, ta phải nói ngay đến Chuck Feeney, một người tay trắng làm nên mà sau này Bill Gates đã gọi là “một trong những nhà từ thiện vĩ đại của thời đại chúng ta”.

Tấm bằng tốt nghiệp Đại học Cornell của Feeney đã khiến ông thành người đầu tiên trong giòng họ Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan của mình có bằng đại học, và giáo dục sẽ trở thành mối quan tâm cốt tử trong cuộc đời sự nghiệp của ông. Tại Cornell, ông gặp Robert Miller, người sẽ cùng với ông sáng lập chuỗi Cửa hàng Miễn Thuế, doanh nghiệp toàn cầu đã mang lại cho ông hàng tỉ đô la để xây dựng Quỹ Atlantic.

Với Feeney — đã trở thành nhân vật huyền thoại chỉ đi máy bay với vé hạng phổ thông, đeo đồng hồ giá mười đô la và mặc sơ mi in hoa rẻ tiền kiểu Hawai — những bất động sản của gia đình la liệt ở Paris, Hong Kong và New York không khiến ông hài lòng. Sang độ tuổi 40, Feeney ngày càng không yên lòng với lối sống của mình, và bắt đầu lặng lẽ làm việc với các nhà tư vấn để tìm cách cho đi hầu hết tài sản của gia đình mình.

Ông lại thấy hài lòng khi thấy những nhu cầu chưa được đáp ứng và những cơ hội chưa được phát hiện ở khắp nơi trên thế giới, đầu tiên là ở ngay trong công việc kinh doanh của mình, và sau này là trong tư cách một nhà từ thiện. Trong hơn ba mươi năm hoạt động, những quỹ từ thiện do ông thành lập, được biết đến với cái tên chung Quỹ Từ thiện Atlantic, đã đầu tư hơn 8 tỉ đô la qua hơn 6.500 món hiến tặng trong các lĩnh vực trải rộng từ giáo dục, nghiên cứu khoa học, y tế, chăm sóc người già, trẻ vị thành niên bị thiệt thòi trong xã hội, và nhân quyền. Ngoài Việt Nam, Quỹ Từ thiện Atlantic đã hoạt động ở Cộng hòa Ái Nhĩ Lan, Bắc Ái Nhĩ Lan, Úc, Nam Phi, Cuba và Hoa Kỳ.

\$8 tỉ

Atlantic đầu
tư thiện ích
toàn cầu

“Tôi tin tưởng mạnh mẽ vào việc Cho đi Khi còn Sống,” Feeney thường nói vậy về cách làm từ thiện của mình. “Tôi thấy ít có lí do trì hoãn khi có thể làm được nhiều việc thiện ích đến thế bằng cách hỗ trợ những sự nghiệp xứng đáng ngay hôm nay.” Quỹ Từ thiện Atlantic đã thực hiện trân trọng và đầy đủ ý nguyện ấy của ông vào năm 2016, năm Feeney 86 tuổi, khi phê duyệt những dự án hiến tặng cuối cùng, tất cả đều là thu nhập từ các doanh nghiệp của ông và cũng hầu như là trọn vẹn khối tài sản cá nhân của ông.

“Điều mà Chuck nói [với những người đang muốn làm từ thiện] là, đã muốn dẫn thân và tham gia, thì các bạn đừng trì hoãn nữa, bởi có thể bạn sẽ chẳng được như bây giờ mãi đâu,” Oechsli nói, thêm rằng Atlantic đã ghi nhớ điều đó khi khép lại mọi dự án của mình. “Mục đích của chúng tôi là kết thúc mạnh mẽ. Lời dặn của ông ấy là: ‘Hãy làm mọi thứ có thể trước khi ta rời bỏ hành tinh này, khiến nó thành một nơi chốn tốt đẹp hơn, có nhiều triển vọng hơn cho những người đến sau. Đó là thông điệp cho tất cả chúng ta, nhất là với những người giàu có.’”

Feeney đã không nề hà việc gì để giới thiệu các nhà từ thiện với nhau, và khích lệ họ hợp tác và học hỏi lẫn nhau.

Các món tiền hiến tặng của Atlantic đã đóng góp vào các sự nghiệp như một luật định cho phép phụ nữ nông thôn có quyền sở hữu tài sản tại Nam Phi; xây dựng một hệ thống các trường đại học nghiên cứu mạnh mẽ tại Ái Nhĩ Lan, Bắc Ái Nhĩ Lan và Úc; và một tu chính án về Nhân Quyền trừng phạt mọi phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục tại Bermuda. Tại Hoa Kỳ, những dự án của Quỹ đã hỗ trợ nâng cao mạnh mẽ năng lực nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học, giúp cho 22 triệu trẻ em và người lớn được chăm sóc y tế, và đã có tác dụng chấm dứt án tử hình đối với trẻ bị thành niên và người lớn ở cả mức tiểu bang và liên bang. Các cán bộ Atlantic đã phải tự mình tìm hiểu và tiếp cận các nhà lãnh đạo và các tổ chức có thể làm đối tác với mình, vì sự vô danh của Atlantic trong suốt 15 năm liền đã khiến cho không ai biết để xin tài trợ.

Ngoài lòng tin của Feeney rằng từ thiện có thể có hiệu quả tức thời và bền vững, ông cũng tin rằng mỗi dự án thành công đều chứa đựng hạt giống giúp nảy mầm một dự án tiếp theo. Cho nên ông đã không nề hà giới thiệu các tổ chức được mình hỗ trợ với nhau, khích lệ họ hợp tác và học hỏi lẫn nhau.

Mỗi dự án thành công đều chứa đựng hạt giống giúp nảy mầm một dự án tiếp theo

Là một nước đến sau, các nhà lãnh đạo và các tổ chức được Atlantic tài trợ đã được hưởng rất nhiều thành quả của việc lai tạo nỗ lực ấy, có được kinh nghiệm, ý tưởng và kỹ năng của các dự án ở các nước khác. Ví dụ các dự án tại Ai Nhĩ Lan đã dễ dàng tạo nên dự án nghiên cứu về siêu vi trùng lan truyền qua máu giữa Ai Nhĩ Lan và Việt Nam; còn quan hệ với Úc đã khiến quốc gia này thành một đối tác để hợp tác với Việt Nam, tiếp nhận hàng trăm sinh viên và nghiên cứu sinh y khoa Việt Nam.

Một nhà quan sát đã nói:” Úc là một mô hình ở Thái Bình Dương đối với Việt Nam. Sự gắn kết của hai nước có nghĩa là các mối liên hệ có thể tiếp tục vượt quá giai đoạn được tài trợ.”

“Những nỗ lực của Úc tại Việt Nam với sự tài trợ của Quỹ Từ thiện Atlantic đều thành công ngoài mong muốn, và nhiều dự án đã được hoan nghênh rộng rãi trên khắp lãnh thổ Việt Nam.”

Pete Peterson, đại sứ Mỹ đầu tiên tại Việt Nam sau chiến tranh

Sự môi giới của Quỹ cho các quan hệ đối tác sáng tạo giữa các chuyên gia Úc và những sáng kiến của Việt Nam đã diễn ra trong suốt thời gian Atlantic có mặt tại Việt Nam, mặc dù nó có chuyển trọng tâm từ cải cách giáo dục và xây dựng bệnh viện sang thay đổi toàn bộ hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế công cộng. Atlantic đã tìm được các chuyên gia và cơ sở y tế Úc có những công việc đã rất thích hợp với các mục đích của Quỹ tại Việt Nam, và cũng đã tin tưởng đầu tư vào những dự án mới.

Quỹ đã khai thác năng lực chuyên môn của RMIT để giúp bốn trường đại học xây dựng các Trung tâm Học liệu. Những ví dụ khác gồm có tài trợ của Atlantic giúp Viện Nghiên cứu Y học Menzies xây dựng một hệ thống tầm soát các bệnh không truyền nhiễm tại Việt Nam; Đại học Queensland giúp củng cố các hệ thống thu thập dữ liệu y tế; Đại học Melbourne giúp thiết lập một Lực lượng Đặc nhiệm xây dựng Hệ thống Chăm sóc Sức khỏe Tâm thần; và Viện Nghiên cứu Y học Walter and Eliza giúp nâng cao năng lực các nhà quyết định chính sách xây dựng ý thức và hành vi liên quan đến các vấn đề dinh dưỡng, các bệnh giun sán và sốt rét ở cấp tỉnh. Tổng cộng có 11 các tổ chức tại Úc đã nhận được 68 triệu đô la Mỹ của Atlantic để làm việc tại Việt Nam.



Cán bộ y tế từ các tỉnh trong cả nước về học tại Viện Vệ sinh Dịch tễ trung ương để nâng cao năng lực làm việc tại địa phương của mình.



Cổng vào đại học quốc tế RMIT
tại thành phố Hồ Chí Minh được
mọi người gọi là “Tòa nhà Đỏ”.

Các quan hệ đối tác của Việt Nam với các tổ chức Úc được Atlantic tài trợ

TRÍCH TỪ SÁCH *THE ATLANTIC PHILANTHROPIES, AUSTRALIA*, SAM GIBBS, 2017

RMIT đã nghiên cứu hệ thống giáo dục của Việt Nam từ những năm cuối thập niên 1990 với mục tiêu mở một chi nhánh tại đó, và khi vừa lên xong bản kế hoạch ấy năm 1999 thì Chuck Feeney bước vào văn phòng của hiệu trưởng nhà trường-Giáo sư David Beanland. Quỹ Từ thiện Atlantic lúc ấy đang tìm cách khích lệ chính phủ Việt Nam theo đuổi tham vọng cải cách giáo dục của mình, Beanland nhớ lại, và sẵn lòng chu cấp số vốn còn thiếu hụt cho dự án RMIT.

“Đúng lúc như có phép lạ,” ông nói thế.

Từ các món tiền cho trao đổi học bổng đến khoản tài trợ chính cho xây dựng cơ bản và chương trình giảng dạy, chương trình Atlantic tại Việt Nam đã xây dựng năng lực quản lý dự án cho cả Úc và Việt Nam.

Trong giai đoạn từ 2000 đến 2006, 9 triệu đô la Mỹ tài trợ bởi Atlantic đã giúp gần 300 sinh viên Việt Nam hoàn thành các chương trình thạc sỹ và tiến sỹ tại Đại học Queensland (UQ).

Nhưng quan hệ đối tác giữa Đại học Queensland và Đại học Đà Nẵng mới thiết lập vững chắc sự có mặt của UQ tại Việt Nam, với sự ra đời của Học viện Anh ngữ, nhờ có 1,7 triệu đô la Mỹ của Atlantic để xây dựng trụ sở và vận hành học viện này.

“Triết lý của Atlantic trong hoạt động phát triển ở hải ngoại là chúng ta đem kiến thức đến để phát triển kiến thức sở tại,” Giám đốc Christine Bundesen đã nói thế khi phát biểu khánh thành Học viện năm 2006.

“Mục tiêu là xây dựng nuôi dưỡng các kỹ năng về phát triển năng lực của cá nhân, của tổ chức và của nghề nghiệp. Ông ấy (Feeney) muốn phát triển năng lực của khu vực và Việt Nam, trong lúc tạo cơ hội cho các tổ chức của Úc phát triển năng lực của chính mình trong môi trường quốc tế,” Bundesen nói thêm.

Trong hơn mười năm hoạt động, Học viện Anh ngữ đã đào tạo tiếng Anh tiêu chuẩn cho sinh viên, giáo viên, thanh thiếu niên và trẻ em trong toàn vùng và tổ chức kiểm tra tiếng Anh theo tiêu chuẩn quốc tế với tư cách một trung tâm chính thức, được cấp các chứng chỉ IELTS (của Hệ thống Kiểm tra Anh ngữ Quốc tế) và Cambridge ESOL (Tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác).

“Ngoài đội ngũ khoa học và nghiên cứu, chúng tôi còn có cả đội ngũ chuyên gia tài chính và công nghệ thông tin tham gia xây dựng năng lực tại Việt Nam và nhờ vậy giúp họ có sự nghiệp thỏa đáng hơn nhờ tài trợ của Atlantic.” Đó là lời của phó giáo sư Leigh Blizzard của Viện Nghiên cứu Y học Menzies tại Hobart, Úc. Ông nói thêm: “Và nhiều người trong số họ đã có được những tình bạn chung thủy với các đồng nghiệp Việt Nam.”

“Nhiều nhà tài trợ trong lĩnh vực y tế chú trọng vào các dịch vụ hoặc dự án khoa học cụ thể. Atlantic hỗ trợ con người và kết nối họ với nhau. Rất hiếm khi ta có thời gian xây dựng quan hệ với đồng nghiệp và sinh viên quốc tế. Nhiều sinh viên của chúng tôi, tốt nghiệp tiến sỹ và thạc sỹ từ mười năm trước, nay đã giữ các vị trí quan trọng trong chính phủ và các cơ sở đào tạo của Việt Nam.” Đó là lời của giáo sư Michael Dunne tại Trường Y tế Công cộng và Công tác Xã hội thuộc Đại học Công nghệ Queensland (QUT), người đã tham gia các dự án phát triển năng lực và xây dựng giáo trình y tế công cộng tại Việt Nam trong mười năm liền.

Các dự án y tế công cộng và đào tạo điều dưỡng của Atlantic với Đại học Công nghệ Queensland đã kết nối QUT với các trung tâm khoa học y tế tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Huế và Cần Thơ. Các mối quan hệ với trường Đại học Y tế Công cộng tại Hà Nội — cơ sở tuyển đầu trong tầm nhìn của Atlantic về tác động có tính hệ thống đến sức khỏe toàn dân tại Việt Nam — là đặc biệt bền vững.

TỪ CÁC DỰ ÁN CƠ HỘI ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH CHIẾN LƯỢC

Một khi đã lấy Việt Nam làm ưu tiên toàn cầu của Quỹ Từ thiện Atlantic, những chuyến viếng thăm đầu tiên đến quốc gia Đông Nam Á này của Chuck Feeney, bắt đầu từ 1998, đã làm hình thành cách tiếp cận của Quỹ ở đó. Ví dụ, Feeney thấy tình trạng hư hại của các bệnh viện công và cảnh hoang tàn trong các thư viện đại học và nhiều cơ sở khác ở miền trung Việt Nam, và thế là giai đoạn tham gia đầu tiên của Atlantic đã tập trung vào việc nâng cấp các cơ sở trọng điểm của y tế và giáo dục.

Trung tâm Học liệu là mô hình mở rộng của các thư viện đại học. Chúng kết hợp các giá sách để mở, máy vi tính và các trung tâm viễn thông, các phương tiện hội họp và các phòng học ngôn ngữ — những phương tiện giúp sinh viên tự học, làm việc theo nhóm, và nghiên cứu.

Ví dụ, trong chuyến thăm Đà Nẵng đầu tiên, Feeney và Oechsli đến thăm trường đại học của thành phố, nơi họ thấy một tòa nhà thư viện đang xây dở nhưng phải bỏ đó vì hết tiền, theo lời Oechsli.

“Ý tưởng phải xây xong tòa nhà ấy,” Oechsli nhớ lại, “đã trở thành món hiến tặng quan trọng đầu tiên của Atlantic tại Việt Nam.” Nó là một dự án Feeney cổ điển: một vấn đề rõ ràng, tương đối ít tốn kém để giải quyết, với những thiện ích tiềm năng có thể đem lại cho hàng chục ngàn sinh viên trong nhiều năm trời. Nhất nữa là, nó làm một phương tiện cần phải thiết kế lại — cái mà Feeney, với năng khiếu của một nhà bán lẻ trong việc thiết kế các không gian cộng đồng có hiệu quả, luôn có khả năng góp ý cụ thể.

“Cái nhà thư viện ấy được thiết kế bất hợp lý,” Oechsli nhớ lại. “Thiết kế phổ biến lúc ấy tại Việt Nam là có một giếng lấy sáng ngay giữa tòa nhà, mà Chuck cho là phí phạm không gian. Ông đã làm việc với ban giám hiệu đại học để thiết kế lại toàn bộ khu nhà.”

Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng bây giờ là một trong những cơ sở y tế hàng đầu của Việt Nam.

Công trình thư viện ấy là bước đầu tiên của quá trình dẫn đến 20 triệu đô la Mỹ đầu tư cho Đại học Đà Nẵng, từ 1998 đến 2005, với hầu hết các công trình xây cất do Đông Tây Hội Ngộ quản trị, và những hỗ trợ xây dựng giáo trình và các công việc khác do Atlantic tài trợ thông qua các đại học ở Úc, Hoa Kỳ, Ái Nhĩ Lan và nhiều nơi khác.

Trong những ngày đầu, Atlantic phụ thuộc chủ yếu vào Quỹ Đông Tây Hội Ngộ, đã hoạt động ở Việt Nam từ cuối thập niên 1980, quản trị nhiều dự án xây dựng cơ bản. Quan hệ hợp tác này đã chứng kiến dòng tiền tài trợ chảy vào việc tái thiết và nhiều cải tạo khác tại các cơ sở như Bệnh viện Nhi Trung ương, Viện Tim TP Hồ Chí Minh, Bệnh viện Đa khoa Quảng Trị, Bệnh viện Trung ương Huế — góp phần làm nên cuộc phẫu thuật ghép tim do một đội ngũ toàn người Việt Nam thực hiện — và Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, cơ sở đã được chính phủ Việt Nam công nhận là “bệnh viện cấp một”, thuộc hàng ngũ những cơ sở y tế hàng đầu của cả nước.

Feeney chú trọng đến y tế và giáo dục trong giai đoạn đầu này bắt nguồn từ niềm tin suốt đời của ông rằng đó là hai yếu tố nền tảng làm nên sự thịnh vượng của một đất nước. Đôi khi hai lĩnh vực ấy đan xen với nhau, trong các đại học và bệnh viện có chức năng đào tạo huấn luyện chuyên môn cho cán bộ y tế. Atlantic hỗ trợ nhiều tổ chức và chương trình huấn luyện tài năng y học, cho cả bệnh viện và các trạm xá cơ sở. Nhưng Feeney cũng quan tâm rộng hơn tới giáo dục đại học; và trong những năm đầu, Atlantic đã tài trợ nâng cấp các trường cao đẳng và đại học ở tất cả những nơi mình có mặt.

Cho nên ngoài các hỗ trợ cho Đại học Đà Nẵng, đầu tư của Atlantic cho giáo dục bao gồm cả hỗ trợ các đại học ở Huế (\$8,3 triệu) và thành phố Cần Thơ trong vùng châu thổ sông Mekong (gần \$6,6 triệu) và ở thành phố Thái Nguyên trên vùng núi đông bắc (\$9,8 triệu).

Một trong những đầu tư có kết quả dễ nhìn thấy nhất của Atlantic trong lĩnh vực giáo dục đại học là một loạt các dự án, tổng ngân sách \$24,6 triệu, để Viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT) giúp thành lập trường đại học 100% vốn ngoại quốc đầu tiên tại Việt Nam. Nó cấp những bằng đại học được quốc tế công nhận đầu tiên cho sinh viên Việt Nam. Đại học RMIT, đặt tại TP Hồ Chí



Máy vi tính và giá sách mở là những phương tiện mới cho sinh viên học tập và nghiên cứu tại Trung tâm Học liệu Đại học Huế.

Minh và bây giờ đã có thêm một cơ sở nữa tại Hà Nội, chu cấp một giáo trình dựa trên tư duy phê phán và sự tham gia của sinh viên, một bước đột phá thoát khỏi lối giáo dục đại học truyền thống tại Việt Nam vốn chú trọng vào việc học ghi nhớ thụ động.

RMIT còn giúp bốn trường đại học khác xây dựng các Trung tâm Học liệu, một dạng thư viện cao cấp có đầy đủ các giá sách để mở, các phòng máy vi tính, phòng hội họp và những không gian tổ chức các sự kiện cộng đồng.

“Văn phòng Atlantic của chúng tôi cần phải đại diện Quỹ để giao đãi với nhân dân, và đại diện cả cho nhân dân để giao đãi với Quỹ.”

BS Lê Nhân Phượng, trưởng văn phòng Atlantic tại Việt Nam

“Lúc bấy giờ, các trường đại học chưa dạy về các quan điểm tiên tiến trên thế giới, cũng không có các phương tiện công nghệ thông tin đáng hoàng để kết nối sinh viên Việt Nam với thế giới bên ngoài,” Oechsli nói. “Chúng tôi quan tâm đến việc hỗ trợ sinh viên tự học, và nghĩ rằng mình phải biến các thư viện thành một nguồn lực hữu hiệu để đạt được mục đích ấy.”

Khi Feeney ngày càng đi đến nhiều nơi trên thế giới, và cá nhân ông không còn trực tiếp tham gia nhiều ở Việt Nam nữa, thì giai đoạn hai của Atlantic bắt đầu hình thành khi bước vào thiên niên kỷ mới. Lúc ấy, Oechsli và đội ngũ Atlantic đã khởi sự một chương trình dài hạn và có tính hệ thống hơn, kết nối những dự án cơ hội ban đầu của Feeney theo hướng tạo tác động bền vững hơn.

Từ đó, các nỗ lực của Atlantic bắt đầu chuyển hướng sang chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế công cộng, đầu tư vào các nhà lãnh đạo chính phủ và chuyên gia y tế có triển vọng nắm giữ vai trò trực tiếp xây dựng một hệ thống y tế hữu hiệu hơn và công bằng hơn. Giai đoạn này bao gồm những nỗ lực kéo dài giúp củng cố trường Đại học Y tế Công cộng, thành lập Hội Y tế Công cộng, và thúc đẩy công tác xã hội trở thành một nghề chuyên môn.

Với kiểu sứ mệnh này, Atlantic không thể chỉ có cán bộ sang Việt Nam theo định kỳ nữa. Duy trì quan hệ đối tác với các nhà lãnh đạo địa phương là yếu tố cốt tử để thành công, nên giai đoạn này cần có một đội ngũ Atlantic toàn thời gian



Năm 2002, Giáo sư Phan Quang Xung (trái), giám đốc Đại học Đà Nẵng, và Chuck Feeney vào thăm sinh viên trong khu học xá mới xây dựng.

tại thực địa. May sao, trong số những nhân vật có ảnh hưởng đã được Feeney mời sang thăm Việt Nam những năm ấy có giáo sư y khoa nổi tiếng của đại học Stanford, Tiến sỹ Walter Bortz, người đã triệu tập được một nhóm các chuyên gia y tế công cộng tại Việt Nam để xem Atlantic có thể làm gì để giúp họ thúc đẩy sự nghiệp của mình.

Trong nhóm ấy có tùy viên y tế đại sứ Mỹ Michael Linnan, và Bác sỹ Lê Nhân Phụng, một bác sỹ nhi khoa Mỹ gốc Việt đang làm việc tại trường Đại học Y tế Công cộng ở Hà Nội trong chương trình học bổng phát triển Rockefeller. Cuộc gặp gỡ ấy là khởi đầu của một đàn đúm chuyên môn mà nhờ đó Phụng trở thành một chuyên gia tư vấn, và sau đó được Quỹ chọn làm cán bộ chương trình toàn thời gian tại Hà Nội. Năm 2003, Phụng đã dẫn quy tập được một đội ngũ 8 người để quản trị việc xây dựng dự án cho Atlantic trong giai đoạn hai và giai đoạn ba sau này.

Nhờ có chương trình sức khỏe sinh sản của Pathfinder International, cán bộ y tế từ các vùng sâu vùng xa được huấn luyện về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các sắc tộc thiểu số, rồi trở về phục vụ ngay tại địa phương mình.

Giai đoạn ba — ít chuyển hướng mà tăng cường trọng điểm — đã tập trung sâu sắc hơn vào các nhóm dân và cộng đồng bị thiệt thòi ở bên lề xã hội. Tính đồng nhất tương đối của Việt Nam là một trong những đặc điểm chủ yếu giữ cho đất nước dễ được thống nhất và ổn định tại một khu vực có nhiều các chính phủ thất thường của thế giới. Nhưng một hiệu ứng phụ của tình trạng ổn định ấy là khuynh hướng của các sắc tộc thiểu số bị bỏ mặc ở bên lề xã hội cũng như các hệ thống dịch vụ công.

Trong tổng số 96 triệu dân Việt Nam, thì 86% là người Kinh, và 14% còn lại bao gồm 53 nhóm sắc tộc sống chủ yếu trên núi cao và các vùng thôn dã. Những cộng đồng này đứng thấp hơn nhóm người đa số trong mọi chỉ số xã hội, từ sức khỏe đến thu nhập và trình độ chữ nghĩa.

Để các cộng đồng này có khả năng tự chăm sóc lấy mình, Atlantic phê duyệt \$4,5 triệu cho Pathfinder International, một tổ chức chuyên về sức khỏe sinh sản, thực hiện dự án thí điểm giáo dục y tế cho người thiểu số, từ 2009 đến 2013. Ý tưởng

Các giai đoạn hoạt động của Atlantic tại Việt Nam

GIAI ĐOẠN CƠ HỘI (1998–2003) GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ BỆNH VIỆN

Xây dựng lại và mở rộng các bệnh viện tại Đà Nẵng và Huế
Thiết lập Đại học RMIT Việt Nam, thiết chế giáo dục 100% vốn ngoại quốc đầu tiên tại Việt Nam
Tạo dựng các Trung tâm Học liệu đại học hiện đại đầu tiên

GIAI ĐOẠN ĐIỂM (2004–2007), HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU VÀ CHIẾN LƯỢC Y TẾ CÔNG CỘNG

Tuyển dụng cán bộ Việt Nam cho văn phòng Atlantic tại Hà Nội
Xây dựng mô hình thí điểm các trạm xá xã tại 2 tỉnh
Bắt đầu xây dựng lĩnh vực y tế công cộng
Thúc đẩy các luật phòng chống thương tích và kiểm soát thuốc lá
Cải thiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, sức khỏe sinh sản, nhân lực và thính lực

GIAI ĐOẠN MỞ RỘNG VÀ CƯỜNG CỐ (2010–2013)

Xây dựng các mô hình chăm sóc sức khỏe người nghèo, các cộng đồng thiểu số vùng sâu vùng xa
Nhân rộng mô hình trạm xá xã trong 6 tỉnh vùng sâu vùng xa
Xây dựng công tác xã hội thành một lĩnh vực mạnh mẽ
Tập trung sâu sắc hơn vào việc hỗ trợ y tế công cộng và sức khỏe tâm thần

Nguồn: “Trước hết, hãy tác động vào hệ thống”, Tony Proscio, 2011

là các cán bộ ý tế ở những vùng thiểu số phải được tuyển chọn từ chính cộng đồng của họ, được huấn luyện về chăm sóc sức khỏe ban đầu thiết kế riêng cho người thiểu số, sau đó trở về phục vụ cộng đồng mình. Họ được học về các mô hình bệnh tật, hành vi và thói quen giữ gìn sức khỏe, thuật ngữ y khoa và truyền thông, tất cả đều liên quan đến sức khỏe của người thiểu số.

Trong giai đoạn này, Atlantic cũng hỗ trợ cả những nhóm dân thiệt thòi khác như người tàn tật về thể xác và tâm thần, nạn nhân bạo lực gia đình, và các vấn đề

14%

dân số Việt Nam là người thiểu số, sống nghèo khổ, thiếu chăm sóc y tế và giáo dục

9
triệungười đã được
chăm sóc tại
các trạm xá xã
ở 8 tỉnh

liên quan đến tuổi già. Các vấn đề ấy được Atlantic trợ giúp thông qua một liên kết giữa lực lượng công tác xã hội mới được nâng cao vị thế, các trạm xá xã và các nhóm tự lực giúp đỡ lẫn nhau. Khi ngày càng nhiều cán bộ y tế được huấn luyện trong các lĩnh vực này và hoạt động rộng khắp, xã hội bắt đầu ngày càng biết đến những vấn đề ấy, và trợ giúp ngày càng tăng trên diện rộng.

Trung thành với triết lý Cho đi khi đang Sống của Feeney, Atlantic đã kết thúc chương trình từ thiện của mình tại ba quốc gia vào năm 2013, gồm cả việc đóng cửa văn phòng tại Hà Nội, sau ba thập niên tích cực đóng góp vào nỗ lực phát triển của Việt Nam.

TÀI TRỢ CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO TƯƠNG LAI TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG BẰNG Y TẾ

500

nhà lãnh đạo
có ý thức xã
hội từ 10 nước
Đông Nam Á

Trong năm 2015, Quỹ phê duyệt một dự án cuối cùng với \$40 triệu dành cho việc tạo dựng một chương trình mới gọi là Học bổng Atlantic vì Công bằng Y tế tại Đông Nam Á, nằm trong tổ chức Sáng kiến Công bằng, với ý định tiếp tục và mở rộng các nỗ lực của Quỹ nhằm đem lại những chính sách và dịch vụ chăm sóc hữu hiệu hơn cho các cộng đồng bị thiệt thòi — đến nay đang lan rộng khắp Đông Nam Á. Chương trình 20 năm này sẽ huấn luyện, bảo trợ và kết nối mạng lưới để thay đổi tâm lý và cách nhìn cho 500 nhà lãnh đạo có ý thức xã hội và tinh thần sáng tạo trong 10 quốc gia thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), cộng thêm cả các tỉnh Vân Nam và Quảng Tây của Trung Quốc.

Mục đích của nó là xây dựng một mạng lưới năng động và bền vững các nhà chuyên môn trong các lĩnh vực và bộ môn khác nhau, tạo nên một cộng đồng các nhà hoạt động cam kết theo đuổi công bằng xã hội trong lĩnh vực y tế. Các nhà lãnh đạo này sẽ làm việc để cải thiện chính sách và các hệ thống y tế, tác động vào các nguyên nhân xã hội, và giải quyết những bất công y tế trong và ngoài biên giới quốc gia mình.

Tổ chức China Medical Board là một đối tác của Atlantic trong việc tài trợ và quản trị các học bổng này, được kết nối với sáu chương trình Học bổng Atlantic khác liên kết với nhau trên toàn cầu, để thúc đẩy tiến tới những xã hội công bằng hơn, lành mạnh hơn, và bao dung hơn.

TRẢI NGHIỆM HỌC BỔNG ATLANTIC 2016

Khóa đầu tiên của Học bổng Atlantic vì Công bằng Y tế tại Đông Nam Á chia sẻ với bản quản trị Quý về trải nghiệm của mình trong cuộc họp đầu năm 2017.

Natalie Phaholyothin là hỗ trợ giám đốc tại Quỹ Rockefeller, quản trị Sáng kiến Cải biến các Hệ thống Y tế tại Châu Á từ văn phòng tại Bangkok. Chị thấy việc học hỏi cả trong lớp lẫn trải nghiệm thực tế là những cấu phần cốt yếu của chương trình. Chúng giúp cô có được một hệ thống cơ bản để nhìn nhận mọi vấn đề. “Học hỏi lẫn nhau giữa các thành viên cũng quan trọng không kém,” chị nói. “Nó buộc tôi phải cởi mở đầu óc... và cho tôi những cách hiểu mới về công bằng, văn hóa và cách tiếp cận mọi thách thức.”

Học cách làm lãnh đạo có thể thích ứng và thay đổi môi trường của mình như thế nào và khích lệ người khác ra sao là thu hoạch cơ bản nhất đối với BS Liu Chenhui. Chị là đồng sáng lập và giám đốc điều hành của công ty Apricot Forest, một khởi nghiệp y tế lưu động hàng đầu tại Trung Quốc được hơn một phần tư đội ngũ bác sĩ Trung Quốc sử dụng.

Chenhui nói “Chương trình huấn luyện cũng tập trung vào vấn đề các cá nhân có thể truyền sức mạnh cho nhau như thế nào chứ không phải chỉ là những kỹ năng quản lý.” Công việc của các thành viên đã khiến chị nghĩ khác và lưu tâm hơn đến vấn đề công bằng. Kiến thức trước đây của chị rất ít liên quan đến công bằng và chính sách. Chị nói chị đã học được cách “nhìn sự nghiệp y tế từ quan điểm cân bằng.”

Về việc làm thế nào để tiếp tục các mối quan hệ lâu dài với các thành viên khác, Chenhui nói mọi thành viên cần có một cách nhìn chung, nhưng không nhất thiết phải có chung một sứ mệnh. Phaholyothin thì tin rằng trong nội bộ khóa học này, sẽ hình thành một cách tự nhiên một hội tụ hợp tác quanh những vai trò và chức năng khác nhau, và các thành viên đang tìm nhiều cách kết nối và có cảm giác như trong một cộng đồng.

BS Hoàng Văn Minh tường trình rằng ba thành viên học bổng tại Việt Nam đang làm việc chặt chẽ với nhau trong một dự án về “Sinh hoạt, tình trạng sức khỏe và tiếp cận các dịch vụ y tế của những người thu gom rác thải tại thủ đô Hà Nội, Việt Nam.” Văn Minh có kế hoạch làm việc với các thành viên khác để viết những báo cáo thường niên về tình hình công bằng y tế cho toàn khu vực. Anh là hiệu phó trường Đại học Y tế Công cộng tại Hà Nội, chuyên về kinh tế học y tế, thống kê sinh học và phương pháp nghiên cứu.

BS Jeremy Lim, thành viên trong hăng tư vấn quản trị toàn cầu Oliver Wyman, phụ trách mảng hành nghề y tế và các khoa học sự sống trong khu vực Châu Á –Thái Bình Dương, trụ sở tại Singapore, nói “Vận động và cải tổ là công việc đôi khi rất khó khăn và đơn độc. Chương trình học bổng này đã giúp tôi biết chắc là mình không đơn độc, mà còn có thể nương tựa vào cộng đồng các thành viên với mình.”

Đối với các thành viên chương trình, thách thức là rõ ràng—phải luôn phơi bày bất công ra ánh sáng và tìm cách giảm thiểu nó.

CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH

Phần 1: Giáo dục đại học

Hầu hết trường học ở Việt Nam có treo ảnh cha già lập quốc Hồ Chí Minh với sinh viên học sinh, và các biểu ngữ “Học tập và theo gương Bác Hồ” — một người học rất thành công. Ít có gì ở Việt Nam được quý trọng hơn giáo dục, vẫn là ưu tiên hàng đầu của hầu hết tiền dành dụm trong gia đình.

Sinh viên thắng rất nhiều giải trong các kỳ thi quốc tế, vượt xa các nước có cùng mức thu nhập tính theo đầu người khác và thường thắng cả các đối thủ người Mỹ về toán và khoa học. Vậy mà chất lượng giáo dục ở các cấp vẫn cứ là mối lo lắng kinh niên của các gia đình Việt Nam.

Thủ tướng Phan Văn Khải đã nói với ban giám hiệu đại học RMIT là ông muốn trường này phải là mô hình mẫu cho các đại học ở Việt Nam.

58%

số dự án
trong 6 năm
đầu là hỗ trợ
giáo dục
đại học.

Atlantic đã cố gắng khắc phục những lỗ hổng ấy ở nhiều cấp, bao gồm những tài trợ đầu tiên để mở rộng các nhà trẻ nông thôn, đào tạo các nhóm thiếu số trong các trường trung cấp y tế tỉnh, cho sinh viên đại học những Trung tâm Học liệu tiên tiến và trang bị cho sáu trường đại học từ nhà học xá cho đến các phương tiện giải trí và máy vi tính. Quý còn gửi nhiều thủ thư sang Hoa Kỳ và nhiều nơi khác để học hỏi, và dịch bộ Hệ thống Thập phân Dewey — hệ thống phân loại thư viện được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới — sang tiếng Việt.

Một phần của dự án với Pathfinder International đã nói đến ở trên đã giúp các trường như Đại học Thái Nguyên và Đại học Tây Nguyên thu hút sinh viên từ những nhóm dân kém thế nhất vào học đại học. Mỗi trường đều thành lập một Văn phòng các Vấn đề Người Thiếu số, phụ trách việc liên kết với các trường tham gia dự án để tuyển chọn sinh viên từ các vùng thiếu số và hướng dẫn họ



Bên cạnh các khu giảng dạy và học xá, Atlantic đã hỗ trợ các trung tâm thể thao tốt nhất cho sinh viên. Đội bóng đá trong nhà của Đại học RMIT đang tập luyện trong Gian Thể thao của tổ hợp Sự kiện và Giải trí của trường.



Các Trung tâm Học liệu là vô giá với sinh viên y khoa—they xử dụng máy vi tính để có thông tin cập nhật.

học tập, thường chú trọng vào nông nghiệp, lâm nghiệp, huấn luyện giáo viên và chăm sóc sức khỏe. Đầu tư cho các sinh viên này giúp thu hẹp khoảng cách giữa họ với người Kinh đa số, hậu quả của các rào chắn lịch sử về văn hóa, ngôn ngữ, địa lý, chính trị và các lĩnh vực khác nữa.

Đại học RMIT Việt Nam là một đối tác quyết định của Atlantic trong việc trợ giúp tạo dựng và mở rộng các cơ hội học tập trước đây không có đối với hầu hết sinh viên Việt Nam. RMIT khai trường năm 2001 với 40 sinh viên và giờ đây đã có hơn 8.000 sinh viên trong cả hai cơ sở tại TP Hồ Chí Minh và Hà Nội. Là một đại học tiến bộ dạy cả theo lối truyền thống và qua mạng internet, RMIT Việt Nam trở thành cơ sở đại học đầu tiên nơi sinh viên Việt Nam nhận được bằng tốt nghiệp được quốc tế công nhận.

“Mặc dù đã có nhiều hoạt động liên kết và chia sẻ một số phương pháp giảng dạy, chúng tôi vẫn thấy mình lẻ loi. Về mặt này, có thể chúng tôi cần có nhiều ngày mở cửa đón khách tham quan, chia sẻ kinh nghiệm với đội ngũ giáo viên Việt Nam.”

Phạm Công Hiệp, giảng viên tại Đại học RMIT Việt Nam

Liêu Hiếu Huệ, mới tốt nghiệp RMIT, nhắc lại chuyện phương pháp giảng dạy kiểu Socrat đã thách thức mình như thế nào, cũng như một bài tập phỏng vấn mà cô phải làm.

“Chúng tôi thảo ra cả một danh sách các câu hỏi và còn mở rộng thêm nữa trong lúc phỏng vấn người ấy,” Huệ nói. Cô đã có bằng cử nhân về thương mại. “Chúng tôi phải tường trình về những gì đã học được... và cả việc buổi phỏng vấn và cả người được phỏng vấn ấy đã tác động đến suy nghĩ của chúng tôi về những người làm thương mại và công việc khởi nghiệp như thế nào.”

Lối học độc lập này, đòi hỏi sinh viên phải có sáng kiến chủ động chứ không phải chỉ ghi chép, vẫn là hiếm tại Việt Nam, và ít có giáo sư nào hiểu và thành thạo phương pháp này. Các trường đại học Việt Nam vẫn bị chỉ trích là dạy thiếu thực tế và ít tư duy phê phán, và cả hiện tượng phổ biến nhưng kín đáo sinh viên dùng tiền mua điểm tốt của các thầy.

Do vậy, RMIT không phải chỉ đem tới Việt Nam một trường đại học mới có tiếng trên thế giới. Nó còn đem đến một mô hình giảng dạy và học tập mới được chính phủ hoan nghênh và Atlantic hỗ trợ thiết lập.

ATLANTIC HỖ TRỢ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM*

Đại học Đà Nẵng	\$20 triệu
Đại học Huế	\$8,3 triệu
Đại học Cần Thơ	\$6,6 triệu
Đại học Thái Nguyên	\$9,8 triệu
Đại học Ngoại ngữ Hà Nội	\$1,7 triệu
RMIT Việt Nam	\$25,5 triệu

Một cách lan truyền chất lượng giáo dục đại học của RMIT là tăng cường giao lưu với giảng viên các đại học khác. Đó là ý kiến của Phạm Công Hiệp, một giảng viên dạy về các hệ thống thông tin doanh nghiệp tại RMIT. Ông mong muốn trường mình có nhiều hoạt động hơn nữa với các đại học đồng đẳng.

“Mặc dù đã có nhiều hoạt động liên kết và chia sẻ một số phương pháp giảng dạy,” ông Hiệp nói, “chúng tôi vẫn thấy mình lẻ loi. Về mặt này, có thể chúng tôi cần có nhiều ngày mở cửa đón khách tham quan, chia sẻ kinh nghiệm với đội ngũ giáo viên Việt Nam.”

*Những con số này phản ánh tổng số tiền đóng góp cho sự nghiệp của mỗi trường đại học. Trong nhiều trường hợp, Atlantic tài trợ cho Đông Tây Hội Ngộ/Reach Viet Nam, RMIT, Đại học Queensland và Đại học Hawai để tiến hành xây dựng cơ bản và cung ứng các tài nguyên khác cho các đại học này

So sánh thành tích giáo dục của Việt Nam

XẾP HẠNG PISA* VỀ KHOA HỌC 2015

Nguồn: cơ sở dữ liệu của OECD-PISA 2015

1	Singapore	6	Trung Quốc: Macao
2	Nhật Bản	7	Canada
3	Estonia	8	Việt Nam
4	Taiwan	9	Trung Quốc: Hong Kong
5	Phần Lan	10	Trung Quốc: Thượng Hải

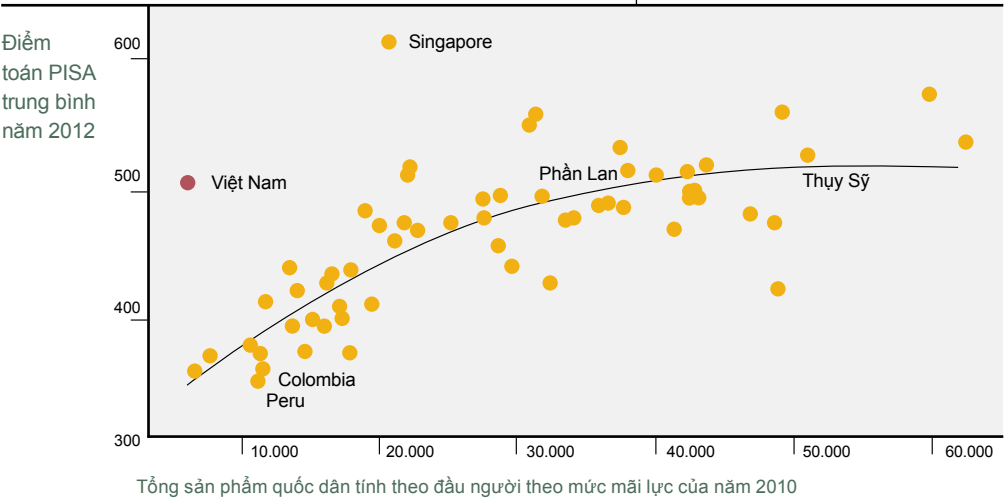
TỈ LỆ BIẾT ĐỌC BIẾT VIẾT

95% tại Việt Nam | **85%** toàn thế giới | **74%** trung bình trong các nước có cùng thu nhập trung bình thấp như Việt Nam

Nguồn: http://data.worldbank.org/indicator/SE.ADT.LITR.ZS?locations=VN&year_high_desc=true

PISA* 2012—THÀNH TÍCH GIÁO DỤC SO VỚI TỔNG SẢN PHẨM QUỐC DÂN TÍNH THEO ĐẦU NGƯỜI

Nguồn: cơ sở dữ liệu OECD-PISA 2012



*Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế (PISA) của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) được tiến hành với một nhóm đồng đẳng học sinh đang trong tuổi 15 tại 72 nước, ba năm một lần, bắt đầu từ năm 2000.

\$94 triệu

Đầu tư của
Atlantic giúp giáo
dục Việt Nam
thoát khỏi nếp
sự phạm học nhớ
truyền thống

Là một đại học tư nhân, RMIT vẫn còn quá đắt tiền đối với nhiều sinh viên từ các gia đình nghèo, nhưng bằng cách lan truyền các phương pháp và triết lý giáo dục rộng rãi hơn tới các đại học khác, nó có thể trở thành ích dụng với đông đảo sinh viên hơn nhiều so với số được học trực tiếp tại RMIT.

Hợp tác liên đại học đã và đang diễn ra ở một chừng mực nhất định thông qua các Trung tâm Học liệu do Atlantic tài trợ; chúng chia sẻ những kiến thức và thực hành chuyên ngành tiên tiến nhất.

Tại Trung tâm Học liệu Đại học Huế, Giám đốc Lê Đức Minh Phương đang cố phát huy những kinh ông đã học được ở hải ngoại. Ông là một trong số những người Việt Nam được Atlantic gửi đi học thạc sỹ tại Đại học Simmons về Khoa học Thư viện và Thông tin tại Boston.

“Ở ngoại quốc, nghe giảng trên lớp chỉ là một phần trong chương trình học của sinh viên”, ông nói. “Cái chính là họ phải đến thư viện, nghiên cứu và làm bài thường xuyên. Các phương pháp đào tạo của các trường ngoại quốc đều gắn sinh viên với thư viện, bằng cách đòi hỏi sinh viên phải tự thực hiện nghiên cứu của riêng mình, tìm đọc tài liệu về lĩnh vực mình học, và làm việc cùng với nhau để khám phá và tìm hiểu những nguồn thông tin mới.”

Mặc dù các đại học Việt Nam vẫn còn phụ thuộc nhiều vào lối lối sự phạm truyền thống, tinh thần hiếu học bẩm sinh của văn hóa dân tộc, cùng với đà tiến của đất nước để cạnh tranh với quốc tế, khiến ta tin rằng những phương pháp mới mẻ sẽ có khả năng nhanh chóng bắt rễ trong những năm sắp tới. Atlantic đã đầu tư \$94,3 triệu vào giáo dục Việt Nam để góp phần tăng tốc chiều hướng đó. CHI

CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH

Phần 2: Chăm sóc sức khỏe

Chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng là hai lĩnh vực được Atlantic hỗ trợ sâu sắc và bền bỉ nhất tại Việt Nam, bắt đầu với những dịch vụ y tế cụ thể, rồi sau đó mở rộng thành một chiến lược tổng thể tác động vào toàn bộ hệ thống y tế quốc gia.

Mặc dù những cải cách trong đường lối Đổi Mới hiện đại hóa và nâng cao hiệu suất nhiều phương diện của kinh tế Việt Nam, chúng cũng khoét rộng khoảng cách bất bình đẳng giữa những người thành đạt thăng tiến trong hệ thống và những người bị rớt lại phía sau.

Chăm sóc sức khỏe là một ví dụ nổi bật: với việc chính phủ rút lui dần khỏi lĩnh vực y tế trong thập niên 1990, hầu hết những dịch vụ y tế mới ra đời đều là của tư nhân, tạo nên một khoảng cách ngày càng lớn giữa những người có khả năng chi trả cho các dịch vụ ấy và những người không có tiền mua bảo hiểm tư nhân.

“Chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các trạm xá nông thôn nghèo hẻo lánh sơ sài đến mức người dân phải đi xa hàng nhiều tiếng đồng hồ, thậm chí mấy ngày đường để tìm đến các bệnh viện huyện và tỉnh vốn lúc nào cũng đông nghẹt bệnh nhân — mà thường là chỉ vì những chứng bệnh thông thường hoàn toàn có thể chữa trị hoặc phòng ngừa nếu họ có thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu đầy đủ gần nhà.”

“Trước hết, hãy tác động vào hệ thống”, Tony Proscio, 2011

Những đầu tư ban đầu của Atlantic bao gồm một món \$8,5 triệu cho việc nâng cấp các khoa nhi, chăm sóc tích cực và phụ sản tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, và xây lại nhà cửa cho các khoa bỏng, nội và bệnh nhiệt đới, một trung tâm cấp cứu, điều trị tích cực, xử lý rác thải và một nhà xác. Nhờ vậy mà bệnh viện đã có



Một bệnh nhân nhí đang
được chữa trị tại Bệnh viện
Nhi Trung ương.

khả năng chữa trị nhiều bệnh nhân nghèo hơn và cung ứng được những dịch vụ cao cấp hơn nhờ có trang thiết bị hiện đại. Đầu tư của Atlantic đã nhanh chóng lan rộng sang nhiều bệnh viện và trạm xá khác, và sau đó là các trường y tế công cộng và y khoa.

Sang năm 2002, Atlantic bắt đầu nhận ra rằng nhà cửa và dịch vụ tốt hơn cho các bệnh viện hàng đầu là con dao hai lưỡi, thu hút mạnh bệnh nhân trong khi bản thân chúng đã quá tải. Mặc dù nhiều người Việt Nam được chăm sóc tốt hơn, những cải thiện ấy vẫn nằm trên những nền tảng lung lay có tính hệ thống của y tế Việt Nam. Vì vậy mà Quỹ đã để mất ngày càng nhiều sang phía chăm sóc phòng bệnh, y tế công cộng và cải thiện chính sách y tế, tìm cách giải quyết những điểm yếu chung cố hữu trong hệ thống y tế quốc gia.

Chính phủ có cam kết tài chính để thúc đẩy mọi chăm sóc y tế này. Các quan chức nhà nước sẽ chấp nhận cải tổ một khi họ làm chủ việc ấy ngay từ đầu, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng.

Cách tiếp cận đã thay đổi này được tiến hành theo nhiều ngã. Một ngã theo hướng củng cố khu vực y tế công cộng, với những trọng tâm nhằm nâng cao sức khỏe toàn dân nói chung. Atlantic đã hỗ trợ những nhà tiên phong trong y tế công cộng tuyển chọn, đào tạo và triển khai một đội ngũ chuyên gia ngày càng đông đảo, với vai trò lãnh đạo tập trung ở Hội Y tế Công cộng và trường Đại học Y tế Công cộng tại Hà Nội.

Một ngã nữa là khôi phục sinh lực của mạng lưới toàn quốc các trạm xá xã, có tầm với sâu nhất tới tận các cộng đồng, có tiềm vọng tốt nhất về chăm sóc phòng ngừa và chữa trị những bệnh thông thường trước khi cần đến các chuyến thăm khám điều trị khó khăn và tốn kém tại các bệnh viện. Để bắt đầu, thay vì chọn hù họa một số trạm xá, Atlantic tìm đến các sở y tế tỉnh có lãnh đạo đã có quyết tâm cải tổ và tầm nhìn rõ ràng về mục đích và cách làm, chỉ còn thiếu tài nguyên để thực hiện.

Chăm sóc phòng bệnh là phương thuốc tốt nhất, ít tốn kém nhất.

100
năm

là thời gian
cần thiết để khôi
phục thành công
hệ thống trạm
xá xã tại Khánh
Hòa với ngân sách
của chính phủ
năm 1999.

MASS Design Group,
Nghiên cứu Hệ thống
Y tế Việt Nam, 2017

Lúc đầu, Atlantic tìm thấy những đối tác chính phủ như thế ở Đà Nẵng và Khánh Hòa và giúp họ xây dựng các mô hình gồm những mẫu nhà cải tạo hoặc xây mới kết hợp với trang thiết bị được nâng cấp, huấn luyện cán bộ, cách cung ứng dịch vụ và thúc đẩy chăm sóc ban đầu và phòng ngừa bệnh tật.

Thành công của các dự án ban đầu ấy đã thu hút sự quan tâm của nhiều tỉnh khác, nơi chương trình dần dần được nhân rộng. Với sự quan tâm ngày càng tăng của Bộ Y tế và sự gia tăng liên tục số các quan chức mong muốn áp dụng các mô hình mới này, triển vọng nhân rộng ra toàn bộ 63 tỉnh ngày càng lớn. Tổng cộng, Atlantic đã cùng với đối tác chính phủ xây mới và cải tạo hơn 940 trạm xá xã phục vụ 9 triệu người dân tại 8 tỉnh: Cà Mau, Dak Lak, Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên, Vĩnh Long, Yên Bái, và hai tỉnh thí điểm ban đầu là Khánh Hòa và Đà Nẵng.

MARIE STOPES INTERNATIONAL TẠI VIỆT NAM

1,5 triệu

phụ nữ đã được chăm sóc trong
một giai đoạn 4 năm liên

125 xã

3 tỉnh

hơn 2.000

cán bộ y tế xã được huấn luyện
về chăm sóc sức khỏe sinh sản
và kế hoạch hóa gia đình

Các trạm xá xã cũng trở thành tuyến đầu của các lĩnh vực rất thiếu nguồn lực như sức khỏe tâm thần và sức khỏe sinh sản. Trong lĩnh vực thứ hai, Atlantic đã tài trợ 3 dự án cho Marie Stope International (MSI) để cải thiện việc cung ứng và hiệu quả dịch vụ trong một môi trường thân thiện và giúp giảm thiểu những quan niệm cấm kỵ về tính dục. Công việc của MSI trú trọng vào các tiếp cận coi trọng khách hàng, cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản chất lượng cao tại các phòng khám đặt ngay trong xã, với đội ngũ cán bộ được huấn luyện cập nhật để có thể thăm khám và chữa trị các bệnh phụ sản, thực hiện phá thai, đặt các dụng cụ tránh thai và tư vấn về làm mẹ, ngừa thai và các vấn đề sức khỏe vị thành niên.



Phụ huynh mang con đến
khám chữa bệnh tại Bệnh viện
Nhi Trung ương.

Chỉ trong 4 năm, chương trình với Marie Stope International đã chăm sóc được 1,5 triệu người tại 125 xã trong ba tỉnh. Và hơn 2.000 cán bộ y tế xã đã được huấn luyện về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.



đồng của chính mình, cũng như hệ thống pháp quy phức tạp của chính phủ đối với việc nhận tài trợ của nước ngoài, hệ thống mà bất kỳ một cải cách nào cũng phải tuân thủ.

Bằng cách gây dựng những quan hệ đối tác ấy và giúp những nhà cải cách Việt Nam thực hiện mục đích của chính họ, Atlantic đã góp phần không chỉ vào một vài cải thiện cụ thể riêng lẻ. Quỹ đã tiếp sức cho cả một đội ngũ những người đi tiên phong và thúc đẩy sự nghiệp cải cách trong toàn bộ hệ thống.

Atlantic tìm kiếm trong các sở y tế tỉnh những quan chức đã có quyết tâm cải cách và biết rõ phải làm gì để thực hiện mục đích ấy, nhưng còn thiếu nguồn lực để thực hiện công việc của mình.

Quan hệ đối tác giữa Atlantic và chính phủ là về cả tài chính và chiến lược. Trong hầu hết các dự án lớn dài hạn của Atlantic, chính phủ Việt Nam đều có đóng góp ngân sách với tư cách đồng tài trợ, và ngân sách ấy ngày càng lớn. Tổng cộng, số tiền \$269 triệu của Atlantic đầu tư cho y tế Việt Nam đã thu hút thêm \$690 triệu tiền ngân sách của chính phủ cho cùng các công việc ấy, và \$45 triệu nữa từ các nhà tài trợ khác.

Kết quả là, không những Atlantic đã làm nảy nở nhiều hoạt động mà nếu chỉ có tài trợ của Quỹ không thôi thì không thể có được. Quan trọng hơn nữa, thành công của các dự án đều có vai trò của ngân sách và sự chỉ đạo của chính phủ. Mọi cải cách, nếu do chính phủ làm chủ ngay từ đầu, theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng, đều có triển vọng thành công.

ĐẦU TƯ CỦA ATLANTIC CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ

Tổng số các cơ sở y tế tại Việt Nam	Số lượng các cơ sở được Atlantic đầu tư xây dựng thành mô hình để nhân rộng trong cả nước
Toàn quốc31	4
Toàn quốc334	5
Cấp xã10.748	Hơn 940

TÁC ĐỘNG

Bất kỳ ai đã sống tại Việt Nam một vài năm đều có thể dễ dàng bắt gặp những thành quả của Atlantic tại đây khi tản bộ ngoài đường phố — nếu không phải là các trường đại học đông đảo sinh viên theo học y khoa và doanh nghiệp, thì là các bệnh viện và phòng khám đã được mở rộng và nâng cấp, bao gồm hơn 940 trạm xá xã được xây mới hoặc hiện đại hóa trong tám tỉnh.

Nhưng ít người biết những thành quả đó đều có vai trò của Atlantic, trừ phi họ là người trực tiếp làm việc với Quỹ. Và họ cũng không thấy được mạng lưới các quan hệ đối tác chiến lược — bao gồm hàng trăm triệu đô la tiền ngân sách chính phủ và tiền đóng góp của các nhà tài trợ khác để đối ứng những khoản đầu tư hiến tặng của Atlantic trong chương trình tại Việt Nam — những thứ nằm phía sau danh sách các thành tựu nhìn thấy được. Đây là cơ hội để ta nhìn ra phía sau ấy.

Trong năm 2013, chính phủ chính thức công nhận mô hình huấn luyện bác sỹ gia đình do Atlantic xây dựng làm tiêu chuẩn áp dụng cho cán bộ y tế cấp xã.

Ví dụ, BS Nguyễn Trọng Hậu, cựu cán bộ chương trình Atlantic phụ trách mảng chăm sóc sức khỏe ban đầu, đặc biệt tự hào về tác động của Quỹ tới các chương trình bảo hiểm. Mặc dù Quỹ không trực tiếp đầu tư vào thị trường bảo hiểm, nhưng các đầu tư vào hệ thống trạm xá xã đã có tác động lan tỏa đem đến mối liên hệ khăng khít hơn giữa hệ thống này với hệ thống bảo hiểm y tế toàn quốc.

Trước đây, Hậu giải thích, các nhà bảo hiểm y tế đều không muốn chấp nhận bệnh nhân tại các trạm xá xã. “Họ nghĩ trạm xá nghèo nàn sơ sài như thế thì chả có ai muốn đến đó làm gì, nên họ không chấp nhận đối tượng bệnh nhân ở đó.”

Nhưng các trạm xá ấy đã trở thành một lựa chọn hấp dẫn sau khi Atlantic đầu tư nâng cấp cả cán bộ y tế, nhà cửa và trang thiết bị cho chúng. Các quan chức địa phương cũng làm việc để thuyết phục các nhà bảo hiểm, cuối cùng lại thấy bảo

TÀI TRỢ CÁC TRẠM XÁ XÃ

Cho đến 2015, Bộ Y tế vẫn trú trọng vào công việc thăm khám chữa trị của các bệnh viện tuyến trên hơn chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng ngừa bệnh tật. Theo lời một người được phỏng vấn, Bộ vẫn “lập ngân sách dựa trên số lượng bệnh nhân nội trú, chứ không tính đến số bệnh nhân ngoại trú”.

Kết quả là, các trạm xá xã đã “không thể dựa vào ngân sách nhà nước trung ương để hoạt động.” Giờ đây, các nhà tài trợ quốc tế đang hỗ trợ hệ thống y tế xã này. Những kinh nghiệm, quan hệ đối tác và đóng góp của Atlantic ở cả cấp địa phương, tỉnh và trung ương đã giúp họ quyết định theo hướng đó.

Nguồn: MASS Design Group, nghiên cứu hệ thống y tế Việt Nam, 2017

vệ những bệnh nhân ở trạm xá xã còn đỡ tốn kém hơn so với ở các bệnh viện đắt tiền. “Bây giờ,” Hậu nở một nụ cười, “họ lại còn thích là đăng khác, vì giảm được chi phí cho dịch vụ y tế của họ.”

Đúng vào lúc Atlantic đang chuẩn bị đóng lại công việc cải thiện chăm sóc sức khỏe ban đầu và bác sỹ gia đình tại Việt Nam thì các nỗ lực của Quỹ nhận được một công nhận quan trọng. Bắt đầu từ 2013, chính phủ phê duyệt mô hình đào tạo bác sỹ gia đình đã được thí điểm trong chương trình của Atlantic, lập nó thành tiêu chí phải có đối với cán bộ y tế tuyến xã. Sau đó thì Ngân hàng Thế giới cam kết chi \$100 triệu để thực hiện chiến lược đào tạo ấy trên toàn quốc.

**\$100
triệu**

đã được Ngân hàng Thế giới cam kết để thực hiện chiến lược bác sỹ gia đình do Atlantic thí điểm

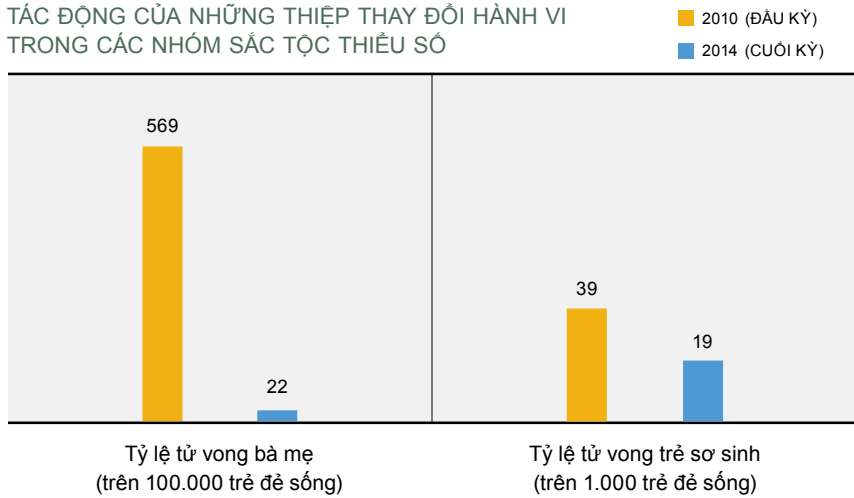
“Về lĩnh vực y tế công, Atlantic chắc chắn đã đóng góp những nguồn lực quan trọng giúp khích lệ đổi mới tư duy và phát triển những thay đổi bền vững tiếp nối mãi, thậm chí đến tận hôm nay,” BS Phượng nói.

Theo lời ông, trong việc cải thiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, “mặc dù thế nào rồi nó cũng diễn ra, nhưng có Atlantic, nó đã tăng tốc thực sự.”

Atlantic hỗ trợ những cải thiện về tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình vì nhu cầu cấp thiết phải giảm thiểu tử vong, nhất là với các bà mẹ. Có nhiều chỉ số cho thấy đã hình thành một môi trường

y tế tốt hơn. Ví dụ như ở ba tỉnh Thừa Thiên Huế, Thái Nguyên và Vĩnh Long, các cán bộ huấn luyện đã giúp thành lập các đơn vị chăm sóc trẻ sơ sinh trong các bệnh viện địa phương. Trong vòng hai năm, tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh tại các tỉnh đó đã giảm hẳn một nửa. Trong các lĩnh vực khác, có tỷ lệ tử vong bà mẹ giảm tới 75 phần trăm.

TÁC ĐỘNG CỦA NHỮNG THIỆP THAY ĐỔI HÀNH VI
TRONG CÁC NHÓM SẮC TỘC THIẾU SỐ



Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Sức khỏe Cộng đồng

Đạo luật qui định tất cả mọi người lái xe mô tô đều phải đội mũ bảo hiểm cũng là một di sản y tế công cộng lâu dài của Atlantic tại Việt Nam, mặc dù Quỹ hầu như chỉ đứng trong hậu trường của quá trình làm nên luật ấy. Luật ấy đã ra đời từ năm 2001, nhưng được thi hành rất yếu kém và bị mọi người phớt lờ.

Khi các đại diện của Atlantic bắt đầu làm việc ngày càng nhiều với các bệnh viện trong cả nước, một trong những nỗi khổ mà họ luôn phải đối mặt là quang cảnh đau lòng trong các phòng điều trị chấn thương đông nghẹt những bệnh nhân chấn thương sọ não, hầu hết do tai nạn khi lái xe mô tô, là phương tiện chiếm tới 95% tổng số các loại xe cộ có đăng ký lưu hành tại Việt Nam. Nhu cầu mũ bảo hiểm rõ ràng là một khủng hoảng y tế và an toàn công cộng hàng đầu, vậy mà nỗ lực giải quyết của nhà nước thì lại rất nhỏ nhặt.

NGHIÊN CỨU PHÒNG NGỪA THƯƠNG TÍCH

Một chương trình được Atlantic hỗ trợ tại trường Đại học Y tế Công cộng—Trung tâm Nghiên cứu Phòng ngừa và Chính sách Thương tích (CIPPR), đã được đề cập đến một cách trọng thị trong báo cáo thường niên của Ủy ban Khoa học Xã hội (SSRC) năm 2007. Trung tâm này, bản báo cáo viết, “đã cho thấy chương trình của mình có thể

khiến cho trường ĐHYTCC được biết đến và có vị thế cao hơn đối với chính phủ, mỗi trường đại học và công chúng. CIPPR là một trong những chương trình đã được quốc tế công nhận. Nó đang là độc nhất vô nhị tại Việt Nam và sự phát triển của nó sẽ có giá trị rất lớn lao.

Nguồn: “Trước hết, hãy tác động vào hệ thống”, Tony Proscio, 2011

Sau tám năm nghiên cứu và vận động của các đối tác được Atlantic hỗ trợ, trong đó có Hội Y tế Công cộng và Quỹ Phòng ngừa Thương tích Á Châu, chính phủ đã ban hành một luật mới mạnh mẽ hơn vào cuối năm 2007, và tỉ lệ chấp hành lập tức vượt quá 90 phần trăm. Tử vong do tai nạn giảm 12 phần trăm trong năm đầu tiên, và thương tích giảm 24 phần trăm. Đà giảm thiểu ấy vẫn tiếp tục từ đó, với thương tích do tai nạn giao thông giảm thêm 45 phần trăm trong giai đoạn 2012 đến 2015 — nghĩa là trong những năm ấy đã có gần 17.000 người không bị thương tích vì đâm xe.

Atlantic còn hỗ trợ cả việc sản xuất các loại mũ bảo hiểm nhẹ và hấp dẫn, giúp việc chấp hành luật được dễ dàng hơn, thoải mái hơn, và rộng rãi hơn. Đó là một thắng lợi sinh động bước đầu của lĩnh vực y tế công cộng còn đang phát triển — một minh chứng cho khả năng đóng góp của các nhà y tế công cộng chuyên nghiệp, cho thấy đóng góp của họ đã cứu sống mỗi năm hàng ngàn sinh mạng như thế nào.

500.000

Mũ bảo hiểm cho khí hậu nhiệt đới được sản xuất hàng năm bởi Quỹ Phòng ngừa Thương tích Á Châu

45%

Là tỉ lệ giảm các tai nạn mô tô

17.000

Người không bị thương tích từ 2012 đến 2015



Năm 2000, Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton đã cổ động học sinh sinh viên đội mũ bảo hiểm vừa được tặng, do Quỹ Phòng ngừa Thương tích Á Châu sản xuất với tài trợ của Atlantic.

Một ví dụ nữa về tác dụng lan tỏa của các đầu tư Atlantic tại Việt Nam là ảnh hưởng ngày càng lớn của trường Đại học RMIT Việt Nam, có thể coi là dự án nổi bật và dễ nhìn thấy nhất của Atlantic trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam.

Nhà trường giờ đây là nguồn nhân tài có tín nhiệm trong thị trường lao động, mặc dù thành phần sinh viên của nó chưa có nhiều con em từ các cộng đồng nghèo hoặc các sắc tộc thiểu số. Tuy nhiên, mô hình đào tạo của RMIT có thể ảnh hưởng tích cực đến chất lượng giảng dạy và nghiên cứu của nhiều trường đại học công có thể thu hút sinh viên từ những cộng đồng này. Phan Văn Khải, thủ tướng từ 1997 đến 2006, đã từng nói với ban giám hiệu nhà trường rằng ông muốn RMIT là một mô hình mẫu mực cho các đồng đẳng của nó tại Việt Nam.

Ngoài việc hỗ trợ nhiều trường đại học và các trường y khoa, Atlantic còn tài trợ cho năm Trung tâm Học liệu trên toàn quốc, gieo mầm và nuôi dưỡng một môi trường học tập mới, khích lệ sinh viên đóng vai trò chủ động trong nỗ lực học hỏi suốt đời của mình.

“Tôi không tin có một nhà tài trợ nào, một chính sách nào, hoặc một chương trình duy nhất nào có thể làm nên mọi thay đổi cần thiết,” Phụng nói về sự đóng góp của Atlantic như vậy. Tuy nhiên, “Việt Nam chắc chắn cần có ai đó tới khởi động và kích hoạt mọi việc.”

QUAN SÁT

Trong phần cuối của sách này, các đại diện Atlantic sẽ suy ngẫm về những bài học từ công việc của họ ở Việt Nam: cái tốt, cái tồi, và cái còn chưa biết chắc. Atlantic đã đến Việt Nam với hy vọng có thể gieo mầm cho cuộc tiến bộ sẽ lâu dài hơn cả chính mình. Tương tự thế, Atlantic cũng hy vọng việc ghi chép lại quá trình này sẽ gieo mầm cho những ai đang khám phá theo đuổi con đường từ thiện của riêng họ, ở Việt Nam và mọi nơi nào khác.

Trong số những cái tốt đã đạt được ở Việt Nam, nhiều cái là nhờ ở quy mô các mạng lưới và kinh nghiệm quốc tế của Atlantic. Bằng cách tích lũy kinh nghiệm ở nhiều nước và nhiều lĩnh vực, Quỹ đã dễ dàng “lai ghép” các dự án vốn có vẻ như chả liên quan gì đến nhau. Những ý tưởng như đối ứng ngân sách và đồng tài trợ với chính phủ là nảy mầm ở Ái Nhĩ Lan, nơi đầu tiên nhận được nhiều dự án Atlantic, rồi từ đó lan tới Việt Nam, Úc và Nam Phi.



Một thành viên của Đội xe ôm
An toàn đang hướng dẫn một tài
xe ôm, sau khi đã tham gia một
chương trình huấn luyện về lái xe
an toàn và cấp cứu.

Quy mô hoạt động lớn cũng giúp Atlantic có khả năng và điều kiện suy nghĩ một cách chiến lược về cách tiếp cận của mình. Các nhà tài trợ thường thấy khó mang lại những thay đổi bền vững hơn sự tham gia của mình — hoặc vì còn thiếu kiên trì, hoặc thông thường hơn là chỉ vì không có tiền để duy trì công việc. Rủi ro loại này đặc biệt nổi bật ở các dự án nhỏ, dễ đổ vỡ hơn và đầu tư mỏng hơn, và không dễ thu hút sự chú ý của các nhà tài trợ khác.

“Chúng tôi thảo luận với chính quyền tỉnh trước hết về những gì họ cần phải làm và làm như thế nào. Chúng tôi chu cấp tài chính, và họ cũng có ngân sách thêm vào. Rồi họ tự làm những việc ấy, cho chính họ.”

BS Nguyễn Trọng Hậu — cựu cán bộ chương trình Atlantic

Nhưng với nguồn lực của mình, Atlantic có thể tính lâu dài trước khi lan rộng. Nó có thể thu hút và phát huy sự hỗ trợ của chính phủ trong các dự án, để chúng vẫn tiếp tục được bằng ngân sách nhà nước sau khi Atlantic đã ra đi. Những cơ sở được tài trợ có thể quan tâm rất nhiều đến mọi nhu cầu của một sáng kiến duy nhất, ví dụ như việc làm ra các loại mũ bảo hiểm hấp dẫn và thích hợp với khí hậu nhiệt đới, hỗ trợ một chiến dịch giáo dục quần chúng về lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy và thúc đẩy chính phủ ban hành Luật Mũ bảo hiểm một cách có hiệu quả, khiến cho tác động sẽ vừa sâu rộng vừa bền vững lâu dài.

Không thể có tác động lâu dài nếu không tin tưởng giao phó nguồn lực cho địa phương, những người có kỹ năng, tầm nhìn và tinh thần tận hiến. Atlantic ưu tiên việc tìm hiểu nhân sự, tìm những nhà lãnh đạo đã đang làm việc để đáp ứng các nhu cầu y tế và giáo dục tại Việt Nam, và sẽ còn tiếp tục công việc của họ sau khi Atlantic đã ra đi.

“Cuối cùng thì vẫn là về những người có ảnh hưởng sẽ tiếp tục có tác động đến các hệ thống y tế, các hệ thống giáo dục,” đó là lời Oechsli — người đã cùng với Feeney khởi sự chương trình của Atlantic, là chủ tịch và giám đốc điều hành của Quỹ từ 2011 cho tới nay. “Bạn đang thực sự xây dựng năng lực ấy, cả về thiết chế và thông qua những cá nhân, để suy trì nó.”

Nhưng với Atlantic, đó không phải chỉ đơn thuần là duy trì một tổ chức phi chính phủ, mà là nuôi dưỡng những sự nghiệp thành quả của nó. “Trọng tâm của chúng tôi sẽ không đặt vào việc duy trì tất cả những tổ chức mà chúng tôi hỗ trợ, mà là duy trì những nỗ lực của họ và xây dựng năng lực thiết chế cho những thành viên dài hạn và những cơ sở tiên phong dài hạn,” Oechsli nói.

Một cách cụ thể để thực hiện cách nghĩ dài hạn ấy là thông qua các ngân sách đối ứng, theo lời Hậu. Cũng như ở nhiều nước khác, một số cơ sở được hỗ trợ tại Việt Nam được đề nghị đóng góp ngân sách cho các dự án ngang với mức tài trợ của Atlantic. Hậu nói việc này khiến chính quyền và các tổ chức bản địa trở thành chủ nhân các chương trình của chính mình.

“Chúng tôi thảo luận với chính quyền địa phương trước hết là họ cần làm gì và định làm như thế nào để đạt được thành quả mong muốn,” Hậu nói. “Chúng tôi chu cấp tài chính, và họ cũng đóng góp phần của họ, rồi họ tự làm việc của mình, cho chính mình.”

“Trọng tâm của chúng tôi sẽ không đặt vào việc duy trì tất cả những tổ chức mà chúng tôi hỗ trợ, mà là duy trì những nỗ lực của họ và xây dựng năng lực thiết chế cho những thành viên dài hạn và những cơ sở tiên phong dài hạn.”

Christopher G. Oechsli

Cũng cần phải nhớ đến cả những người chưa được tham gia chương trình. Phượng nói rằng ngay cả những sự nghiệp thành công nhất cũng vẫn có người thắng kẻ thua. Cần phải đối thoại cả với những người có thể trở thành kém thế bởi chính những thay đổi mà Quỹ mong muốn — những cá nhân và tổ chức có thể đã và đang hưởng lợi trong một hệ thống chưa được cải cách và sẽ cảm thấy mất phương hướng bởi những thay đổi mới mẻ — và giúp họ tìm được chỗ đứng trong hệ thống trật tự mới. Ngay cả những người không phải đối cải cách cũng có thể không hứng thú gì với những thay đổi có thể có trong tương lai.

Thay vì cố gắng dung nạp những người còn miễn cưỡng, Atlantic ưu tiên tìm kiếm những nhà cải cách nhiệt thành trước, chu cấp cho họ tài chính, cơ sở hạ tầng và các hỗ trợ khác để giúp họ thành công. Với thời gian, khi các nỗ lực ban đầu đã có thành quả, số người hăng hái muốn cải cách cũng tăng lên.

Không phải tất cả mọi dự án đều xuôi sẻ. Những tìm hiểu ban đầu có thể không hoàn hảo, hoàn cảnh địa phương bị hiểu lầm, hoặc ảnh hưởng của các nhà lãnh đạo không được nhất quán hoặc không như mình tưởng. Oechsli có nhắc đến một vài dự án đã không triển khai hết được tiềm năng của chúng, do Atlantic đã không thể giám sát và không tính đến các bước đi tiếp theo sau khi đã chấm dứt hỗ trợ. Trong một số trường hợp, các nhà lãnh đạo có tài đã thu hút được Atlantic mở dự án lại bị chuyển sang các lĩnh vực khác, khiến mọi việc thành như rắn mất đầu.

“Cải cách thành công là nhờ hội tụ được nhiều thứ — chính sách, phát triển kinh tế, ai là người nắm quyền ... Atlantic chỉ đóng góp phần mình, như một trong nhiều tác nhân tạo nên bức tranh ấy.”

BS Lê Nhân Phụng

Trong nhiều trường hợp khác, một ý tưởng mới có thể cần nhiều thời gian hơn để bắt rễ và thành hiện thực chứ không như Atlantic mong đợi, và khi Quỹ chuyển trọng tâm thì tiến trình ấy bắt đầu bị ngưng trệ. Ví dụ điển hình nhất, theo lời Oechsli, là thời điểm khi chiến lược toàn cầu của Atlantic chuyển trọng tâm ra khỏi lĩnh vực giáo dục đại học vào năm 2002. Việc này đã khiến một vài Trung tâm Học liệu cho đến giờ vẫn rất khó khăn chưa phát huy hết được tiềm năng của mình trong lúc những phương pháp sử dụng và quản trị thư viện hiện đại mới chỉ vừa bắt đầu hình thành tại Việt Nam.

Tìm hiểu kỹ lưỡng để nhận ra cơ hội và các đối tác xứng đáng được hỗ trợ là cực kỳ quan trọng; nhưng thái độ kiên trì, tỉnh táo và khả năng thích ứng khi hoàn cảnh thay đổi cũng quan trọng không kém về lâu dài.

Với những chương trình vẫn còn tiến triển tốt, Quỹ đã tạo ra được một cơ cấu đặt các nhà lãnh đạo vào trung tâm, khiến ảnh hưởng của họ lan tỏa được rộng rãi. Về phương diện địa lý, điều có có nghĩa là những thành phố và thị trấn nào

đó được chọn làm trung tâm nhận hỗ trợ, vì lãnh đạo ở đó đều quyết tâm cải cách, những thành tựu của họ rất dễ được các nơi khác biết đến, lan truyền từ địa phương chung quanh họ cho đến chính phủ trung ương. Về phương diện cá nhân, Atlantic chú trọng đến những người có khả năng cầm đầu và tận dụng tốt môi trường thuận lợi khi hội tụ đủ nhân sự, chính sách và các điều kiện thích hợp.

“Cải cách được là nhờ hội tụ nhiều thứ — từ chính sách, kinh tế phát triển, ai là người nắm quyền, cả một tổng thể rất nhiều thứ,” Phượng nói. “Khi nói đến tác động, tôi không bao giờ có ý đồ là kết quả của chương trình Atlantic, mà chỉ có ý rằng Atlantic đã góp phần vào những thay đổi ấy, với tư cách là một trong nhiều tác nhân tạo nên quang cảnh ấy.”

MỘT TOÀN CẢNH NHÌN TỪ TUYẾN ĐẦU

Phần tiếp theo của sách này sẽ mô tả những cá nhân và tổ chức Việt Nam được Atlantic hỗ trợ và trình bày một số câu chuyện của họ. Tuy nhiên, do chương trình của Atlantic là rộng khắp đất nước, việc mô tả tất cả những người được hưởng lợi của chương trình là bất khả trong phạm vi sách này.

Không được nêu ra ở đây, ví dụ, là trung tâm Sáng kiến Ai Nhĩ Lan-Việt Nam về Siêu vi trùng Máu của Viện Vệ sinh Dịch tễ trung ương, nghiên cứu các dịch bệnh đang mới xuất hiện với một liên hoàn các nghiên cứu về chẩn đoán, siêu vi trùng học và miễn dịch học. Trung tâm này đóng một vai trò quan trọng, như lời Phượng, vì “Bất kì một dịch bệnh lớn nào, dù là SARS, HIV hay dịch cúm lợn, Việt Nam đều chắc chắn bị ảnh hưởng.”

Chúng tôi cũng buộc phải bỏ qua Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Đa khoa và Đại học Công nghệ ở Đà Nẵng, mặc dù khu vực miền trung Việt Nam này đã trở thành một mô hình quản trị và dịch vụ công, thậm chí còn đứng chủ trì tổ chức diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương năm 2017.

Còn cả trường Đại học Y-Dược Huế, các trường cao đẳng y khoa Lâm Đồng và Tây Nguyên, và rất nhiều cơ sở khác được Atlantic hỗ trợ để cải thiện cuộc sống của người Việt Nam. Những câu chuyện có trong sách này chỉ một số đáng được chú ý đến, nhưng chúng cũng phản ánh được tầm đa dạng của các lĩnh vực đã được Atlantic tài trợ, những con người đã được hỗ trợ để biến ý định từ thiện thành tác động cải cách.





Những người được tài trợ

Việt Nam

Một chuyên gia hệ thống quản trị thông tin tại Trung tâm Học liệu Đại học Huế—một trong 25 người Việt Nam đã có bằng thạc sỹ ngành khoa học thư viện của Đại học Simmons, Massachusetts, do một chương trình của Atlantic tài trợ.



“Sự thật là tất cả công lao là của các bạn. Chúng tôi cũng góp phần của mình, nhưng là phần dễ. Công việc thực sự là ở phía các bạn. Atlantic tự hào được tham gia với những người thiện tâm tài giỏi, đang làm những việc họ nói là họ phải làm.”

Bác sỹ của một trung tâm y tế xã đang khám cho một bệnh nhân nhỏ tuổi.

Chuck Feeney, nói với đội ngũ cán bộ Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng

Trạm xá xã

CÀ MAU, ĐẮK LẮK, ĐÀ NẴNG, KHÁNH HÒA, THÁI NGUYÊN
THỪA THIÊN HUẾ, VĨNH LONG VÀ YÊN BÁI

Khi Nguyễn Thị Lung chuyển dạ sinh đứa con thứ ba, chị tưởng mình vẫn còn kịp làm vài món ăn mang theo ra thành phố để được bác sỹ đỡ đẻ. Nhưng cơn đau nhanh chóng ập đến khiến chị phải sinh con tại nhà.

“Dạo ấy làng chúng tôi không có bác sỹ,” chị Lung kể lại. Chị đã 56 tuổi, sống ngay bên ngoài thành phố Huế. “Thường thì nếu ai biết cắt dây rốn thì cứ tự làm. Không

Các trạm xá xã rất quan trọng trong việc khống chế lan truyền bệnh tật. Như những tế bào máu, những phòng khám cộng đồng này thật quan yếu với sức sống của Việt Nam vì chúng gắn liền nhất với hầu hết người dân Việt Nam.

dao, không kéo, chẳng gì cả, chỉ cái lưỡi liềm. Thế là dùng nó cắt thôi.”

Đó là những năm 1980, khi sinh nở tại nhà còn rất thông thường tại Việt Nam, vì cấu trúc hệ thống y tế lúc bấy giờ khiến yếu tố thời gian trở thành hệ trọng. Hai phần ba dân số sống ở vùng nông thôn cách xa mọi bệnh viện ở thành thị. Sản phụ vẫn muốn đến với các cơ sở y tế ở thành phố hơn là các trạm xá xã gần nhà, nhưng nhiều khi không thể đến kịp để sinh nở.

Các dự án của Atlantic nhắm tới việc giảm thiểu tình trạng mất cân đối kéo dài ấy bằng cách cải thiện các trạm xá xã để thu hút bệnh nhân và nhờ đó mà giảm tải cho các bệnh viện ở đô thị.

30% đến
200%

là tỷ lệ gia tăng sử dụng dịch vụ tại các trạm xá xã trong 8 tỉnh có các phương tiện

MASS Design Group,
Nghiên cứu hệ thống y
tế Việt Nam, 20177

ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC TRẠM XÁ XÃ

Ủy ban Dân số, một cơ sở nghiên cứu quốc tế phi lợi nhuận, đã tiến hành điều tra 40 trạm xá xã tại Đà Nẵng và Khánh Hòa trong năm 2005. Được Atlantic tài trợ, điều tra này đã phát hiện không có một trạm xá nào trong số này đạt chuẩn quốc gia của Bộ Y tế. Những thiếu sót quan trọng có ở cả chất lượng nhân viên, trang thiết bị, thuốc men và phương tiện làm việc. Mặc dù một số trạm

có đủ cán bộ, nhưng vẫn thiếu cán bộ có đủ năng lực. Các cuộc phỏng vấn cho thấy việc đáp ứng cân đối những đòi hỏi của vô vàn các chương trình y tế quốc gia là rất khó khăn và ngăn trở chất lượng phục vụ của trạm. Chỉ có 25 phần trăm số trạm được điều tra đạt tối thiểu mức trang thiết bị theo chuẩn quốc gia.

Nguồn: MASS Design Group, Nghiên cứu hệ thống y tế Việt Nam, 2017.

Hệ thống y tế là theo cấu trúc quản lý của Việt Nam, với Bộ Y tế quản những bệnh viện hàng đầu, rồi xuống các thành phố và tỉnh quản cấp tiếp theo, rồi xuống cấp huyện. Thấp nhất dưới đáy hệ thống là các xã quản lý các trạm xá của mình.

Với tài trợ của Atlantic từ 2004 đến 2014, chính quyền địa phương tại Khánh Hòa và Đà Nẵng đã nâng cấp các trạm xá xã của mình. Họ đảm bảo rằng trạm nào cũng phải có biên chế một bác sỹ, xây thêm ít nhất là một tầng nhà để an toàn chống lại những trận lụt nhiệt đới rất thường xảy ra, và phải có đủ một loạt các tranh thiết bị cần thiết: các máy siêu âm và EKG, máy xét nghiệm nước tiểu, kính hiển vi và các thiết bị phun hóa chất chống dịch bệnh.

Tổng cộng, Atlantic đã chu cấp tài chính cho việc xây mới hoặc nâng cấp hơn 940 trạm xá xã trong 8 tỉnh trọng điểm của chương trình, phục vụ hơn 9 triệu người dân. Với đối tác là chính phủ, Atlantic đã tài trợ những công việc tương tự ở Thừa Thiên Huế, Vĩnh Long và Thái Nguyên, bắt đầu từ 2007; và ba tỉnh cuối cùng — Cà Mau, Đắk Lắk và Yên Bái — là những tỉnh hiểm trở vùng sâu vùng xa, nơi sinh sống của các bộ lạc thiểu số.



Bác sĩ Nguyễn Nam Hùng, giám đốc Sở Y tế thành phố Huế, chú trọng công tác chăm sóc phòng ngừa để bảo vệ người dân trong tỉnh mình tránh được các bùng phát dịch cúm và các bệnh lây nhiễm khác.

“Chúng tôi giám sát mọi việc, chúng tôi có các trung tâm y tế dự phòng của tỉnh, có đội ngũ dưới huyện; và các trạm xá xã cũng có cán bộ thường trực về các dịch vụ phòng bệnh,” đó là lời BS Nguyễn Nam Hùng, giám đốc Sở Y tế Thừa Thiên Huế. “Do vậy mà trong thời gian gần đây không xảy ra dịch bệnh gì — rất quan trọng đối với việc quản lý y tế của chúng tôi.”

THỪA THIÊN HUẾ—TIẾN BỘ CỦA CÁC TRẠM XÁ XÃ 2005–2014



Các trạm xá xã cực kỳ quan trọng trong việc kiểm soát lan truyền dịch bệnh. Giống như các tế bào máu, chúng đóng vai trò quan yếu đối với sinh lực của Việt Nam bởi mạng lưới rộng khắp và gần gũi nhất với người dân, là nơi đầu tiên họ tìm đến mỗi khi có vấn đề về sức khỏe. Sau khi có đầu tư của Atlantic, các trạm xá quan trọng đó đã hữu hiệu hơn nhiều.

Tại Thừa Thiên Huế, 48 phần trăm tổng số bệnh nhân ngoại trú đã được thăm khám điều trị tại các trạm xá xã; số còn lại được điều trị tại các phòng mạch tư nhân và các bệnh viện. Trước đó, trong năm 2008, con số ấy là 39,8 phần trăm. Như vậy, chỉ trong vòng 5 năm, số người bệnh tin cậy tìm đến trạm xá ngay tại xã mình đã tăng sắp xỉ 10 phần trăm. Các bác sỹ của trạm xá xã đã tiến hành hơn 19.000 ca tiểu phẫu thuật trong năm 2014; so với chỉ 400 ca trong năm 2005.

ẢNH HƯỞNG ĐẦU TƯ CỦA ATLANTIC



TRƯỚC

- Các trạm xá xã đều xuống cấp hoặc không thích hợp cho việc khám chữa bệnh; nhiều trạm trước đó là nhà ở hoặc trường học
- Chúng thường là những nhà một tầng từ 90 đến 200 mét vuông sàn.

Một ví dụ về tình trạng các trạm xá xã trước khi được nâng cấp.



SAU

- Các phương tiện cho phép cung ứng nhiều dịch vụ y tế, bao gồm sinh nở, nha khoa, nhãn khoa và tai mũi họng
- Các trạm xá xã đều có 350 mét vuông sàn và hai tầng nhà: tầng trệt thường nâng cao lên khỏi mặt đất, và tầng hai để đảm bảo mọi việc vẫn được tiến hành trong mùa mưa bão lụt lội
- Có không gian để trồng các loài cây thuốc, làm mô hình vườn thuốc nam để bệnh nhân học hỏi

Một trạm xá xã trong tỉnh Khánh Hòa, giờ đây luôn bận rộn với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống bệnh tật phục vụ nhân dân ở mọi lứa tuổi.



Chăm sóc phòng ngừa
là phương thuốc tốt
nhất và là một vai trò
quan trọng của các trạm
xá xã, như trạm này ở
Khánh Hòa.

TẠI SAO BẮT ĐẦU Ở KHÁNH HÒA

Đội ngũ Atlantic đã cảm thấy rằng “nếu ở đây mà không làm được thì những nơi khó khăn hơn sẽ không thể làm được.”	BS Minh sẵn lòng hợp tác và có cùng những mối quan tâm như của Atlantic
	Là tỉnh có thể làm thí điểm ở nhiều xã cùng một lúc
	Đã có các cơ sở hạ tầng đô thị và các hệ thống, với mật độ dân số không cao
	Hệ thống y tế được tổ chức khá chu đáo và được chỉ đạo tốt

Đáp ứng của tỉnh rất đúng với mong đợi của Atlantic: có ngân sách đối ứng của chính phủ và khả năng nhân rộng chương trình. Sau khi có đầu tư của Quỹ, Sở Y tế tỉnh đã lập ngân sách 2,7 triệu đô la để xây mới và nâng cấp các trạm xá xã, trong lúc chính quyền tỉnh cũng cam kết tăng ngân sách y tế nói chung.

Nhờ vậy mà các dịch vụ như y học dân tộc mới được củng cố, thu hút được những người như chị Lung đến với trạm xá xã. Chị co một chân ngồi trên chiếu tre trong lúc các cây kim nối chị với bộ máy châm cứu chạy điện để điều trị chứng đau lưng. Không như thời chị còn phải sinh con tại nhà, giờ đây trạm xá xã chị mát mẻ, sạch sẽ và sáng ánh đèn điện chứ không phải đèn dầu như xưa. Chị cũng hài lòng được nằm trên tầng hai của trạm, nơi mọi người không còn phải lấy gạch đá kê chân giường mỗi khi trời mưa nước lụt.

TỔNG ĐẦU TƯ CHO TRẠM XÁ XÃ

2005–2016	\$51,4 triệu cho xây dựng, cải tạo, trang thiết bị, đào tạo cán bộ và nâng cấp các trạm xá xã trong 8 tỉnh: Khánh Hòa, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Long, Thái Nguyên, Cà Mau, Đắk Lắk và Yên Bái
-----------	--

Khôi phục nhãn giác: Quỹ Fred Hollows và các bệnh viện mắt

ĐÀ NẴNG, TP HỒ CHÍ MINH, HUẾ VÀ NHIỀU TỈNH KHÁC

Khi còn là sinh viên nhãn khoa, Nguyễn Thị Ngọc Nga từng có một bệnh nhân bị viêm nấm nặng đến mức bác sỹ giảng viên lúc đầu đã đề xuất phải cắt bỏ cả hai mắt. Sau đó, với chút hy vọng, vị bác sỹ ấy đã cho phép Nga cùng thực hiện ba ca phẫu thuật nối tiếp nhau để chỉ cắt bỏ những phần bị viêm nhiễm.

“Trong đợt điều trị ấy, tôi đã phải động viên bệnh nhân rất nhiều,” Nga nhớ lại. “Tôi theo rồi ông ấy ba bốn tháng liền, tình trạng bất ổn liên tục — đến mức độ ai cũng biết đến ca của ông ấy. Rất buồn.”

Nhưng rồi bệnh nhân đã hồi phục, đôi mắt còn nguyên. Nga hiện đang kết thúc chương trình đào tạo của mình tại Trung tâm Đào tạo Chăm sóc Mắt Cộng đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm đã nhận được Atlantic hỗ trợ, nằm trong chương trình đào tạo nhãn khoa và cải thiện chăm sóc mắt tại Việt Nam.

Hỗ trợ ấy được thông qua Quỹ Fred Hollows, đã đóng góp rất nhiều cho việc mở rộng chăm sóc mắt đến người nghèo, phù hợp với đường lối của Atlantic luôn tận dụng hợp tác với các chuyên gia đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực của họ.

Cách làm ấy cũng là theo mô hình đầu tư giá trị của Chuck Feeney, trong đó một món tiền nhỏ có thể làm nên một thay đổi lớn. Trong trường hợp này, nó thể hiện ở những phác đồ điều trị như giải phẫu đục nhân mắt để tránh mù lòa với giá chỉ \$200. Việc đó giúp Fred Hollows thực hiện được viễn cảnh chấm dứt chứng mù lòa có thể phòng chống được tại Việt Nam vào năm 2020.

Bước tiến ấy tiếp tục ở nhiều nơi, như Bệnh viện Mắt Đà Nẵng, một đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực này, nơi Atlantic đã có hai dự án để nâng cấp cơ sở hạ tầng và năng lực cán bộ. Số tiền ấy giúp đưa cán bộ ra Hà Nội, vào TP Hồ Chí Minh và sang Thái Lan để học các kỹ thuật tiên tiến, nâng vị thế của bệnh viện lên thành cơ sở chăm sóc mắt chính yếu cho 11 triệu người dân sinh

Viễn cảnh của
Fred Hollows:
chấm dứt bệnh
mù có thể
phòng ngừa
được tại Việt
Nam vào năm
2020. Và với
nhiều người,
việc đó chỉ đòi
hỏi một cuộc
giải phẫu đục
nhân mắt giá
200 đô la Mỹ.



Nguyễn Thị Ngọc Nga làm một xét nghiệm mắt tại Trung tâm Cộng đồng Huấn luyện Chăm sóc Mắt ở Hồ Chí Minh.



Một bệnh nhân đang chờ hồi phục sau phẫu thuật đục nhân mắt tại Bệnh viện Mắt Đà Nẵng; bà đã được xuất viện ngày hôm sau.

trong khắp vùng miền trung Việt Nam. Để nâng cao năng lực, Atlantic cũng giúp xây dựng Khoa Mắt và Trung tâm Huấn luyện tại Bệnh viện Trung ương Huế, và Trung tâm Cộng đồng Huấn luyện Chăm sóc Mắt tại Bệnh viện Mắt TP Hồ Chí Minh.

Ở miền nam, có những bệnh nhân như Dương Minh Thành, người vẫn nhớ cái ngày hồi 2015 khi ông đã suýt chết vì một con bò ở vệ đường. Đang phóng mô tô đi thăm một người bạn trong tỉnh Bình Định thì ông bị ngã nhào xuống đất vì đâm phải một chướng ngại vật mà ông không nhìn thấy, hóa ra là một đoạn dây thùng buộc một con bò bên vệ đường. Ông không thấy nó, vì ông viễn thị.

Nhiều bệnh nhân nói nhân phẩm của họ được phục hồi cùng với nhãn giác của mình.

Năm 2016, ông Thành, 56 tuổi, đã qua hai lần mổ để phục hồi nhãn giác. Ông không thích đeo kính khi lao động ngoài đồng ruộng. Giờ thì ông không cần đến chúng nữa.

“Đi làm như vậy rất khó. Lao động chân tay như tôi, làm sao đeo kính lúc làm việc được? Mồ hôi mờ hết kính, làm sao lau?” ông nói, nhớ lại hồi ông nhìn ai cũng chỉ thấy lờ mờ chả nhận được là người nào. “Thời ấy cực quá. Tôi thì sợ chả dám đến các bệnh viện lớn vì không đủ tiền. Cho nên tôi đến đây, vì họ có chương trình từ thiện.”

Quả thực, rất nhiều bệnh nhân đã nói khi mắt sáng trở lại, họ cũng cảm thấy như có lại cả nhân phẩm của mình. Với đôi mắt sáng bình thường, họ chủ động được mọi việc, không còn bị phụ thuộc mọi người trong gia đình, từ những việc bình thường như sử dụng nhà vệ sinh cho đến những việc to tát như đi làm để có tiền sinh sống.

CÁC DỰ ÁN CHÍNH

2004–2006	\$45 triệu nâng cấp và hỗ trợ Bệnh viện Mắt Đà Nẵng
2005–2014	\$4 triệu xây dựng năng lực chăm sóc chữa trị về mắt tại 8 tỉnh trọng điểm
2006	\$4 triệu xây dựng và trang bị Khoa Mắt và Trung tâm Huấn luyện tại Bệnh viện Trung ương Huế
2009–2012	\$2 triệu củng cố năng lực đào tạo cho Viện Mắt Trung ương
2009	\$1 triệu cho Trung tâm Cộng đồng Huấn luyện Chăm sóc Mắt tại Bệnh viện Mắt TP Hồ Chí Minh

Hội Y tế Công cộng

HÀ NỘI

Từ Nhật Bản đến Châu Âu, nhiều khu vực trên khắp thế giới đang tìm cách chăm sóc dân số đang già đi của mình, và nhiều khu vực khác cũng đang sắp phải đối mặt với vấn đề này. Liệu họ có học được gì ở Việt Nam, nơi đã triển khai được một mô hình chiến lược giản dị có vẻ đáp ứng được tất cả mọi thành phần tham gia: từ bác sỹ, sinh viên và các nhà giáo dục y khoa đến các cấp chính quyền địa phương, và tất nhiên là cả những người cao tuổi.

“Những người hưu trí đều thấy rất tự hào khi được hỏi ý kiến, và họ sẽ được huy động.”

GS Lê Vũ Anh, chủ tịch Hội Y tế Công cộng

Các bác sỹ và chính quyền địa phương đều hài lòng khi thấy sức khỏe cộng đồng được cải thiện, còn các nhà giáo dục thì có thêm kinh nghiệm thực địa. Và các tình nguyện viên y tế công cộng cao tuổi thì thấy cuộc đời họ lại có mục đích. Thời gian hưu trí nhàn rỗi của họ đã được sử dụng rất có ý nghĩa.

“Họ thấy tự hào,” Anh nói. “Những người hưu trí, họ thấy rất đổi tự hào khi được hỏi ý kiến, và họ sẽ được huy động.”

Hội Y tế Công cộng Việt Nam đã dùng đường lối huy động tình nguyện viên cao tuổi này để thay đổi những hành vi có hại đến sức khỏe của công dân cao tuổi, như hút thuốc lá, uống rượu, ăn uống không lành mạnh và không vận động thể dục. Những chiến dịch như vậy vẫn là hoạt động cốt lõi của Hội, ra đời từ 2002, đại diện cho lực lượng cán bộ y tế công cộng và điều phối các nỗ lực của họ trên phạm vi toàn quốc.

Cũng như với công tác xã hội, Atlantic thấy cần phải đầu tư tiền bạc và củng cố quan niệm coi y tế công cộng là một nghề nghiệp chuyên môn. Hội nghề nghiệp này đã tập hợp hầu hết mọi thiết chế y tế công cộng tại Việt Nam, bao gồm 6.000 chuyên gia có thể kết nối, trao đổi ý tưởng, thiết lập mọi cách đo lường và theo dõi công việc cải cách, và xuất bản các nghiên cứu của mình trên tờ *Tạp chí Y tế Công cộng Việt Nam* do Atlantic tài trợ.



Giáo sư Lê Vũ Anh, chủ tịch Hội Y tế Công cộng Việt Nam, nguyên hiệu trưởng trường Đại học Y tế Công cộng, là một nhà tiên phong trụ cột của nỗ lực cải thiện y tế công cộng và thúc đẩy việc huy động người cao tuổi làm tình nguyện viên.

SỬ DỤNG THUỐC LÁ: MỘT VẤN ĐỀ LỚN CỦA Y TẾ CÔNG CỘNG

40.000 người chết hàng năm vì các bệnh liên quan đến thuốc lá—số liệu năm 2015

70.000 người sẽ chết hàng năm kể từ 2030 nếu không có can thiệp

2013 LUẬT KIỂM SOÁT THUỐC LÁ

Loại trừ hút thuốc trong không gian công cộng và giảm số phòng dành riêng cho hút thuốc
Cấm toàn diện quảng cáo và tiếp thị các sản phẩm thuốc lá
Cấm bán thuốc lá cho người dưới 18 tuổi và trong vòng 100 mét quanh bệnh viện và trường học
Chấm dứt bán loại thuốc lá 10 điều một bao khi luật đã có hiệu lực được 3 năm
Bắt đầu dùng hình ảnh cảnh báo sức khỏe in trên vỏ bao thuốc lá
Tăng thuế thuốc lá (65-70% trong năm 2016, 75% giá trước sản xuất năm 2018)

15,6 triệu người sử dụng thuốc lá

Phần trăm người sử dụng thuốc lá theo giới tính trong năm 2015

45,3% là đàn ông

1,1% là phụ nữ

% ĐÀN ÔNG TRÊN 15 TUỔI CÓ HÚT THUỐC

■ 2010 ■ 2015

Đô thị	47,7%	42,7%
Nông thôn	47,3%	46,7%

Nguồn: Chương trình Kiểm soát Thuốc lá Việt Nam

Hội còn đảm nhận cả một thách thức khác nữa bắt nguồn từ cuộc chiến tại Việt Nam: Chất độc Da cam. Trong các chiến dịch y tế của hội có một nội dung thúc đẩy giảm thiểu tác động của chất dioxin vẫn còn ẩn chứa trong đất mấy chục năm từ khi người Mỹ rải Agent Orange xuống mảnh đất này. Hội đã huy động mạng lưới của mình tại các điểm nóng như Đà Nẵng, gần khu Phi Quân sự ngày xưa, cũng như ở Đồng Nai và Biên Hòa, bên ngoài TP Hồ Chí Minh. Các hội viên đã đi đến từng nhà, thông tin cho người dân về các rủi ro của việc ăn thực phẩm đã tiếp xúc với dioxin và làm thế nào để hạn chế tối đa những nguy hại ấy.

Hội cũng dùng mạng lưới của mình trong một chiến dịch khác nữa, thu thập dữ liệu về sử dụng thuốc lá để xây dựng Luật Kiểm soát Thuốc lá, có hiệu lực từ tháng 5/2013.

Giám đốc điều hành Nguyễn Ngọc Bích nhắc lại công việc của Hội trong thời gian soạn thảo và thi hành bộ luật đó: “Hội chúng tôi đã lên tiếng vận động cho Luật này, và dùng Facebook như một kênh truyền thông đại chúng rất hữu hiệu. Các cơ quan nhà nước thì lại không được phép sử dụng các mạng xã hội như vậy.”

Truyền thông đại chúng là một nhu cầu mà Hội có thể đáp ứng. Ngoài việc hỗ trợ trường đại học không thuốc lá đầu tiên của cả nước, Hội còn sáng tạo các mô hình môi trường không thuốc lá nói chung, và theo dõi giám sát bộ luật mới để đảm bảo tăng thuế thuốc lá, vỏ bao thuốc phải có hình ảnh cảnh báo sức khỏe, và các biện pháp phòng chống được thực hiện có hiệu quả trên cả nước.

Hội YTCC truyền
thông các chiến
dịch y tế công
cộng trên mạng
xã hội; các cơ
quan nhà nước
không được
phép sử dụng
các mạng xã hội.

CÁC DỰ ÁN CHÍNH

2003–2013	\$1,8 triệu để thành lập và củng cố Hội Y tế Công cộng Việt Nam
2004–2013	\$4,2 triệu để phát triển năng lực và chính sách cho một môi trường không thuốc lá

Bệnh viện Trung ương Huế

HUẾ

Có một phương diện mà hai nền văn hóa Việt Nam và Mỹ trái ngược hẳn nhau: thay vì có truyền thống hiến tạng, Việt Nam rất ít người hiến tạng cho những bệnh nhân cần nội tạng thay thế. Đặng Thế Uyển, chủ nhiệm phòng gây mê hồi sức tim mạch Bệnh viện Trung ương Huế, giải thích hiện tượng này bắt nguồn từ tín ngưỡng Phật giáo lâu đời tại Việt Nam.

“Người ta tin có linh hồn; họ tin rằng khi chết đi họ phải được toàn thây,” Uyển nói. “Cho nên nếu chết mà lại thiếu mất bộ phận nào đó thì chả ai muốn cả.”

“Nhìn lại đời mình, tôi đã từng tưởng như đã chết rồi, nhưng hôm nay tôi đã sống lại với trái tim của một người khác. Cho nên điều tôi mong muốn nhất là phải sống một cách hữu ích hơn.”

Trần Mậu Đức, người đã sống được nhờ ghép tim và đang làm bảo vệ tại bệnh viện

BỆNH VIỆN
TRUNG
ƯƠNG HUẾ
(trong năm 2014)

57.000
bệnh nhân ngoại trú

24.000
bệnh nhân nội trú

6.000
ca phẫu thuật
mở tim

Nguồn: MASS Design
Group, Nghiên cứu hệ
thống y tế Việt Nam
2007 “Viet Nam Health
Care System,” 2017

Đó là một phần lý do mãi đến 2011 Việt Nam mới có ca ghép tim đầu tiên được thực hiện hoàn toàn bởi các bác sỹ người Việt. Và nó được làm tại Trung tâm Tim Mạch của bệnh viện này, được xây dựng bằng số tiền \$8,3 triệu của Atlantic. Uyển đã tham gia ca phẫu thuật ấy và coi đó là một trong những thời điểm “ấn tượng” nhất trong đời mình.

Nhờ có Trung tâm Tim Mạch sáu tầng lầu này, người dân địa phương không còn phải đi hơn 600 cây số vào Viện Tim Mạch Carpentier trong TP Hồ Chí Minh, nơi mà cứ 5 bệnh nhân thì một người chết vì phải đợi đến lượt mình. Nói chung, người Việt Nam ở nông thôn đã quen với việc phải đi rất xa về thành phố mới được chăm sóc y tế tốt hơn, nhưng việc củng cố các phương tiện ở Huế đã giảm được nhu cầu đi lại tốn kém và vất vả ấy. Giờ đây, 20 triệu người trong khắp 16 tỉnh miền trung có thể sử dụng các dịch vụ y tế ngay tại khu vực của mình



Một bệnh nhân nhí đang hồi phục sau phẫu thuật trong khu nhi Trung tâm Tim Mạch của Bệnh viện Trung ương Huế.

Là một trong ba bệnh viện hàng đầu tại Việt Nam, Huế thu hút khách tham quan từ những thành phố lớn hơn, Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, đến học hỏi cách vận hành của mình. Và cố đô Huế nổi bật trong huyền sử nguồn gốc dân tộc Việt Nam như thế nào, thì bệnh viện của Huế cũng nổi bật như vậy trong câu chuyện về Atlantic tại Việt Nam. Đây là một trong những nơi đầu tiên mà Chuck Feeney đến thăm, vào năm 2000, khi ông hỏi vị giám đốc bệnh viện lúc bấy giờ một câu hỏi nay đã trở thành nổi tiếng: “Các bạn cần gì?” — câu hỏi đã dẫn đến việc xây dựng khu nhi khoa bốn tầng lầu.

“Trung tâm Tim Mạch mới là một bước ngoặt có ý nghĩa trong sự phát triển của bệnh viện, một bước chuyển đã khiến cho mọi người tin tưởng ở tương lai, rằng chúng ta có làm được bất kỳ việc gì miễn chúng ta biết mơ ước và quyết tâm thực hiện.”

BS Bùi Đức Phú, nguyên giám đốc Bệnh viện Trung ương Huế

Ngoài Trung tâm Tim Mạch và khu nhi, Atlantic còn tài trợ nhiều công trình xây dựng khác tại Bệnh viện Trung ương Huế, như Khoa Mắt và Trung tâm Huấn luyện Y khoa, cùng công trình nâng cấp phương tiện xử lý chất thải.

Trung tâm huấn luyện là hiếm có, vì hầu hết các bệnh viện đều có các phòng huấn luyện, nhưng không phải các trung tâm hoàn chỉnh dành riêng cho việc chuẩn bị thể hệ bác sỹ kế cận. Với một giảng đường lớn và phòng thí nghiệm, trung tâm này tổ chức hàng chục hội nghị hàng năm, tụ hội các chuyên gia y khoa từ khắp mọi miền đất nước.

“Tại nhiều hội nghị tu nghiệp do Bộ Y tế tổ chức, mọi người đều phát biểu mong có được một trung tâm huấn luyện tương tự như của Bệnh viện Trung ương Huế,” nguyên giám đốc BS Bùi Đức Phú nói.

MÔ HÌNH TRUNG TÂM XUẤT SẮC

Các phương tiện huấn luyện mới—cũng như quan hệ đối tác với Trường Đại học Y Huế—giúp phát triển nguồn nhân lực cho các vùng miền khác tại Việt Nam. Ngoài vai trò của một viện nhi hàng đầu tại miền trung, khoa nhi còn giúp giám sát công tác huấn luyện và phát triển chuyên môn ở nhiều tỉnh

khác nữa. Mô hình trung tâm xuất sắc này và tinh thần coi trọng chất lượng dịch vụ tại Bệnh viện Trung ương Huế đã giúp thu hút thêm ngân sách nhà nước cũng như nhiều nhà tài trợ từ Úc, Nhật Bản và Hoa Kỳ, kể cả hoạt động du lịch y khoa tại Sân h Quốc tế của bệnh viện.

Source: MASS Design Group, Purpose Built case study, “Viet Nam Health Care System,” 2017

Bệnh viện Trung ương Huế còn thu hút được một người nữa: Trần Mậu Đức, người Việt Nam đầu tiên được ghép tim bởi các bác sỹ Việt Nam, giờ đây làm bảo vệ tại bệnh viện. Ai cũng biết Đức khi nhìn thấy anh tại đó, nhận chúng sống của một dấu mốc quan trọng trong lịch sử y học Việt Nam.

“Nhìn lại đời mình, tôi đã từng tưởng như đã chết rồi, nhưng hôm nay tôi đã sống lại với trái tim của một người khác. Cho nên điều tôi mong muốn nhất là phải sống một cách hữu ích hơn,” Đức nói.

Đức chia sẻ câu chuyện được ghép tim của mình với mọi người, mong muốn xoa tan tâm lý e ngại về việc hiến tạng. “Nếu chết mà vẫn có thể để lại cái gì đó để cứu được nhiều người, thì cũng như là mình sẽ sống mãi,” Đức nói thêm.

Phạm Việt Cường, giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phòng chống Thương tích tại Hà Nội, tiếp tục thúc đẩy việc đội mũ bảo hiểm nhằm giảm tỷ lệ thương tích do ngã xe máy xuống dưới mức 90%.

DỰ ÁN CHÍNH

2000–2014 \$15,6 triệu để xây dựng và nâng cấp bệnh viện

\$17
triệu

là số tiền của chính phủ Úc tặng bổ xung cho các hỗ trợ của Atlantic tại bệnh viện.



Phạm Việt Cường, giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phòng chống Thương tích tại Hà Nội, tiếp tục thúc đẩy việc đội mũ bảo hiểm nhằm giảm tỷ lệ thương tích do ngã xe máy xuống dưới mức 90%.

Phòng ngừa Thương tích: Luật Mũ Bảo hiểm

HÀ NỘI

Ngay cả những ai không sống ở Việt Nam trong thời gian có chiến dịch mũ bảo hiểm xe máy cũng vẫn biết đến sự thành công của nó. Chiến dịch này đã trở thành một câu chuyện truyền miệng về chính sách công, rất ít ỏi trong lịch sử, khi gần như toàn bộ quốc gia đổi khác hoàn toàn chỉ trong một đêm ngắn ngủi.

Một tuần lễ trong tháng 12 năm 2007, chỉ có vài người Việt Nam đội mũ bảo hiểm khi lái xe máy, vậy mà sang đến tuần sau, mũ bảo hiểm đã thành ra gần như không ai là không đội. Nhiều người vẫn tự hỏi các nhà làm chính sách đã có cách gì để tạo được một chuyển biến xã hội lập tức và rộng khắp đến như vậy. Nhiều người khác chỉ biết chấp nhận phép lạ ấy mà vẫn không biết tại sao.

“Người ta thay đổi rất nhanh khi nghĩ đó là quan trọng thật. Và họ vừa sợ bị phạt, rồi lại thấy mũ vừa dễ mua vừa rẻ tiền.”

Phạm Việt Cường, giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phòng ngừa Thương tích

Bùi Huỳnh Long, thư ký Ủy ban An toàn Giao thông, vẫn nhớ hôm đầu tiên, khi ông xuống phố cùng một đội phóng viên truyền hình để tìm giữ những người vi phạm luật mới ra. “Chúng tôi muốn tìm độ bốn năm người không chịu đội mũ bảo hiểm để quay cảnh họ bị cảnh sát phạt,” ông nói. Vậy mà, tất cả mọi người phóng xe máy trên đường phố đều chẳng có ai vi phạm cả. “Chẳng có gì để quay phim!”

Công thức không có gì là bí mật ở đây là phải có sự tham gia của tất cả các thành phần liên đới, theo lời Phạm Việt Cường, giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phòng ngừa Thương tích tại Hà Nội. Trung tâm của ông cung cấp các thống kê về giao thông, đồng thời cũng vận động chính phủ và huấn luyện cảnh sát. Các tổ chức khác tham gia chế tạo các loại mũ bảo hiểm nhẹ và phù hợp với khí hậu nhiệt đới mà người dân Việt Nam ưa thích và có thể mua được dễ dàng.

QUI MÔ CỦA VẤN ĐỀ



Nguồn: Quỹ Phòng ngừa Thương tích Á Châu và Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia

“Ở Việt Nam, nơi tuân thủ được đánh giá cao, điều quan trọng là phải đạo diễn được một cuộc ra mắt toàn dân để ai cũng thấy người khác đều đang chấp hành luật mới. Nói cách khác, đội mũ bảo hiểm phải và đã trở thành một chuẩn mực xã hội.”

BS LÊ NHÂN PHƯỢNG

Vẫn có câu cửa miệng rằng Việt Nam có đủ các luật lệ nhưng rất ít thi hành được. Lần này, các nhà chính trị ban hành sắc luật chính thức đòi hỏi phải đội mũ bảo hiểm trên đường, còn cảnh sát thì buộc người dân phải thi hành nó. Trên toàn quốc, mạng lưới cộng sản độc đáo của Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ đảm nhận việc tiếp thị xã hội thúc đẩy thành viên của mình tuân thủ luật. Chính quyền địa phương cho làm rất nhiều tranh cổ động nhiều màu sắc khích lệ người dân chấp hành luật. Atlantic tài trợ phối hợp các công việc ấy.

“Tất cả mọi người, kể cả chúng tôi, đều rất lo lắng về việc chấp hành luật này,” Cường nói, và thêm rằng có nhiều người nghĩ mũ bảo hiểm sẽ là một sự nghiệp thất bại. “Nhưng tôi nghĩ người ta thay đổi rất nhanh khi họ nghĩ đó là việc quan trọng của chính họ. Và họ cũng sợ bị phạt, rồi lại thấy mũ bảo hiểm rất dễ mua và giá thì rẻ. Thế là họ đội chúng thôi.”

Trong số 7 tổ chức mà Atlantic tài trợ trong hơn 8 năm để tiến hành chiến dịch này, Quỹ Phòng ngừa Thương tích Á Châu là người chế tạo mũ thích hợp với khí hậu nhiệt đới, và phân phát mũ đến các trường học. Cũng khó thay đổi hành vi vì phụ nữ không thể buộc tóc khi đội mũ bảo hiểm, một số người thiếu số có những loại khăn mũ không dùng với mũ bảo hiểm được, còn người lái xe nói chung nhiều khi đội mũ bảo hiểm mà không chịu cài chặt nó. Người ta cũng dùng cả những loại mũ lưỡi chai, mũ cứng và mũ bảo hiểm cho xe đạp để thay thế. Cho nên bản thân chiếc mũ là rất quyết định, và giá bán loại mũ có chất lượng đã được giảm chỉ bằng nửa, xuống khoảng 15 đô la Mỹ một chiếc.

HELMET LAW RESULTS: 2008–2013

hơn **90%** người đi xe máy đội mũ bảo hiểm,
so với 30% trước khi ban hành Luật

Tử vong do tai nạn
giao thông giảm

12%

Thương tích do tai
nạn giao thông giảm

24%

Cứu sống
được

20.609

người

Tránh
được

412.175

thương tích
nghiêm trọng

MỤC TIÊU HIỆN NAY CỦA QUỸ PHÒNG NGỪA THƯƠNG TÍCH

38% trẻ em đội mũ bảo
hiểm trong năm 2008

80% trẻ em đội mũ bảo hiểm trong năm
2008 tại những vùng đô thị trọng điểm

Nguồn: Quỹ Phòng ngừa Thương tích Á Châu

Tác động của chiến dịch mũ bảo hiểm cũng gần như tức thì. Trong năm 2008, số người chết vì tai nạn giao thông giảm 12 phần trăm, và số thương tích cũng giảm 24 phần trăm so với cùng kỳ của năm 2007 trước khi ban hành Luật. Tuy nhiên, mặc dù tỉ lệ người đội mũ bảo hiểm vẫn là cao, nhưng cũng đã không bằng ngay sau khi ban hành luật, vì tâm lí chấp hành đã không được hăng hái như lúc đầu.

Cũng có một lỗ hổng trong luật khiến việc dùng mũ bảo hiểm của trẻ em trong các khu đô thị giảm xuống mức 38% trong năm 2008. Quỹ Phòng ngừa Thương tích Á Châu đang theo đuổi mục tiêu tăng tỉ lệ này lên 80 phần trăm vào năm 2018 tại các thành phố lớn Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Nguyễn Xuân Hưng đã mừng vì đội mũ bảo hiểm khi anh bị ngã xe máy trong lúc tránh một chiếc taxi đột ngột rẽ ngang. Anh bị thương ở chân, nhưng nếu không có mũ, theo lời Hưng, thì đã tồi tệ hơn nhiều.

“Nói thật là tôi rất bức,” Hưng nói. “Bức vì ý thức đi đường của người Việt Nam. Họ lái xe mà không để ý gì hết, họ không biết thận trọng.” Giờ thì anh luôn bắt bạn bè mình phải đội mũ bảo hiểm và lái xe cẩn thận.

TÁC ĐỘNG CỦA LIÊN MINH VÌ AN TOÀN CỦA TRẺ EM

Đầu tư của Atlantic có một tác động quan trọng đến tình trạng thương tích của trẻ em tại Việt Nam. Những người sáng lập ra Liên minh vì An toàn của Trẻ (The Alliance for Safe Children — TASC) đã khởi sự nhiều hoạt động cho mục đích này trước khi cùng nhau thành lập Liên minh.

Trường Đại học Y tế Công cộng, dưới sự chỉ đạo của TS Michael Linnan, đã tiến hành cuộc điều tra toàn quốc đầu tiên về thương tích trẻ em tại Việt Nam. Nó cho thấy đuối nước và tai nạn giao thông là hai nguyên nhân hàng đầu của tử vong trẻ em, dẫn đến việc đại sứ Hoa Kỳ lúc ấy là Pete Peterson, Vi Peterson, Robert Schiffer và Linnan, đã cùng nhau thành lập Sáng kiến An toàn Việt Nam.

Hoạt động đầu tiên, cùng với UNICEF Việt Nam, là Chương trình Mũ Bảo hiểm cho Trẻ em, đưa đến sự ra đời của tiêu chuẩn mũ bảo hiểm cho trẻ.

“Nỗ lực thứ hai là phối hợp với các đại sứ xây dựng một khung chính sách và chiến lược cho một kế hoạch phòng ngừa thương tích trẻ em trên toàn quốc,” cựu đại sứ Peterson nói. “TASC đã làm việc chặt chẽ với chính phủ, giúp họ làm các chương trình thí điểm về phòng

ngừa thương tích trẻ em. Một hoạt động chính về phòng ngừa đuối nước được đặt tên là Đà Nẵng Bơi An toàn.

“Chương trình này, được Atlantic tài trợ, đã cho thấy tiềm năng của việc huy động giáo viên trong hệ thống trường công lập và việc sử dụng các hồ bơi lưu động, sông ngòi và bãi biển làm nơi huấn luyện. Chương trình đã dẫn đến việc đặt ra được một mục tiêu quốc gia cho việc tất cả trẻ em Việt Nam đều được học bơi trong trường tiểu học”, Peterson nói thêm.

“Bơi An toàn trở thành một hoạt động trong toàn khu vực, với các hoạt động của TASC được tiến hành ở Bangladesh và Thái Lan, khiến cho Nepal, Kampuchea và Ấn Độ cũng làm theo. Những nỗ lực của TASC tại Việt Nam, Bangladesh và Thái Lan đã tạo đà cho UNICEF cùng với Tổ chức Y tế Thế giới cùng nhau đưa ra sáng kiến đánh động nạn đuối nước trẻ em tại các nước có thu nhập vừa và thấp. TASC cũng trở thành một thành viên của Liên đoàn Cứu Sinh Quốc tế, khiến cho tổ chức này chuyển trọng tâm từ đơn thuần cứu sinh ở các nước giàu sang cả nội dung phòng ngừa đuối nước ở các nước có thu nhập vừa và thấp,” ông nói.

Các ưu tiên tại trung tâm nghiên cứu của Cường không phải chỉ có an toàn giao thông, ví dụ như còn có các chương trình giảm thiểu nạn đuối nước, một nguyên nhân chính của tử vong trẻ em, cũng như các thương tích do bỏng, ngã hoặc bị súc vật cắn. Nhưng an toàn giao thông vẫn là ưu tiên hàng đầu. Không bằng lòng với những thành tựu của mình, Viện hiện đang chú trọng đến việc xây dựng các quy định về mũ bảo hiểm cho trẻ em và phòng chống nạn lái xe say rượu.

DỰ ÁN CHÍNH

2000–2013	\$10,3 triệu cho mọi phương diện của công tác lập kế hoạch, xây dựng năng lực, chính sách và giáo dục công chúng phục vụ chiến dịch mũ bảo hiểm
-----------	---

Các Trung tâm Học Liệu

CẦN THƠ, ĐÀ NẴNG, HUẾ VÀ THÁI NGUYÊN

Cố đô Huế có một vị trí lãng mạn trong trái tim người Việt Nam. Với truyền thống thi cử chọn quan lại giống như của Trung Hoa, Huế đã sản sinh ra những nhân vật khai quốc công thần như Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp. Nên nó là mảnh đất xứng đáng với một trong 5 Trung tâm Học liệu của Atlantic, đứng hàng đầu của giáo dục trong toàn quốc.

5

Trung tâm
Học liệu

Các trung tâm này khác hẳn những thư viện truyền thống tại đây. Chúng hòa trộn các giá sách và tạp chí với công nghệ hiện đại, bao gồm các phòng máy vi tính, các phòng thu thanh, tạo nên kho học liệu nổi mạng và môi trường hội họp qua video. Chúng rất khác các thư viện thông thường, nơi người ta chỉ đến nhờ thủ thư cho mượn sách báo cần phải đọc.

“Tại Thư viện Khoa học và Công nghệ của trường Đại học Đà Nẵng, “có những lúc chỉ có 50 cuốn sách giáo khoa cho 3.000 sinh viên cùng cần đến trong học kỳ”, cho nên mỗi sinh viên chỉ được phép dùng cuốn sách trong vài ngày thôi.

“Chuck Feeney và Đông Tây Hội Ngộ tại Việt Nam”, John Conroy, 2017

Các trung tâm này — Huế, Đà Nẵng (có hai trung tâm), Thái Nguyên và Cần Thơ — đều phục vụ đáp ứng nhu cầu tại địa phương riêng của mình. Tại Cần Thơ, thủ phủ của vùng châu thổ sông Mê Kông, nó là tâm điểm truyền thông và phát triển doanh nghiệp nối liền khu vực nông nghiệp này với thế giới, với giới chức chính phủ thường xuyên dùng nó làm nơi hội thảo.

Tại Huế, đó là một tòa nhà trên khu “đất vàng” bên dòng Sông Hương thân thuộc, nơi đang tiến hành dự án số hóa các văn bản bảo tồn lịch sử và văn hóa Huế. Ngay cả những bức họa gợi nhớ đến Picasso và tranh Trung Hoa cổ tại đó, còn hiếm hoi ở Việt Nam, cũng là để vinh danh nền văn hóa địa phương.

Một buổi chiều làm việc trong tuần, sinh viên y khoa năm thứ ba Phạm Hoàng Anh Đức đang ở Trung tâm Học liệu Huế, giờ xem các hình ảnh ngón tay được khâu vết thương trong sách giáo khoa. Đức đang chuẩn bị cho một bài thi có việc giải phẫu trên một con chó. Hai phần ba người Việt Nam sống ở nông thôn, và giống như nhiều người khác, Đức đã từ quê mình trên Tây Nguyên về Huế theo học đại học.

Giáo sư Huỳnh Đình Chiến giám đốc đầu tiên, đã thấy trước rằng các trung tâm học liệu này sẽ trở thành những trung tâm học tập qua mạng điện tử, đặc biệt là với đào tạo y khoa, vốn đòi hỏi cập nhật thông tin nhiều nhất. Ông nói đang xây dựng một kế hoạch 5 năm để sẵn sàng tiếp nhận tài trợ mới.

“Chuck Feeney và Đông Tây Hội Ngộ tại Việt Nam,” John Conroy, 2017

“Tôi đến từ vùng quê, nơi không có thư viện,” Đức nói, “Nên khi mới vào năm học đầu tiên, tôi rất hoảng, vì Trung tâm Học liệu này quá lớn.”

Đức và các bạn anh đều thích dùng những phòng họp rộng rãi ở Trung tâm để giúp nhau học tập. “Ví dụ, nếu hôm nay chúng tôi có thực tập giải phẫu chẳng hạn”, anh nói, “chúng tôi sẽ gọi nhau đến đây, cùng xem lại bài vở và thảo luận mọi việc, như thế dễ vào đầu hơn nhiều.”

Một phương diện rất hấp dẫn của các trung tâm học liệu là dấu ấn tài năng của Chuck Feeney. Là người gây dựng sự nghiệp và tài sản của mình trong ngành bán lẻ, Feeney biết cách tạo dựng những cửa hàng hấp dẫn khiến ai vào cũng muốn đi quanh xem hàng không muốn ra nữa. Atlantic đã áp dụng cách làm ấy cho các Trung tâm Học liệu, thiết kế những không gian để chịu thúc đẩy sinh viên hợp tác với nhau, thử nghiệm cùng nhau trong quá trình học độc lập của mình.



Trung tâm Học liệu tại Đại học Huế khuyến khích sinh viên có tư duy phê phán, tinh thần học hỏi và hợp tác trong công việc.



Chuck Feeney đến thăm sinh viên Việt Nam tại Trung tâm Học liệu Huế—một trong nhiều chuyến thăm của ông tới đất nước này.

Điều ấy trùng hợp hoàn toàn với quan điểm của Giám đốc Lê Đức Minh Phương về sứ mệnh của Trung tâm Học liệu Huế.

“Tác động rõ rệt nhất với sinh viên chủ yếu là tăng cường tinh thần chủ động trong một môi trường thư viện hiện đại,” Phương nói. “Hơn nữa, sinh viên đến đây không phải chỉ để nghiên cứu học tập, mà còn để dự các lớp huấn luyện do trung tâm tổ chức nhằm cải thiện các kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, và nhiều kỹ năng khác nữa.”

Ông nói sinh viên mới đến đều qua lớp hướng dẫn để có thể tự mình khám phá sử dụng các nguồn lực của trung tâm. Trung tâm cũng mời nhiều nhân vật thành đạt đến nói chuyện, khích lệ sinh viên dẫn thân và trao đổi ý tưởng. Mục tiêu lớn hơn, theo lời Phương, không chỉ là giúp sinh viên học tập, mà là thúc đẩy một văn hóa tri thức năng động trong cộng đồng nói chung.

10.000

thẻ thư viện được cấp hàng năm tại Trung tâm Học liệu Thái Nguyên

DỰ ÁN CHÍNH

1999–2012 \$30.3 triệu để xây dựng và trang bị năm Trung tâm Học liệu

Bệnh viện Nhi Trung ương

HÀ NỘI

Thật khó tránh cảm giác đau lòng khi bước vào khu điều trị tích cực của Bệnh viện Nhi Trung ương. Những đứa trẻ chỉ bằng trái bóng đá cổ phập phồng thở, những ống màu xanh nối đứa này với một màn hình theo dõi, một hài nhi mới chào đời với cái miệng bị biến dạng.

Ở tầng trên, đứa con gái của Trần Thị Tuyết Trinh (ảnh ngoài bìa) cuối cùng đã được ra khỏi khu điều trị tích cực. Trong lúc Trần Thảo Nhi bé tí xiu ngủ cạnh đồng gối ngăn nó trở mình, Trinh nhắc lại chuyện đã được xe cứu thương chở quãng đường 120 cây số đến bệnh viện này ở Hà Nội vì sinh nở khó khăn. Khi hỏi đến ca mổ cấp cứu, Trinh không cầm được nước mắt, chảy xuống gò má tàn nhang của mình.

Bệnh viện này phục vụ 30 triệu người trong hai vùng, là một điểm tựa về chính sách và thực hành y tế, một trung tâm đào tạo nhi khoa của cả nước, thiết lập mọi tiêu chí lâm sàng về chăm sóc trẻ em.

“Tôi đã thực sự lo buồn. Khi phải mổ, tôi không nghĩ là sẽ phải đến tận đây,” Trinh nói. Chị 25 tuổi. “Tôi đã tưởng mình sẽ sinh nở bình thường, nhưng lại không thể, nên đành phải mổ.”

Vì bệnh viện của Trinh ở Nam Định không có khả năng xử lý trường hợp của mình, chị phải tìm đến Bệnh viện Nhi Trung ương, thường là hy vọng cuối cùng của những hài nhi khó sinh. Bản thân bệnh viện này cũng đang gắng hết sức giữ vững cương vị dẫn đầu về chăm sóc trẻ sơ sinh; năm 2003, Atlantic bắt đầu tài trợ để xây dựng lại hạ tầng, đào tạo cán bộ và cung cấp trang thiết bị hiện đại.

Những khoản đầu tư xây dựng cơ bản của Atlantic cuối cùng đã lên tới \$9,3 triệu, cộng thêm \$5,3 triệu nữa cho đào tạo và nâng cao năng lực. Những khoản tiền ấy cũng giảm tải bệnh viện nhờ thêm được 200 giường điều trị tích cực (trước đó chỉ có 25 giường), và đào tạo lại cán bộ để sử dụng được máy móc mới và có vai trò lớn hơn trong việc vận hành bệnh viện.

Đội ngũ mới được nâng cao vị thế ấy đã chủ động vận động được thêm nhiều nguồn lực, thuyết phục được chính phủ cấp thêm \$52 triệu tiền ngân sách — hơn bốn lần số tiền đầu tư của Atlantic — để phát triển tiếp tục bệnh viện quan trọng này.

Tiếp theo các nỗ lực nâng cấp Bệnh viện Nhi Trung ương, Atlantic đã huy động được Bệnh viện Nhi Hoàng gia Quốc tế Melbourne soạn thảo quy hoạch cung cấp dịch vụ và kế hoạch 5 năm đào tạo cán bộ cho Bệnh viện Nhi Trung ương.

Quỹ Từ thiện Atlantic—Úc, 2017

Đội ngũ cán bộ được nâng cao năng lực cũng khiến công tác nguyên cứu thành khả dĩ. Bệnh viện phục vụ 30 triệu người trong cả miền Bắc và miền Trung, và là một điểm tựa về chính sách và thực hành chăm sóc trẻ em. Nó cũng trở thành trung tâm đào tạo nhi khoa cho Việt Nam, thiết lập các tiêu chí lâm sàng trong chăm sóc trẻ em trong cả nước.

Nguyễn Thúy Hà, người phụ trách bộ phận hồi sinh hài nhi, đã mô tả một hỗn hợp các nghiên cứu ảnh hưởng đến chính sách công, như các hướng dẫn quốc gia về chăm sóc trẻ em, và các nghiên cứu có phạm vi hẹp hơn nhằm cải thiện các chức năng thường nhật và cụ thể. Ví dụ, các dự án nghiên cứu có đề tài đi từ các phương pháp nâng bế và giảm đau cho trẻ đến lịch thay ca hữu hiệu hơn, thời gian hồi sức ngắn hơn khi sử dụng máy móc tiên tiến.

Hà vẫn giữ vẻ cứng rắn kín đáo của mình, và chỉ một lần thôi, đôi mắt chị có lộ vẻ say sưa khi nhắc lại mình đã trở nên yêu nghề như thế nào sau những nghi ngại thừa đầu. Chị tự hào về Bệnh viện Nhi Trung ương và muốn nó đứng đầu

ngành. Cán bộ của viện được ưu tiên truyền bá năng lực của mình, ra khỏi thủ đô để đào tạo đồng nghiệp, cũng như đem cán bộ từ nông thôn về Hà Nội để học hỏi về công nghệ và phương pháp.

“Chăm sóc trẻ không dễ chút nào, và trẻ sơ sinh lại hoàn toàn khác, nên bệnh viện rất quan tâm đến khoa này,” Hà nói. “Đây là sự nghiệp của tôi, và tôi muốn khoa mình trở thành đứng đầu ở Việt Nam.”

Atlantic huy động được Bệnh viện Nhi Hoàng Gia Quốc tế Melbourne giúp cải thiện trung tâm huấn luyện tiền lâm sàng tại bệnh viện này, cũng như phòng đào tạo, trung tâm học liệu, và Viện Nghiên cứu Sức khỏe Trẻ em. Ngày nào cũng vậy, học viên ghi chép quan sát cảnh hài nhi được di chuyển bằng các nôi chất dẻo. Chung quanh họ là người nhà bệnh nhân nhí tay cầm bóng bay Pikachu, trên tường toàn hình vẽ hoa bướm và nấm.

Trở lại phòng điều trị cùng năm sáu bệnh nhân nữa, Trinh đã yên tâm khi cuối cùng con gái đã không phải thở bằng máy nữa. Chị đang tập cho con biết ăn. Người mẹ sinh con lần đầu có rất nhiều câu hỏi, như lau rửa rốn cho con như thế nào là sạch.

“Nói chung là tôi chả biết gì, nên phải hỏi đủ thứ,” Trinh noi, tay vỗ về cặp đùi đứa con mới đầy tháng. “Chuyện gì tôi cũng phải hỏi bác sỹ, điều dưỡng viên và mọi người chung quanh ở đây.”

DỰ ÁN CHÍNH

2004–2014	\$14.9 triệu cho Giai đoạn I: xây dựng bốn toà nhà chung quanh khu nhà chính, và đào tạo nâng cấp kỹ năng cán bộ.
-----------	---



Những đứa trẻ này đều có vấn đề về phát triển, từ tự kỷ cho đến rối loạn hành vi hoặc tâm lý nói chung. Các bác sỹ tham vấn bố mẹ để tìm những hoạt động và cách điều trị tốt nhất cho chúng, bao gồm cả giao tiếp bằng hình ảnh, ngôn ngữ, và vận động trị liệu.



Phạm Công Hiệp, một giảng viên về các hệ thống thông tin doanh nghiệp tại RMIT, nhận thấy sinh viên đang học và đã tốt nghiệp đều đang phát huy được kiến thức trong thực tế doanh thương.

Đại học RMIT Việt Nam

TP HỒ CHÍ MINH

Trong hầu hết hàng năm, Việt Nam cho sinh viên sang Hoa Kỳ học nhiều hơn bất kỳ một nước nào khác ở Đông Nam Á, còn số sinh viên tính theo đầu người sang Úc học thì nhiều hơn bất kỳ một quốc gia nào, chấm hết. Nhưng với các gia đình eo hẹp tiền nong hơn, thì vẫn có một lựa chọn cho con được học trường ngoại mà không phải rời khỏi Việt Nam.

Năm 2001, khi Viện Công nghệ Hoàng gia Melbourne (RMIT) mở rộng sang TP Hồ Chí Minh, và xây dựng hẳn một chi nhánh tại đó, nó đã mang đến một điều đặc biệt cho Việt Nam. Là trường đại học ngoại quốc hoàn toàn đầu tiên, RMIT Việt Nam thúc đẩy một phong cách sư phạm cho phép sinh viên học các kỹ năng thực tế, đồng thời biết thách thức chính những điều mình đang học với một tư duy phân tích và phê phán.

“[Những người tốt nghiệp RMIT] thực sự kiếm được việc làm dễ hơn nhiều. Họ thành công và thành đạt nhiều hơn hẳn. Một số đã thành các nhà quản trị quốc gia trong những công ty lớn.”

Phạm Công Hiệp, giảng viên hệ thống thông tin doanh nghiệp tại RMIT Việt Nam

Phan Nguyễn Thanh Trà, tốt nghiệp RMIT Việt Nam năm 2015 với bằng cử nhân về truyền thông, nhớ lại những khác biệt thời sinh viên của mình so với các đại học truyền thống tại Việt Nam. Ở các trường ấy, sinh viên thường ngồi trong các giảng đường giống như nhà hát, thụ động nghe các bài giảng kéo dài nhiều giờ liền. Tất cả đều phải theo các lớp về những lời dạy của Karl Marx và Hồ Chí Minh. Nhưng ở RMIT Việt Nam, Thanh Trà làm những thử nghiệm với các bài được giao mô phỏng đúng như những gì cô sẽ phải làm ngoài đời thực.

40

sinh viên tại
cơ sở ở TP
Hồ Chí Minh
năm 2004

8.000

sinh viên ở cả TP
Hồ Chí Minh và
Hà Nội năm 2017

“Ví dụ, khi học truyền thông ở đây, chúng tôi có cơ hội đề xuất các ý tưởng khác lạ và xây dựng chúng thành một chiến dịch xã hội,” Thanh Trà nói, giờ đây cô đã thành một điều phối viên tổ chức sự kiện tại RMIT Việt Nam. “Và chúng tôi tiến hành nó như một chiến dịch thực sự, chúng tôi... trả tiền và tìm kiếm hỗ trợ từ các tổ chức và công ty khác nhau. Hệt như những gì chúng tôi làm khi ra trường ngoài đời thực.”

Atlantic đã tham gia từ đầu, với \$22 triệu tiền hiến tặng để tạo lập và phát triển khu đại học RMIT, một trong những dự án lớn nhất tại Việt Nam. Số tiền ấy đã làm nên khu đại học rộng 62 hecta, đầy đủ với một trung tâm công nghệ hiện đại, trung tâm sinh viên, thư viện, tổ hợp thể thao, và nhà cho nhân viên và sinh viên. Năm 2004, RMIT Việt Nam khai trương với 40 sinh viên, và giờ đây đã có hơn 8.000, với các bằng cấp đào tạo về doanh nghiệp, công nghệ, thiết kế và quản trị.

Là một trong những đại học tư nhân được tranh bị tốt nhất, RMIT Việt Nam thu hút sinh viên là con em các gia đình khá giả. Điều đó đặt ra vấn đề liệu những người Việt có nhu cầu cao nhất mới được hưởng lợi từ những đầu tư từ thiện, câu hỏi mà chính các đại diện Atlantic cũng tự hỏi. Một trong những mục tiêu ban đầu của Atlantic tại Việt Nam là hỗ trợ giáo dục đại học trong khi nhận ra rằng nỗ lực cải thiện toàn bộ hệ thống trường công cố hữu sẽ mất quá nhiều thời gian.

Một cách tiệm cận, bởi vậy, là tập trung vào việc chuyển giao công nghệ từ Úc, quê hương của RMIT, và cung ứng đào tạo liên văn hóa cho những người có tiềm năng trở thành các nhà lãnh đạo Việt Nam.

“Họ thực sự dễ kiếm việc hơn,” Phạm Công Hiệp, một giảng viên ngành hệ thống thông tin doanh nghiệp nói khi so sánh sinh viên của mình với của các trường khác. “Họ thành công và thành đạt hơn nhiều. Một số đã thành các nhà quản trị quốc gia trong nhiều công ty lớn.”

Hiệp nói những sinh viên này có thể chưa cải tạo Việt Nam ngay được, nhưng họ sẽ ra đời và chất lượng nghề nghiệp và những đóng góp nhỏ bé của họ sẽ dần tích tụ thành lớn.

RMIT cung ứng
các bằng cấp
được quốc tế
công nhận đầu
tiên tại Việt
Nam, và đòi
hỏi sinh viên tự
đuy phê phán
chứ không học
thuộc lòng.



Phan Nguyễn Thanh Trà tốt nghiệp RMIT, hiện đang là điều phối viên sự kiện của nhà trường.

RMIT cung ứng các bằng cấp được quốc tế công nhận đầu tiên tại Việt Nam, và đòi hỏi sinh viên tư duy phê phán chứ không học thuộc lòng.

“Tác động lâu dài chỉ đến từ từng cá nhân. Chúng ta thực sự không thể thấy tác động lớn nếu không nhìn vào những đóng góp của từng cá nhân,” ông nói. “Cách họ giao đãi, cách họ nghĩ, cách họ làm việc với khách hàng và giới chủ — họ có thể tạo tác động tích cực.”

\$22 triệu đầu tư cho khu trường RMIT đầu tiên

Khu trường rộng 62 hecta
Trung tâm công nghệ hiện đại
Trung tâm sinh viên
Thư viện
Tổ hợp thể thao
Nhà ở cho nhân viên và sinh viên

RMIT Việt Nam lớn lên với một khu trường nữa tại Hà Nội, đáp ứng nhu cầu của khu vực miền Bắc. Nó đã nhận được Giải thưởng Rong Vàng của Bộ Thương mại ghi nhận chất lượng giáo dục xuất sắc, cũng những lời ngợi khen từ chính quyền TP Hồ Chí Minh và Hà Nội, và Phòng thương Mại Úc. Thành công của trường đã góp phần thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam và Úc. Khi các nhà ngoại giao và quan chức khác của Úc đến thăm TP Hồ Chí Minh, lộ trình của họ thường bao gồm trường RMIT Việt Nam.

DỰ ÁN CHÍNH

2000–2009	\$22 triệu để xây dựng nhà hành chính, các lớp học, khu học xá, tổ hợp thể thao trong nhà và trung tâm công nghệ thông tin
-----------	--

Trường Đại học Y tế Công Cộng

HÀ NỘI

Đó là một chiều trong tuần tại trường Đại học Y tế Công cộng, và Hoàng Mạnh Thắng đang ngồi trên giường tầng phía trên, hai chân buông thõng cạnh thành giường. Anh vẫn thoáng nghe thấy tiếng hát của các bạn phòng bên, đang ăn trưa với nhau. Đó là cảnh đời học xá, nơi sinh viên từ mọi miền sống chung và cùng học với nhau, thành bạn bè khăng khít. Cảnh đời ấy rất thông thường ở Hoa Kỳ, nhưng còn chưa quen thuộc ở Việt Nam, điều kiện còn chật chội và sinh viên chủ yếu chỉ tập trung vào việc học của riêng mình.

Trường Đại học Y tế Công cộng là một đại học công, một trung tâm học vấn và lãnh đạo có tầm quan trọng chiến lược trong một quốc gia mà mới 15 năm trước còn chưa có một hệ thống y tế công cộng hiện đại.

Những đại học công lập lớn này tại Hà Nội muốn sinh viên kết nối với nhau, từ các câu lạc bộ âm nhạc và võ thuật đến những chuyến đi thực địa nhằm nâng cao các bài giảng trên lớp. Thắng, một sinh viên năm thứ tư khoa dịch tễ học, mặc đồ jean bó chên và đeo vòng cổ, vừa có chuyến thực địa như vậy tới một trạm xá xã ngoại thành Hà Nội — một cơ hội để anh tìm hiểu vấn đề y tế địa phương và đề xuất các giải pháp.

“Trong quá trình xác định vấn đề và lên kế hoạch can thiệp, chúng tôi áp dụng các kỹ năng nghiên cứu, như xây dựng các câu hỏi định lượng, phỏng vấn cư dân và tiến hành những phỏng vấn chuyên sâu,” Thắng nói. “Để làm những việc đó, trước hết chúng tôi tìm hiểu các tài liệu tham khảo, với một lớp học về lập kế hoạch và một lớp khác về nghiên cứu định tính và định lượng.”

Các chuyến đi thực địa cũng có ích cho giảng viên, vì một trong những đóng góp đầu tiên của họ cho đất nước là thu thập dữ liệu và làm nghiên cứu nhằm gắn liền chính sách công với sức mạnh của các bằng chứng khoa học. Công việc của họ đã ảnh hưởng đến chính phủ ở mọi phương diện, từ an toàn giao thông đến kiểm soát thuốc lá.

“Chúng tôi sẽ cung cấp thêm bằng chứng cho những nhà làm chính sách, để họ có những quyết định và kế hoạch tốt hơn nhằm giải quyết các vấn đề,” hiệu trưởng Bùi Thị Thu Hà nói trong một cuộc phỏng vấn tại một trong những phòng họp của khu trường mới xây dựng, nhìn ra quang cảnh các nông trại trồng khoai và chuối.

Nhà trường đã dời về khu nhà mới xây rộng lớn hơn, kịp vào học kỳ mùa thu năm 2016. Trong một chuyến tham quan khu trường mới, các sinh viên trẻ tuổi thực tập việc lấy máu và tìm hiểu hệ xương cốt của người, trong lúc nhiều sinh viên lớn tuổi hơn đang làm việc cho chính phủ đến dự các lớp ngắn ngày tại trường.

Lần thứ nhất Atlantic đầu tư cho nhà trường là năm 2001, hy vọng với địa điểm ở thủ đô và vị thế đang lên sẽ khiến trường trở thành một đầu tàu trong việc cải thiện chăm sóc y tế toàn quốc. Những khoản tiền ấy hỗ trợ việc xây dựng cơ bản, giáo trình, các bộ môn và phát triển tổ chức, gây quỹ, giáo dục công chúng và

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐHYTCC

Atlantic bắt đầu hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho trường ĐHYTCC chỉ một năm sau khi cơ sở này trở thành một đại học quốc gia độc lập.

Trước đó trường chỉ là một cơ sở đào tạo cán bộ quản lý y tế. Trong vai trò mới, ĐHYTCC đã cấp bằng thạc sỹ y tế công cộng đầu tiên vào năm 1999. Dựa trên những nỗ lực trước đó của Quỹ Rockefeller và các nhà tài trợ quốc tế khác, Atlantic đã khai thác các mối quan hệ của mình tại các trường đại học ở Úc và Hoa Kỳ để giúp trường ĐHYTCC nâng cấp chương trình và tuyển dụng giảng viên.

Năm 2002, Atlantic có dự án đầu tiên giúp vận hành hai trung tâm nghiên cứu và vận động mới thành lập của trường và thực hiện các giáo trình vừa được mở rộng. Với sự trợ giúp cấp tập về kỹ thuật của Đại học Công nghệ Queensland do Atlantic tài trợ, nhà trường bắt đầu mở chương trình 4 năm cấp bằng cử nhân đầu tiên về y tế công cộng.

Sau khi Atlantic cam kết xây dựng lĩnh vực sức khỏe toàn dân tại Việt Nam, việc mở rộng và nâng cao vị thế của trường ĐHYTCC trở thành bước then chốt giúp Việt Nam bắt đầu tái cơ cấu đường lối cơ bản về y tế và chăm sóc sức khỏe trên phạm vi toàn quốc.

Một chương trình được Atlantic hỗ trợ tại ĐHYTCC—Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phòng ngừa Thương tích, đã được đặc biệt coi trọng khi có mặt trong một báo cáo của Ủy ban Nghiên cứu Khoa học Xã hội. Bản báo cáo đã viết Trung tâm ấy “là đại diện cho một chương trình có thể nâng cao vị thế của ĐHYTCC đối với chính phủ, các đại học đồng cấp và công chúng. Cho dù các lĩnh vực khác của ĐHYTCC đã phát triển đạt tiêu chuẩn quốc tế hay chưa, thì Trung tâm này đã là một trong những chương trình được quốc tế công nhận. Chưa có bất kỳ một cơ sở nào như vậy tại Việt Nam, và phát triển nó hơn nữa là một việc làm có giá trị lớn lao.”

Nguồn: “Trước hết, hãy tác động vào hệ thống”, Tony Proscio, 2011



Hoàng Mạnh Thắng, một sinh viên trường ĐHYTCC, thư giãn trong phòng học xá của mình.

vận động chính sách. Như đã thành lệ tại Atlantic, khoản đầu tư ở một nơi nào cũng tạo sóng tác động lan tỏa bởi lẽ trường đại học sẽ đào tạo nên các nhà làm chính sách và quan chức cao cấp trong chính phủ, đồng thời với đội ngũ cán bộ y tế công cộng chuyên nghiệp ở các tỉnh.

Năm 2007, Ủy ban Nghiên cứu Khoa học Xã hội (một tổ chức độc lập), đã báo cáo “Chỉ có vài trường khác có thể ngang hàng với ĐHYTCC về chất lượng giảng dạy và đào tạo.”

Thu Hà đặc biệt tự hào về chương trình đa dạng của trường mình. Bắt đầu với chỉ hai chương trình chính thức cấp bằng, nay đã có 7 chương trình như vậy, trong lúc mở rộng được 15 cơ sở thực địa và hai phòng thí nghiệm dịch tễ học. Trong vòng 6 tháng sau tốt nghiệp, 90 phần trăm sinh viên kiếm được việc làm.

Năm 2007, Ủy ban Nghiên cứu Khoa học Xã hội (một tổ chức độc lập), đã báo cáo “Chỉ có vài trường khác có thể ngang hàng với ĐHYTCC về chất lượng giảng dạy và đào tạo.”

Tiếp tới đây nhà trường sẽ đi tiên phong vào những lĩnh vực nghiên cứu mới. Ví dụ như hai lĩnh vực tiểu đường và tự kỷ, đang ngày càng được quan tâm. Thu Hà giải thích rằng kinh tế phát triển tại Việt Nam đã góp phần làm cho căn bệnh tự kỷ ngày càng phức tạp. Người Việt cũng đang quá độ vào lối sống yên vị, sinh sống ở đô thị nhiều hơn nông thôn. Cả hai yếu tố này đều tạo môi trường thách thức đối với trẻ em tự kỷ. Trường ĐHYTCC phải là nơi nghiên cứu những biến động này, Thu Hà nói.

“Điều quan trọng là chúng tôi phải có vai trò dẫn đầu trong lĩnh vực y tế công cộng, trong việc đào tạo nhân lực y tế công cộng để phục vụ quần chúng, trong việc tiên phong nghiên cứu các mô hình bệnh tật và can thiệp,” Thu Hà nói. “Chúng tôi cần giúp mọi người biết y tế công cộng là gì, và có thể làm gì cho cộng đồng.”

DỰ ÁN CHÍNH

2001–2016	\$12,7 triệu cho xây dựng trường mới rộng lớn hơn và xây dựng năng lực, cải thiện vận hành và tính bền vững trong giảng dạy, nghiên cứu và quản lý cơ sở hàng đầu của đất nước về y tế công cộng
-----------	--

Các tổ chức Công tác Xã hội

TP HỒ CHÍ MINH VÀ NHIỀU TỈNH

Ở Việt Nam, những người bán vé số bị coi như một giai cấp riêng biệt trong thế giới từ thiện. Người ta nhìn họ như những người Việt nghèo khổ không còn lựa chọn nào khác, hoặc như những người tàn tật dùng tình trạng của mình để khơi gợi lòng thương cảm của người mua. Mặc bệnh bại liệt từ năm lên ba, Phạm Như Ý đã trải qua 13 năm đau đớn chống nạng lê lết đi bán vé số trong lúc bạn hữu được đến trường. Ý nói không có được một ngày vui nào trong hai năm đầu bán dạo, nhiều khi còn bị cướp cả tập vé hoặc bị đồ oan là trộm cắp.

\$100 triệu

Là số tiền chính phủ đã chi để nâng cấp hệ thống công tác xã hội trong hơn 10 năm

MỤC TIÊU ĐÀO
TẠO TỚI NĂM 2020

32.000

người làm công
tác xã hội được
đào tạo mới

46.000

cán bộ nhà nước
hiện đang làm công
tác xã hội

““Hồi ấy tôi còn quá nhỏ và ngây thơ,” Ý nói. “Nếu không bị xua đuổi, thì người ta cũng tảng lờ coi như không có tôi đứng ngay trước mắt họ, như thể tôi vô hình hoặc không hề có mặt trong xã hội.”

Năm 2013, Ý đọc một bài báo tuyển dụng người tàn tật cho một dự án tại Trung tâm Nghiên cứu Tàn tật và Phát triển Năng lực (DRD) có trụ sở tại TP Hồ Chí Minh. Trong dự án này, các cán bộ công tác xã hội huấn luyện các kỹ năng cho người tàn tật, và Ý đã chọn các lớp học về thiết kế và tiếp thị. Cuối cùng, anh làm lái xe ngay cho Trung tâm DRD, sử dụng một chiếc xe máy làm riêng cho người tàn tật.

“Giờ thì tôi đã có việc làm như mọi người khác,” Ý nói. “Tôi thấy mình là một thành viên bình đẳng trong xã hội, bình đẳng với cả người không tàn tật, không còn là một kẻ thấp hèn như tôi vẫn nghĩ.”



Phạm Như Ý tự hào là một lái xe cho Trung tâm Nghiên cứu Tàn tật và Phát triển Năng lực.

Mặc dù có tên gọi là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa, Việt Nam đã không có một hệ thống công tác xã hội trong một thời gian dài. Trước đây, việc giúp đỡ những người như Ý thường chỉ nhờ ở một dạng từ thiện nào đó chứ không phải từ một cơ chế công tác xã hội chuyên nghiệp. Việt Nam có đủ các vấn đề công đồng đòi hỏi sự quan tâm của các nhà công tác xã hội, bao gồm từ bạo lực gia đình, mại dâm, nghiện ma túy và rượu còn, và bệnh tâm thần. Phần lớn các vấn đề này bắt nguồn từ tình trạng bất bình đẳng nảy sinh sau khi Việt Nam chuyển hướng sang tư nhân hóa trong thập niên 1980, khiến cho tình trạng hậu chiến vốn đã khó khăn lại càng thêm phức tạp.

THÀNH TỰU CỦA TRUNG TÂM DRD

Thay đổi quan niệm của nhân dân về vấn đề tàn tật
Huấn luyện người tàn tật sống tự lập
Khích lệ người khác bằng chính những ý nghĩ tích cực của họ
Trao quyền được phát biểu cho họ
Giúp họ tìm cách trả nghĩa xã hội đã giúp mình

Atlantic đã tài trợ các trung tâm như DRD để đưa công tác xã hội vượt lên khỏi tầm từ thiện. Năm 2009, Atlantic bảo trợ tổ chức một hội nghị quốc gia đầu tiên về chủ đề Phát triển Công tác Xã hội, vận động để công tác xã hội được công nhận như một nghề nghiệp chuyên ngành.

Hội nghị đó đã dẫn đến việc chính phủ chính thức công nhận nhu cầu phải chuyên môn hóa và thể chế hóa công tác xã hội, và trong vòng một năm sau đó, thủ tướng chính phủ đã phê duyệt một kế hoạch quốc gia để thực hiện mục tiêu ấy. Chương trình 10 năm, với ngân sách \$100 triệu, đã đặt mục tiêu đào tạo mới 32.000 chuyên gia công tác xã hội và 46.000 người hiện đang là cán bộ nhà nước. Đến cuối năm 2015, Việt Nam đã đào tạo được 3.500 sinh viên công tác xã hội tốt nghiệp hàng năm. Khoảng 13.000 cán bộ nhà nước đã hoàn thành chương trình đào tạo dài hạn, và 40.000 người làm công tác xã hội và cán bộ nhà nước đã hoàn thành các chương trình đào tạo ngắn hạn.

Atlantic đã phối hợp với chính phủ và UNICEF để tạo lập một hệ thống cung ứng các dịch vụ công tác xã hội, một khung pháp lý cho nghề chuyên môn này, và một cơ sở lý thuyết và phương pháp luận cho các giáo trình đào tạo. Năm 2010, Luật Tàn tật được ban hành, và bản Công ước Liên Hiệp Quốc về Quyền của Người Tàn tật cũng ra đời 4 năm sau đó. Việt Nam đã thực sự dần bước xây dựng một mạng lưới công tác xã hội mạnh mẽ trên toàn quốc. Và giờ đây nó đã có một nhà vận động có quyền lực.

Năm 2010, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Nguyễn Thị Kim Ngân, đã tuyên bố rằng “Đã đến lúc công tác xã hội phải trở thành một nghề chuyên môn, bởi tình trạng gia tăng dân số và phát sinh các vấn đề xã hội mới đáng báo động đã khiến cho hình thức chăm sóc xã hội truyền thống thành lỗi thời.” Từ 2016, Ngân đã trở thành nữ chủ tịch Quốc hội đầu tiên, người phụ nữ quyền lực nhất tại Việt Nam.

CÁC DỰ ÁN CHÍNH

2009–2015	\$5,4 triệu cho việc thiết lập mạng lưới quốc gia và đào tạo mới nghề công tác xã hội
2011	\$1 triệu cho Trung tâm Nghiên cứu Tàn tật và Phát triển Năng lực





• Những bài học

Việt Nam

Khám mắt tại Quỹ Fred
Hollows giúp cải thiện và
bảo vệ nhãn lực cho cả
người trẻ và người già.



Nét đặc trưng trong công việc nhân ái của Atlantic là tập hợp những người xuất chúng của mọi hoàn cảnh và lĩnh vực khác nhau để xem điều gì sẽ diễn ra—không ép buộc họ phải làm gì, mà chỉ lắng nghe xem một kết hợp những trí tuệ như vậy sẽ thai nghén nên điều gì.

Một bệnh nhân nhỏ tuổi tại một trạm xá xã ở Khánh Hòa được truyền dịch, điều trị như một bệnh nhân ngoại trú.

NHỮNG BÀI HỌC TỪ VIỆT NAM

Sự nghiệp từ thiện trên khắp thế giới đã trưởng thành đến mức, trong thế kỷ 21 này, các nhà tài trợ không còn hỏi làm cách nào để đồng tiền nên thiện ích nữa, mà là liệu đồng tiền mình có thành thiện ích nhất được không, có hữu hiệu nhất được không

Atlantic là một phần của khuynh hướng ấy, tìm kiếm cái mà Chuck Feeney gọi là “ích dụng cao nhất và tốt nhất” của vốn nhân ái, với những lợi lạc xã hội lớn lao nhất từ vốn đầu tư ấy. Ông ưa thích những kết quả cụ thể — những lợi ích mà ai cũng có thể nhìn thấy, sờ thấy — được tóm tắt trong một câu hỏi cốt lõi ông đã dùng để thúc đẩy công việc, rằng: “Có cái gì chúng ta cho mọi người thấy được không?”

Với 35 năm và hàng triệu dặm đường mà Atlantic đã trải qua, Quý đã có những thành công mà ai cũng muốn có, và cả những vấp vấp nhể ra đã có thể tránh được. Trong những trang tiếp theo đây, chúng ta xem xét lại công việc của Atlantic tại Việt Nam, cả những kinh nghiệm từ thiện đặc biệt trong lĩnh vực y tế và giáo dục tại nước này, cũng như những bài học rộng hơn có thể áp dụng thành công tại mọi nơi khác

Nét đặc trưng trong công việc nhân ái của Atlantic là tập hợp những người xuất chúng của mọi hoàn cảnh và lĩnh vực khác nhau để xem điều gì sẽ diễn ra — không ép buộc họ phải làm gì, mà chỉ lắng nghe xem một kết hợp những trí tuệ như vậy sẽ thai nghén nên điều gì. Feeney thường học hỏi từ nhiều nước khác nhau mà ông đã đến và từ nhiều lĩnh vực chuyên ngành khác nhau.

Một thăm dò ban đầu không cần theo thể thức gì sẽ giúp phát hiện các hình thức hiện trạng và rút tĩa các ý tưởng từ các nhà lãnh đạo địa phương. Sau đó mới đến các kế hoạch và chiến lược cụ thể và chứng tỏ được giá trị của chúng.

Trong những lần giao lưu như vậy, Christopher G. Oechsli, chủ tịch và giám đốc điều hành của Quỹ Từ thiện Atlantic, nói: “Mọi người gặp nhau, không ai biết có chương trình hoặc kế hoạch gì không, ít nhất là Chuck đã nghĩ thế, và rồi đột nhiên tất cả đều thấy mình như đang trong một nỗi nhin sùng sục các ý tưởng và triển vọng.”

Những cuộc giao lưu ấy thường dẫn đến những dự án phối hợp, những quan hệ sáng tạo và các đường lối mới lạ và không ai có thể một mình nghĩ ra được. Không phải lúc nào xuôi sẻ cả. Đôi khi những ý tưởng long lanh ấy chỉ lóe lên rồi lụi đi, hoặc những tương đồng cơ bản vẫn chưa đủ lớn và phì nhiều như đã có vẻ thế. Nhiều khi, như Oechsli công nhận, những nhóm họp ấy thiếu thực chất, và trong một vài trường hợp, những người tham dự thậm chí còn cảm thấy bị áp lực phải kết nối một cách không tự nhiên hoặc chả để làm gì.

Việt Nam được lợi theo hai cách. Một là có cơ hội trao đổi ý tưởng và nhân tài với các thiết chế ngoại quốc — với các chuyên gia và các nhà sáng chế đang thăm Việt Nam, và các nhà lãnh đạo cùng các nhân vật trẻ tuổi có triển vọng được đi thăm các trung tâm học vấn và sáng tạo ở nhiều nơi khác.

Với hàng loạt các dự án và cơ sở nhận tài trợ ở nhiều lĩnh vực, công việc ở lĩnh vực này thường giúp ích cho công việc ở lĩnh vực khác.

Lợi ích thứ hai của những giao lưu này xuất hiện khi những người có tầm nhìn xa và những nhà cải cách trong nội bộ Việt Nam có cơ hội gặp nhau dưới sự bảo trợ của Atlantic, được mời đi tham quan các dự án, gặp các nhà lãnh đạo năng động khác, và thăm dò các cơ hội học hỏi, hợp tác và mở rộng các thành quả đã đạt được.

Giao thoa tự nhiên giữa các dự án là nền tảng của hầu hết các công việc của Atlantic tại Việt Nam. Do Quỹ có hàng loạt dự án và các cơ sở nhận hỗ trợ trong nhiều lĩnh vực và ngành nghề, công việc ở nơi này bao giờ cũng tác động đến công việc ở nơi kia — hoặc nói như Feeney, một dự án tốt có thể dẫn đến một dự án tốt khác.

Không bị kiểm chế bởi một kế hoạch dài hạn hoặc chiến dịch chi tiết, Atlantic có thể tìm thấy nhiều cách tiếp cận, theo đuổi nhiều cơ hội, xây dựng lòng tin, kết nối và bày tỏ thiện chí của mình một cách thuyết phục trong tư cách đối tác của các giới chức Việt Nam. **Một thăm dò ban đầu không cần theo thể thức gì sẽ giúp phát hiện các hình thức hiện trạng và rút tía các ý tưởng từ các nhà lãnh đạo địa phương.** Sau đó mới đến các kế hoạch và chiến lược cụ thể và chứng tỏ được giá trị của chúng qua nhiều năm sau đó.

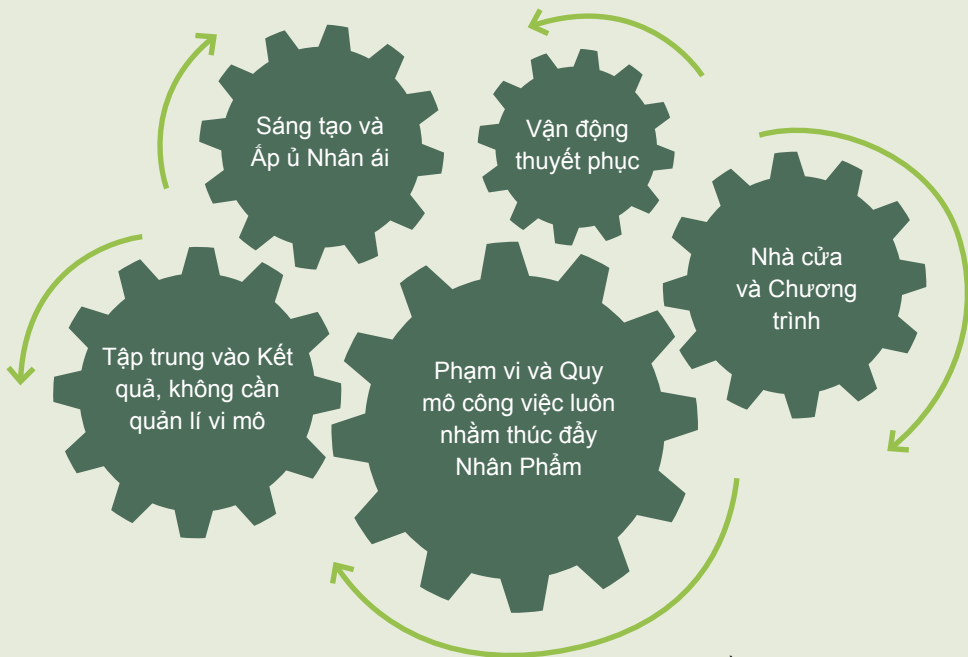
Đến năm 2002, Atlantic nhận ra rằng những tòa nhà và dịch vụ tốt hơn tại các bệnh viện cao cấp là một con dao hai lưỡi, thu hút ngày càng nhiều bệnh nhân tới những cơ sở đã quá tải.

Ví dụ, Atlantic khởi đầu cuộc hành trình Việt Nam của mình bằng cách tài trợ những cơ sở y khoa hàng đầu có khả năng cải thiện rõ rệt chất lượng và số lượng dịch vụ chỉ với tương đối ít tiền đầu tư. Nhưng nỗ lực ấy, giống như phần lớn hệ thống y tế của đất nước lúc bấy giờ, chỉ tập chú vào việc đối phó với các vấn đề cấp thiết chứ không có một cái nhìn hệ thống hơn thế.

Việt Nam cần chấn chỉnh hệ thống y tế của mình một cách tổng thể, và Atlantic cùng với các nhà lãnh đạo cấp thực địa của Việt Nam đã cùng nhau xây dựng một chiến lược bền vững dài hạn. Sang năm 2002, Atlantic bắt đầu nhận ra rằng những tòa nhà và dịch vụ tốt hơn tại các bệnh viện cao cấp là một con dao hai lưỡi, thu hút ngày càng nhiều bệnh nhân tới những cơ sở đã quá tải.

Mặc dù có nhiều người Việt Nam được chăm sóc y tế tốt hơn, những cải thiện ấy vẫn nằm trên một hệ thống y tế quốc gia vẫn còn lỏng lẻo. Đó là khi **Atlantic bắt đầu tìm kiếm một giải pháp dài hạn tốt hơn. Cuối cùng, Quỹ đã tăng cường tập trung vào chăm sóc phòng ngừa, y tế công cộng và cải thiện chính sách y tế**, để giải quyết những yếu kém phổ biến và cố hữu của hệ thống quốc gia.

NĂM YẾU TỐ PHÂN BIỆT CỦA ATLANTICFACTORS



Nguồn: Đánh giá các bên liên quan của
Quỹ Từ thiện Atlantic—Artemis Strategy
Group, 2014

Các đại diện của Atlantic phát hiện triệu chứng của vấn đề có thể được giải quyết sớm hơn, trước khi người dân phải đến bệnh viện. Một là vấn đề y tế công cộng, khi nhiều người đi xe máy phải đến bệnh viện với những thương tích sọ não nghiêm trọng, nhiều khi chết người, do bị tai nạn trên đường. Vấn đề nữa là những bệnh nhân cần chữa trị những chứng bệnh đơn giản có thể làm sớm ngay tại địa phương, tại các trạm xá cơ bản.

Trong lĩnh vực y tế công cộng, chiến dịch tăng cường đội mũ bảo hiểm, giảm thiểu chấn thương sọ não và tử vong trên đường là một ví dụ về nỗ lực liên ngành rộng rãi để giải quyết một vấn đề phức tạp ở nhiều tuyến khác nhau. Tài trợ của Atlantic đã giúp Quỹ Phòng ngừa Thương tích Á Châu chế tạo các loại mũ bảo hiểm tốt hơn, giúp các nhà làm chính sách xây dựng và thi hành một đạo luật hữu hiệu, và giúp Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phòng ngừa Thương tích của trường Đại học Y tế Công cộng xây dựng được các công cụ để thúc đẩy người dân dùng mũ bảo hiểm.

Atlantic đã quan tâm sâu sắc hơn đến mạng lưới toàn quốc các trạm xá xã. Từ làng quê cho đến phường khóm, những trạm xá này là cơ sở y tế gần gũi nhất với người dân. Với dòng tiền đầu tư đều đặn cho xây dựng, những trạm xá này đã ngày càng có thêm năng lực chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm tải cho các bệnh viện cao cấp có thể tập trung cho những ca bệnh tật và thương tích phức tạp hiểm nghèo.

Công tác xã hội là một ví dụ nữa về một lĩnh vực chưa phát triển có thể giúp đáp ứng các nhu cầu có bản chất không đơn thuần là y tế, mà phải có đáp ứng khác nữa. Sau này, khi đã có ngày càng nhiều các nhà công tác xã hội được đào tạo chuyên nghiệp, một số họ đã được đưa vào phiên chế của các trạm xá xã. Như vậy, trạm xá đã đáp ứng được mục đích chăm sóc sức khỏe người dân sớm hơn và theo nhiều cách hơn, đồng thời với mục tiêu phát triển chuyên nghề công tác xã hội.

Trong nỗ lực giao thoa quốc tế của mình, Atlantic đem đến Việt Nam những kinh nghiệm đã có trong lĩnh vực y tế và giáo dục ở các nước khác, bao gồm Ái Nhĩ Lan, Hoa Kỳ và Nam Phi. Ở Úc, Feeney biến tin RMIT đang xây trường tại TP Hồ Chí Minh, và Quý đã tài trợ những khoản cần thiết để giúp nhà trường khởi sự vận hành.

Điều quan trọng là biết được những mất mát có thể có với một số nhóm và biết cách giúp họ hạn chế tối đa những mất mát ấy. Nếu không, sẽ có rất nhiều chỉ trích dữ dội và những người phản đối các kế hoạch của mình.

Đến lượt mình, RMIT Việt Nam sau đó đã đóng góp chuyên môn về công nghệ và tổ chức đại học cho việc thiết lập các Trung tâm Học liệu do Atlantic tài trợ tại Việt Nam. Vậy là, người được Atlantic trợ giúp lại trợ giúp được một người khác.

Những trường hợp ấy cho thấy tính liên kết của các dự án Atlantic. **Một quỹ quốc tế lớn có thể thúc đẩy sự hợp tác sâu rộng nếu biết tìm ra những giao điểm giữa các cơ sở được mình tài trợ ở nhiều nơi khác nhau, và nếu cố gắng tụ hội nhân tài từ các quốc gia, ngành nghề và lĩnh vực khác nhau.**

CÓ KẾ HOẠCH LÂU DÀI

Tính sâu sát và linh hoạt trong năng lực của Atlantic cũng khiến Quý có thể suy nghĩ một cách chiến lược khi tiếp cận Việt Nam. Thay vì chỉ đến để nâng cấp một vài bệnh viện, Atlantic đã có phương tiện để cân nhắc một kế hoạch lâu dài.

“Khi chúng tôi chuyển hướng vào giai đoạn có tính chiến lược,” Oechsli giải thích, “thì đó là một võ nhê quan trọng — đã dành là bệnh viện thì rất cần và cơ sở hạ tầng cũng rất ích dụng — nhưng

chúng tôi quan tâm đến việc tạo được một tác động bền vững cho sức khỏe của người dân Việt Nam, mà muốn vậy thì cần phải tác động và cả hệ thống.”

Giáo dục cũng như vậy, Oechsli nói thêm. Xây nhà cho sinh viên không còn là đủ nữa, mà cần phải nghĩ đến việc củng cố các nguồn lực của một trường đại học — bao gồm năng lực duy trì và nâng cấp các phương tiện của họ — và tìm ra những cách mới khích lệ tính chủ động học tập của sinh viên.

Ý tưởng của Atlantic về tính bền vững có nghĩa là duy trì được sinh lực và động năng của sự nghiệp, chứ không nhất thiết là duy trì bất kỳ một phương tiện hoặc tổ chức nào. Trọng tâm không phải chỉ là xây mới và bảo trì các tòa nhà, mà còn là đem lại một nền giáo dục và y tế phong phú mà tất cả người Việt Nam đều được hưởng.

“Công nghệ chỉ là công cụ giúp chúng ta làm việc tốt hơn, còn cái ta cần là một con người có đủ phương tiện, có chiến lược, có khả năng, có năng lực, có tấm lòng và ước muốn làm việc.”

BS Lê Nhân Phương, nguyên trưởng đại diện Atlantic tại Việt Nam

Có nghĩa là phải đầu tư vào con người. **Quý đã hiểu rằng cần tìm ra những nhà lãnh đạo Việt Nam năng động tích cực và đã có quyết tâm cải cách từ trước, và có triển vọng, khi được trợ giúp và khích lệ, sẽ thăng tiến và mở rộng ảnh hưởng của họ sau khi Atlantic kết thúc đầu tư. Đó là một cân nhắc khó khăn mà Atlantic bắt buộc phải làm.**

Giữa bộn bề những nhu cầu cấp thiết — hạ tầng xuống cấp, bệnh tật không được chữa trị, những gian khổ không cần thiết — liệu một quỹ từ thiện có nên tập trung vào những người thiếu khó nhất ngay lập tức, như phân phát thực phẩm cho người đói hoặc



Trẻ em được cứu sống và
chăm sóc tại Bệnh viện Nhi
Trung ương.

đào giếng cho người thiếu nước? Hay là giúp những người ở những vị trí có thể thực hiện các giải pháp rộng lớn và lâu dài hơn, như các quan chức hàng tỉnh, những nhà giáo dục có tầm nhìn, hoặc những người đi tiên phong trong các lĩnh vực còn chưa phát triển như y tế công cộng và công tác xã hội?

Atlantic đã tìm ra cách làm được cả hai việc ấy: các trạm xá xã và bệnh viện cung ứng các dịch vụ cứu người trực tiếp và chăm sóc sức khỏe cho một bộ phận dân cư kém thế nhất trong xã hội, ngay trong lúc vẫn theo đuổi mục tiêu rộng lớn hơn có trọng tâm tìm kiếm và hỗ trợ những tác nhân cải cách có vị thế tạo dựng công bằng y tế ở tầm hệ thống.

“Ta có thể xây nhà, có thể có các đạo luật, có thể làm đủ mọi thứ, nhưng nếu không có người trong lòng hệ thống, thì chả được việc gì hết,” nguyên trưởng đại diện Atlantic – BS Phượng, đã nói vậy. “Công nghệ chỉ là công cụ giúp chúng ta làm việc tốt hơn, còn cái ta cần là một con người có đủ phương tiện, có chiến lược, có khả năng, có năng lực, có tấm lòng và ước muốn làm việc.”

“Họ nắm vai trò làm chủ ngay từ đầu ... Khi dự án (do Atlantic tài trợ) kết thúc, họ tiếp tục làm những việc họ đã làm, nhưng giờ là với tiền ngân sách của địa phương mình.”

BS Nguyễn Trọng Hậu, nguyên cán bộ chương trình Atlantic tại Việt Nam

Cùng lúc ấy, Phượng cũng chỉ ra rằng còn có một nhóm người khác, thường bị lãng quên, có vai trò trọng yếu trong một sự nghiệp: những người chỉ trích và phản đối. Ông lấy câu chuyện các trạm xá xã ra để minh họa điều này. Với mọi điều tốt lành đang diễn ra nhờ các trạm xá được trang bị hiện đại hơn với đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo tốt hơn, cũng vẫn có những người

cuộc sống bị khó khăn hơn cùng trong địa phương ấy. Đặc biệt, những thầy lang truyền thống và những người bán dược phẩm không chính quy cảm thấy bị đe dọa vì mất khách vào các dịch vụ chính quy và ngày càng hấp dẫn ở trạm xá.

Atlantic và các đối tác của mình đã tạo ra những khuyến khích và lộ trình cho những người có thể gặp khó khăn do các thay đổi trong hệ thống. Những nhà bán dược phẩm được đào tạo, còn các thầy lang thì có thể vào làm việc ngay trong trạm xá — một giải pháp khiến trạm xá hấp dẫn thêm được những người đã quen tìm đến thầy và còn ngăn ngại tây y hiện đại, và khiến những người này dần quen với các dịch vụ y tế tân tiến của trạm.

“Nó quan trọng, vì không có vốn đối ứng thì người địa phương nghĩ đó là việc của Atlantic và họ làm là làm cho Atlantic. Nếu họ có ngân sách đối ứng, họ sẽ nghĩ là họ làm là làm cho chính mình.”

BS Nguyễn Trọng Hậu

“Những người được lợi từ cải cách, dĩ nhiên là họ thích. Nếu họ có thể cùng làm việc với ta trong những cải cách ấy, thì rất tốt,” Phượng nói. “Nhưng quan trọng hơn, những người sẽ bị mất mát vì cải cách mà ta đang đề xuất, ta phải biết họ sẽ mất mát những gì. Và ta phải nghĩ có thể làm gì để giúp họ hạn chế tối đa những mất mát ấy. Nếu không thế, ta sẽ bị chỉ trích nặng nề và sẽ công việc sẽ bị nhiều người phản đối.”

Một cân nhắc tế nhị nữa là nhà tài trợ nên kiểm soát công việc đến mức nào. Một đằng thì công việc rất có thể bê bối nếu cứ đưa một khoản tiền lớn không có ràng buộc gì cho những người chưa được chuẩn bị để sử dụng nó. Nhưng nếu mọi quyết định chỉ hoàn toàn từ trên đội xuống thì lại có nguy cơ không đáp ứng được các nhu cầu chính đáng tại thực địa.

Atlantic được tiếng là biết lắng nghe ngay từ đầu các nhu cầu và gợi ý của người địa phương, chứ không ra lệnh cho người nhận tài trợ phải làm gì sau khi đã cấp dự án. Nguyên cán bộ chương trình Atlantic, BS Nguyễn Trọng Hậu, coi trọng việc dựa vào tài năng của người địa phương.

“Họ nắm vai trò làm chủ ngay từ đầu và làm những việc của chính họ,” ông nói. “Do vậy mà khi dự án do Atlantic tài trợ đã kết thúc, họ vẫn tiếp tục làm những việc họ đã làm, nhưng bây giờ là bằng tiền ngân sách của địa phương mình.”

LỢI ÍCH CỦA VIỆC NGƯỜI NHẬN TÀI TRỢ/NGƯỜI HƯỞNG LỢI CÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM THAM GIA QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

Công việc thích đáng vừa vặn với chu cảnh thực tế
Người được tài trợ dùng nhiệt tình của mình để đạt được các mục tiêu chứ không chỉ đơn thuần đáp ứng các đòi hỏi của Atlantic
Công việc có nhiều triển vọng tiếp tục sau khi Atlantic kết thúc đầu tư
Các cơ quan công quyền đổi mới và cung ứng các dịch vụ công
Có được một đầu tư vào các nhà lãnh đạo tương lai trong công việc ấy

Bảo đảm cho người nhận tài trợ và người hưởng lợi tham gia có trách nhiệm vào quá trình là quan trọng ở ba khía cạnh đan xen nhau: Nó có nghĩa là công việc là thích đáng và vừa vặn với chu cảnh thực tế; người nhận tài trợ có thể dùng nhiệt tình của mình nhằm đạt được các mục đích của chính họ chứ không nghĩ họ đang buộc lòng phải đáp ứng đòi hỏi của Atlantic; và công việc sẽ có nhiều triển vọng tiếp tục sau khi Atlantic kết thúc tài trợ. Hậu nói điều này đúng với cả những dự án Atlantic có với chính phủ, vì các cơ quan chính phủ sẽ tiếp tục đổi mới và cung ứng dịch vụ của họ chứ không phải Atlantic làm thay cho họ những việc ấy. Đây cũng là một cách đầu tư vào những người sẽ có thể trở thành lãnh đạo tại Việt Nam sau khi Atlantic đã ra đi.

NGÂN SÁCH ĐỐI ỨNG

Đối ứng ngân sách là then chốt cho tâm lý làm chủ của địa phương. Atlantic đã dùng cách này rất thành công tại Cộng hòa Ái Nhĩ Lan, nơi Quỹ đã tài trợ các dự án giáo dục đại học với điều kiện chính phủ phải đóng góp ngân sách ngang bằng hoặc nhiều hơn, và sau đó tại Bắc Ái Nhĩ Lan, Úc, Nam Phi và giờ là Việt Nam. Với nhiều dự án, đặc biệt ở các giai đoạn sau tại Việt Nam, Atlantic yêu cầu chính phủ, các nhà từ thiện hoặc đối tác phải chu cấp khoản tiền ngang bằng hoặc nhiều hơn, trước khi chuyển tiền tài trợ của mình cho dự án.

CÁC ĐẶC TÍNH CỦA QUỸ TỪ THIỀN ATLANTIC



Nguồn: Đánh giá các bên tham gia Quỹ Từ thiện Atlantic, Artemis Strategy Group, 2014

Hậu nói đùa rằng Atlantic giữ tiền làm “con tin” cho đến lúc có thêm các bên tham gia dự án. Mà cách làm ấy thật sự có ích: nó huy động được thêm tiền cho công việc. Một quan chức địa phương sẽ lên trình cấp trên rằng bộ phận của họ phải đối ứng ngân sách, không thiếu đồng nào, thì mới nhận được tiền tài trợ. Như vậy dễ xin được ngân sách hơn là bảo cấp trên phải đóng góp vì sự nghiệp cao đẹp nào đó.

“Nó quan trọng, vì không có ngân sách đối ứng thì người địa phương sẽ nghĩ đây là việc của Atlantic và họ làm là làm cho Atlantic,” Hậu nói. Còn thì, “nếu họ đối ứng ngân sách, họ sẽ nghĩ đó là việc của họ.”

Hậu cũng nói cách làm ấy có tác động lan truyền mạnh mẽ làm thay đổi cách nghĩ của quan chức. Họ sẽ vui khi thấy những hiệu quả tích cực từ chính đồng tiền của mình, trở thành người tích cực cải cách, và sẽ tiếp tục cân đối ngân sách cho các dự án ngay cả khi Atlantic đã ra đi. Ví dụ, Atlantic và chính phủ cùng đầu tư vào 8 tỉnh để cải tạo nâng cấp hơn 940 trạm xá xã, và chính phủ đang dùng những mô hình ấy sang 55 tỉnh thành khác trong cả nước.

\$382 triệu tiền đầu tư của Atlantic đã thu hút được \$690 triệu từ ngân sách chính phủ trung ương và địa phương, và \$45 triệu từ các nhà tài trợ khác nữa. Những mối quan hệ xa rộng của Quỹ với các quỹ khác, cả ở Hoa Kỳ và trên khắp thế giới, đã khiến cho Atlantic không những có thêm tiền cho nhiều sáng kiến quy mô lớn, mà còn mở rộng thêm cả những mạng lưới của mình, học hỏi từ những quan hệ, kinh nghiệm và quan điểm của các nhà tài trợ khác.

TỔNG SỐ TIỀN
HUY ĐỘNG THÊM

\$690 triệu

từ ngân sách chính phủ

\$45 triệu

từ các nhà tài trợ khác

ĐỂ LÀM TỐT HƠN NỮA

Không phải tất cả các chương trình của Atlantic đều gặt hái được như mong đợi, và một số ít bị quá ngắn hạn nên không có kết quả về lâu dài. Oechsli nhìn lại với chút muối tiếc về tiềm năng bị bỏ phí của vài Trung tâm Học liệu và về một sáng kiến dạy nghề có tên Trẻ em Trước tiên-Việt Nam. Trong cả hai trường hợp ấy, ông mong Atlantic nhớ ra phải duy trì dự án lâu hơn để thực hiện hết các kế hoạch của chúng, và đã phải cân nhắc kỹ hơn về những người sẽ tiếp tục công việc sau khi Atlantic ra đi. Những thư viện ấy đã không phát huy hết được tiềm năng là do Atlantic đã quyết định rút ra khỏi lĩnh vực giáo dục trên phạm vi toàn cầu, một quyết định mà Oechsli nói là không thích hợp lắm tại Việt Nam so với những nước khác, nơi Atlantic đã đầu tư cho đại học từ hơn một thập niên trước đó.

Trẻ em Trước tiên-Việt Nam có ý tưởng tốt, ông nói thêm, nhưng bị khó khăn vì chính trị nội bộ, vì quan hệ yếu kém dẫn với chính quyền địa phương và buông lỏng giám sát khi Oechsli rút dần ra khỏi dự án. Thiếu sự có mặt của một nhà tài trợ hiểu biết và dẫn thân để giúp cơ sở nhận tài trợ khắc phục khó khăn và tìm giải pháp mới, những thách thức nhỏ thôi cũng sẽ trở thành các vấn đề nghiêm trọng.

“Đó là để mất cả trọng tâm chiến lược lẫn sự chỉ đạo liên tục và thường xuyên,” Oechsli nói khi nhìn lại vấn đề. “Đó là một ví dụ về một sa sầy do thiếu quan tâm, thiếu sự minh bạch của lãnh đạo, và thiếu chiến lược lâu dài. Dự án ấy là dựa theo mô hình của một chương trình rất có hiệu quả trước đó, đào tạo trẻ vị thành niên tàn tật để làm việc trong các tiệm ăn tại Việt Nam.”

Mô hình ấy có tên là KOTO — viết tắt của Know One Teach One, nghĩa là Biết Một Dạy Một, do một người Úc gốc Việt thành lập để huấn luyện thanh thiếu niên kém thể làm việc trong ngành chiêu đãi nhà hàng.

“Atlantic giới thiệu mô hình cho từng khu vực địa lý ở Việt Nam, và sau đó chính phủ có thể áp dụng nhân bản các mô hình ấy trong phạm vi cả nước.”

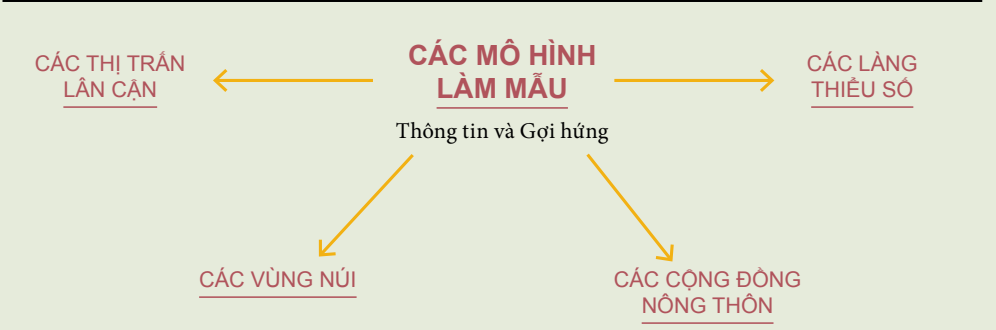
BS NGUYỄN
TRỌNG HẬU

Những va vấp như thế cũng “chả phải là bất thường trong công việc từ thiện”, theo lời của David Morse, nguyên trưởng ban truyền thông của Atlantic, người cũng nói rằng các nhà tài trợ đầu tư vào một nhà lãnh đạo, rồi lãnh đạo thì cũng chả phải lúc nào cũng lâu bền. Hoặc một tổ chức cũng có thể thay đổi trọng tâm, chính sách và hỗ trợ sau một thời gian dài từ khi hết dự án, như đã xảy ra với Trung tâm Học liệu của đại học Huế.

“Kế hoạch không phải lúc nào cũng được thực hiện nhất quán,” Morse nói. “Đội ngũ cán bộ của nhà tài trợ đã xây dựng chương trình ấy cũng có thể đã không còn ở đó nữa, và nhà tài trợ cũng mất dần vai trò làm chủ. Những chuyện này không phải là bất thường. Chúng là những dạng bài học mà chúng ta thực sự muốn để lại.”

Atlantic cũng đã chưa đánh giá đúng đắn được năng lực hoặc tinh thần cam kết của chính phủ trong một vài tình huống. Ở mức thấp nhất, một vài quan chức chính phủ không đủ tự tin để chấp nhận các đề nghị hoặc có những quyết định khác. Ở mức quốc gia, nhiều nhà lãnh đạo đã quá xa vời và chỉ chú trọng ở tầm vĩ mô. Oechsli và Phụng đều có cùng một kết luận là hợp tác với chính quyền cấp tỉnh là thuận lợi nhất. Ở mức này, các quan chức có thẩm quyền thúc đẩy thực hiện dự án, và trong lúc hoạt động đủ gần gũi với các cộng đồng thuộc trách nhiệm của mình, lĩnh vực mà họ chịu trách nhiệm vẫn đủ rộng để Atlantic có thể tác động vào hệ thống một cách có ý nghĩa.

MÔ HÌNH TRỰC VÀ NAN HOA | Atlantic đã hy vọng rằng các tỉnh chung quanh sẽ tiếp thu ý tưởng và cách làm của các sáng kiến trong các cộng đồng của mình



TRỰC VÀ NAN HOA

Địa lý Việt Nam không phải chỉ gồm một thành phố thủ đô và tất cả các vùng khác. Do Sài Gòn (giờ là TP Hồ Chí Minh) đã từng là một thủ đô trước chiến tranh, nó vẫn có vị trí quan trọng chả kém gì Hà Nội, về cả văn hóa và kinh tế. Ngoài sự phân cực bởi hai thành phố nổi trội ở hai đầu đất nước, người Việt Nam còn quan niệm đất nước mình theo ba miền Bắc, Trung và Nam; và cho dù định cư ở đâu, họ vẫn coi mình là người của làng quê hoặc thị trấn quê hương của gia đình mình, rải rác khắp 63 tỉnh thành.

Atlantic thích ứng đường lối của mình với những quan niệm về địa lý ấy. Quỹ chọn ra những thị trấn trọng điểm kết hợp được cả năng lực thực hiện dự án (về người và cơ sở hạ tầng) và địa điểm khác nhau (rải rác khắp đất nước). **Quỹ không thể có mặt ở khắp nơi, nên đã hy vọng rằng phân bố địa lý như vậy sẽ trước hết là có được cải thiện ở các nơi được chọn làm dự án, và sau đó sẽ dẫn đến việc nhân bản dự án ở các vùng lân cận.**

“Atlantic chỉ giới thiệu mô hình cho từng vùng địa lý ở Việt Nam, còn sau đó chính phủ sẽ nhân bản các mô hình đó ra cả nước,” Hậu nói.

“Theo cách ấy, chúng tôi hy vọng rằng các tỉnh lân cận sẽ tham quan dự án để thấy mô hình, và họ có thể lấy một số ý tưởng và cách làm từ mô hình để áp dụng thích ứng vào tỉnh của họ.”

Phương pháp ấy giống như một trực và các nan hoa — các tỉnh được tài trợ nằm ở giữa, còn những bài học của chúng tỏa ra các cộng đồng lân cận.

Cũng có thể ví đó như những làn sóng lan tỏa. Atlantic đặt các thành phố vào trung tâm, với ý định những tiến bộ của chúng sẽ vươn ra xa hơn, và quỹ cũng làm vậy với những tài năng. **Atlantic lựa chọn các nhà lãnh đạo — cả người và thiết chế — có thể làm nên việc, nêu lên gương mẫu, có ảnh hưởng tác động đến các nơi khác trong hệ thống, và cũng có thể giúp người khác làm theo mình.**

Mối quan tâm cố hữu đến con người trong mọi việc chính là gốc rễ của những hy vọng cho người Việt Nam của Feeney. Ông đã hiến hầu trọn cuộc đời mình cho công việc từ thiện mà người được nhận không hề biết đến ông, nhưng trong một chuyến thăm bệnh viện Đà Nẵng hồi tháng 11 năm 2005, Feeney đã nói với người địa phương lý do tại sao ông thường ẩn danh.

“Sự thật là,” ông nói với các nhà quản trị, bác sỹ và nhân viên y tế, “mọi công sức đều là của các bạn. Chúng tôi cũng góp phần mình, nhưng là phần nhỏ. Công việc thực sự là ở phía các bạn. Atlantic tự hào được sát cánh với những người tài giỏi, đang làm những gì họ nói là họ sẽ làm.”

Những người tài giỏi là những người sẽ vẫn ở Việt Nam sau khi Atlantic đã đóng cửa và ra đi từ lâu. Quý đã mang đến những cố vấn, phương tiện và ý tưởng, đã gây dựng một nhóm người Việt Nam có tinh thần tận hiến và tạo công việc cho họ. Họ sẽ tồn tại lâu hơn bất cứ một nhà tài trợ riêng lẻ nào, và họ sẽ là những người tạo dựng đất nước của mình trong những năm tới.

LỜI CẢM ƠN

Nếu Quỹ Từ thiện Atlantic là những ngọn đèn, thì tất cả những gì ánh đèn ấy chạm đến thường là một nỗ lực đồng đội. Đó cũng chính là trường hợp của cuốn sách này.

Phần lớn niềm vui trong việc nghiên cứu Atlantic tại Việt Nam là những chuyến đi len lỏi khắp đất nước của bộ ba chúng tôi. Nguyễn Trọng Hậu, nguyên cán bộ chương trình Atlantic phụ trách mảng chăm sóc sức khỏe ban đầu, và nhà nhiếp ảnh Trần Quốc Anh, khiến chúng tôi thành một đội trên xe trong mỗi chuyến đi. Hậu là người không thể thiếu trong việc giới thiệu một kẻ mới đến như tôi với những người Việt Nam đã giúp việc Atlantic hoặc được Atlantic trợ giúp; còn Quốc Anh là người đảm bảo cho cuốn sách sẽ được đón nhận rộng rãi với những hình ảnh do anh chụp.

Tôi xin cảm ơn Christopher G. Oechsli — chủ tịch và CEO của Atlantic, BS Lê Nhân Phụng, nguyên giám đốc chương trình Atlantic tại Việt Nam, và rất nhiều người khác nữa đã dành thời gian cho những cuộc phỏng vấn giờ đây đang mang lại màu sắc của cuốn sách này.

Amanda Holl và Rick Landesberg của Landesberg Design đã đóng góp phần sáng tạo và thận trọng từng chi tiết trong việc thiết kế và in ấn.

Tony Proscio, Magnes Welsh và David Morse đã đóng góp những hiểu biết và ký ức của Quỹ, đã biên tập và phản hồi để các bản thảo trở nên thành phẩm, phản ánh được lịch sử nhiều thập niên của Atlantic ở một tầm nhìn vĩ mô vượt quá một hình ảnh tóm tắt về một đất nước của một cá nhân người viết.

Cuối cùng, chúng tôi phải ngỏ lòng biết ơn đặc biệt đến những người làm việc ở Việt Nam và những người khác trong đội ngũ văn phòng Atlantic. Nhiều người sẽ không bao giờ đọc được những trang sách này, những các bác sỹ, nhà giáo, nhà quản trị, sinh viên, bệnh nhân và những người lao động đã đón nhận chúng ta vào hàng ngũ của họ, và nhắc nhở chúng ta về mục đích của Quỹ Từ thiện Atlantic.

VỀ TÁC GIẢ

Liên Hoàng là phóng viên của Bloomberg BNA tại Việt Nam, theo dõi các vấn đề thương mại, môi trường và công nghệ. Đôi khi chị cũng tường trình các vấn đề của những thị trường khác tại Châu Á. Trước đó, chị từng viết cho *The New York Times*, *Wall Street Journal*, Associated Press và *Al Jazeera*. Sinh trưởng tại California, Hoàng hiện sống tại Hồ Chí Minh City.

Mọi bản quyền đều được bảo hộ
Xuất bản năm 2018 tại New York, NY
www.atlanticphilanthropies.org

Bản quyền văn tự thuộc về Quỹ Từ thiện Atlantic
Bản quyền ảnh thuộc về các tác giả nhiếp ảnh

Đã nộp lưu chiểu Thư viện Quốc Hội
ISBN: 978-0-9990443-3-9

In tại Hoa Kỳ.
Xuất bản: David Morse
Biên tập chính: Tony Proscia
Phụ trách biên tập: Magnes Welsh

Thiết kế và Sản xuất:
Landesberg Design, Pittsburgh, PA
www.landesbergdesign.com

Tác giả ảnh:
Trần Quốc Anh: trang bìa, 45, 60, 80, 83, 85
(ảnh dưới), 89, 93, 100, 114, 117, 121, 124
Laura Hotton: trang 2
Chen Chi Chang, Magnum Foundation: trang 4, 8,
14, 32, 39, 40, 53, 78, 86, 90, 97, 107, 113
Audra Melton: trang 63, 72, 126, 128
Shane O'Neil, Fernell Photography: trang 20
Lưu trữ Atlantic: trang 25, 47, 70
Lê Nhân Phước: trang 29, 54, 85 (đầu trang), 108

The
A T L A N T I C
Philanthropies

75 Varick Street, 17th Floor
New York, New York 10013
United States

atlanticphilanthropies.org